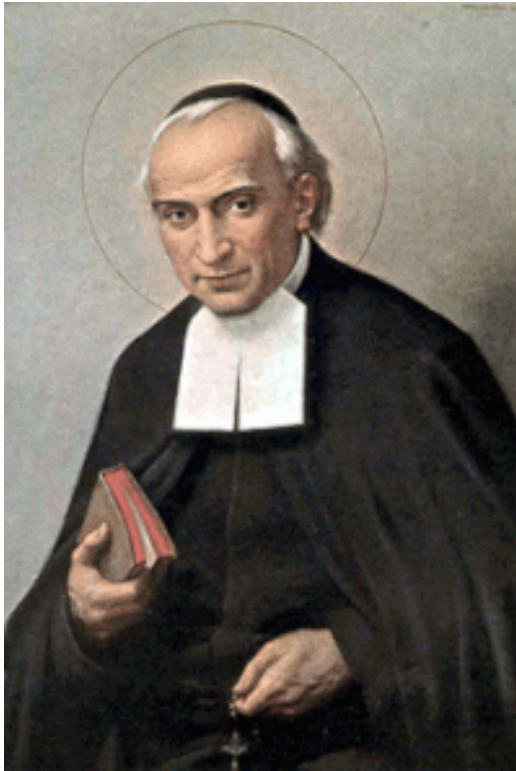




Thánh Sư huynh BÉNILDE ROMANÇON
Sinh ngày 14/06/1805 tại Thuret
Qua đời ngày 13/08/1862 tại Saugues

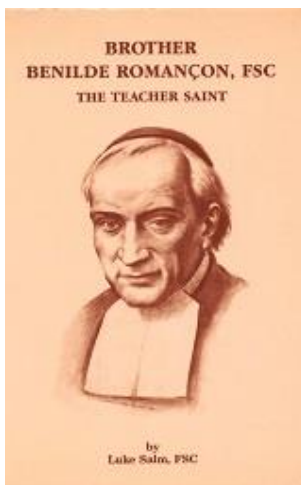
PHỤNG VỤ LA SÁNH
THÁNG 8

Ở Saugues, Sư huynh Bénilde đã thêm vào thời khóa biểu của trường vài mục thực hành sùng đạo. Sau đây là những gì Jean Coufort còn nhớ:

“Ngài thường cho chúng tôi lần chuỗi trước tượng của Đức Trinh Nữ Maria. Nhằm mục đích đó, chúng tôi được chia thành bốn lớp. Ở mỗi lớp, ngài chỉ định một học sinh, sẽ lập thành một nhóm được chỉ dẫn đọc ít nhất năm chục kinh Mân Côi. Chúng nó phải ứng trực trước tượng thánh cho đến khi nhóm khác đến thay, và cứ tiếp tục luân phiên như vậy suốt cả ngày.

Vào lúc nửa giờ, một đĩa trong chúng tôi được chỉ định xướng câu: ‘Chúng ta hãy nhớ mình đang ở trước mặt Chúa’. Vào mỗi giờ, bức tường tạm ngăn cách lớp một với lớp hai được kéo ra, và chúng tôi sẽ đọc kinh chung dài hơn, gồm kinh ‘Lạy Cha’ và ba kinh ‘Kính Mừng Maria’”.

Luke SALM, F.S.C



Ngày 1 Tháng 8

Ngày 1/8/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XVII Thường Niên

Gr 26,11-16.24

Mt 14,1-12

¹⁰ Vua sai người vào ngục chặt đầu ông Gio-an. ¹¹ Người ta đặt đầu ông trên mâm, mang về trao cho cô, và cô ta đem đến cho mẹ. ¹² Môn đệ ông đến lấy thi hài ông đem đi mai táng, rồi đi báo cho Đức Giê-su. (Mt 14,10-12)

Bài Suy Gẫm số 162. Điểm 3: Thánh Gioan Thiệt Mạng Vì Đấu Tranh Chống Tội.

Lòng nhiệt thành dũng cảm và không mệt mỏi của ông Gioan nhằm tiêu diệt tội lỗi, cuối cùng, là nguyên nhân khiến ngài mất mạng. Hêrôđê, vua vùng Galilêa, đã chiếm đoạt bà Hêrôđiã, vợ của Philipphê, anh mình, và phạm nhiều tội ác khác, nên đã bị ông Gioan quở trách; vua cho “bắt trói ngài và tống ngục, ... Vua muốn giết ngài nhưng lại sợ dân chúng, vì họ coi ngài là ngôn sứ” (Mt 14,3-5) còn vua thì cũng xem ngài như một vị thánh. Tuy nhiên, trong bữa tiệc mừng sinh nhật vua, để khoản đãi các cung thần, “con gái bà Hê-rô-đi-a đã biểu diễn một điệu vũ trước mặt quan khách, làm cho nhà vua vui thích. Bởi đó, vua thề là hễ cô xin gì, vua cũng ban cho. Nghe lời mẹ xui bảo, cô thưa rằng: “Xin ngài ban cho con, ngay tại chỗ, cái đầu ông Gio-an Tẩy Giả đặt trên mâm.” Nhà vua lấy làm buồn, nhưng vì đã trót thề, lại thề trước khách dự tiệc, nên (...) sai người vào ngục chặt đầu ông Gio-an

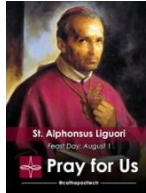
(...) đặt trên mâm, mang về trao cho cô, và cô ta đem đến cho mẹ” (Mt 14,6-11).

Vậy, đó là kết quả của lòng thành thánh nhân đã biểu lộ qua những bài giảng thuyết của mình! Có phải đó là phần thưởng mà Anh [Chị] Em trông chờ khi thực hiện công tác của mình không? Anh [Chị] Em có ao ước gặp nhiều gian khổ, chịu nhiều sự bắt bớ, và cuối cùng mất mạng trong công tác, sau khi đã đem hết tâm lực để hủy diệt tội lỗi không?

Có những lúc trong cuộc sống, mọi việc không diễn ra như dự định. Đôi khi, kẻ xấu lại phát đạt trong khi người tốt phải chịu khổ đau. Bài học từ việc Gioan Tẩy Giả bị giam cầm và hành quyết trong bài Tin Mừng hôm nay mời gọi mỗi chúng ta hãy bênh vực công lý và nói lên sự thật, noi gương người của Thiên Chúa, Đấng luôn khao khát sự cứu rỗi linh hồn. Là những người có đức tin, chúng ta dường như chỉ ủng hộ Tin Mừng qua các bài giảng và chia sẻ trên mạng xã hội hay các ấn phẩm, nhưng thực tế lại có những hành vi sai trái gây tổn thương cho người khác. Chúng ta sẵn sàng chối bỏ sự thật để hòa theo điều bất chính nhằm bảo đảm sự an toàn và tiện nghi cho bản thân. Thánh Gioan Tẩy Giả và Thánh Gioan La San đều có chung lòng nhiệt thành bênh vực công lý và dám nói lên sự thật trước những kẻ nắm quyền lực; điều này đã được thể hiện rõ nét qua cuộc đời và sứ mạng phục vụ dân chúng của các ngài. Trong bài Suy gẫm 197.3 dành cho các Sư huynh, Thánh Gioan La San đã đặt ra một thách đố cho chúng ta: “Người trẻ cần ánh sáng từ những người hướng dẫn đầy tỉnh thức để dẫn dắt họ trên con đường cứu rỗi”. Liệu đây có phải là điều chúng ta muốn thực hiện cho con em mình để giúp các em noi gương Thánh Gioan

Tẩy Giả, vị chứng nhân kiên định bảo vệ công lý và sự thật? Hay chúng ta lại giống như Hêrôđê, kẻ vì lợi ích cá nhân mà đánh đổi sự thật và công lý?

Suy niệm: Br. BRICKSTON FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Thánh Anphong Maria Ligôri, giám mục, tiến sĩ Hội Thánh

Rm 8,1-4

Mt 5,13-19

¹⁹ Vậy ai bãi bỏ dù chỉ là một trong những điều răn nhỏ nhất ấy, và dạy người ta làm như thế, thì sẽ bị gọi là kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời. Còn ai tuân hành và dạy làm như thế, thì sẽ được gọi là lớn trong Nước Trời.” (Mt 5,19)

Bài Suy Gẫm số 193. Điểm 2: Người Thầy Phải Thay Thế Các Phụ Huynh.

Một trong những bốn phận chính của bậc làm cha làm mẹ là giáo dục con cái theo tinh thần Kitô giáo, và dạy cho chúng biết về đạo thánh. Nhưng vì đa số không hiểu rõ nhiệm vụ của mình, kẻ thì bận rộn chăm lo gia đình và công chuyện làm ăn, kẻ khác thì không ngừng lo kiếm sống cho chính họ và cho con cái, nên họ không thể để tâm dạy dỗ con cái về những bốn phận của người Kitô hữu.

Trong đường hướng cần mật an bài hành vi của con người, Chúa Quan Phòng đã thay thế cha mẹ bằng những người có đủ kiến thức và lòng nhiệt thành, để đưa con trẻ đến sự nhận biết Thiên Chúa và những mẫu nhiệm của Người, – những con người biết đem hết khả năng, chăm lo đặt trong tim của những trẻ ấy “*nền móng* [của đạo và sự sùng kính Kitô giáo] *như một kiến trúc sư lành nghề ... theo ơn Thiên Chúa đã ban ...*” (1Cr 3,10); không có sự cứu giúp của những con người ấy, hẳn một số lớn con trẻ sẽ bị bỏ rơi.

Vậy, Anh [Chị] Em là những người đã được Thiên Chúa gọi làm thừa tác vụ ấy, Anh [Chị] Em hãy dùng năng khiếu mô phạm, tùy theo ân sủng Chúa đã ban, mà truyền đạt, khuyên nhủ và khích lệ những trẻ đã được giao phó cho Anh [Chị] Em chăm sóc và phải cẩn trọng dẫn dắt, ngõ hầu, đối với chúng, Anh [Chị] Em chu toàn bổn phận chính yếu của bậc làm cha làm mẹ đối với con cái của họ.

Ngày 2 Tháng 8

Ngày 2/8/2026

CHÚA NHẬT XVIII THƯỜNG NIÊN

Năm A

Is 55,1-3

Rm 8,35.37-39

Mt 14,13-21

¹⁹ Sau đó, Người truyền cho dân chúng ngồi xuống cỏ. Người cầm lấy năm cái bánh và hai con cá, ngược mặt lên trời, dâng lời chúc tụng, bẻ ra, trao cho môn đệ, và môn đệ trao cho đám đông. ²⁰ Ai nấy đều ăn và được no nê. Những mẩu bánh còn thừa, người ta thu lại được mười hai giỏ đầy. (Mt 14,19-20)

Bài Suy Gẫm số 54. Điểm 3: Việc Rước Lễ Kết Hợp Mật Thiết Chúng Ta Với Chúa Giêsu Kitô.

Thánh Gioan Kim Khẩu gán cho việc rước lễ một tác dụng khác, cao quý hơn mọi điều mà người ta có thể tưởng tượng, và nâng con người lên điểm cao: đó là rước lễ kết hợp chúng ta với Chúa Giêsu Kitô, một cách mật thiết đến nỗi chúng ta nên một thân thể với Người, nên chính thân xác Chúa Giêsu Kitô. Vị thánh nói: “*Như nhiều hạt lúa mì trở thành một chiếc bánh, mà người ta không nhận ra một sự khác biệt nào giữa chúng, vì tất cả chỉ là một thực thể; hay như tác dụng của lương thực tạo nên sự kết hợp mật thiết đến nỗi nó nên cùng một bản thể với thân xác của người sử dụng nó; thì Chúa Giêsu Kitô cũng kết hợp thành một với anh em như vậy trong việc rước lễ, để biến đổi anh em trở thành Người và làm cho anh em nên một lòng một trí với Người, và để tâm tư*

nguyện vọng của Người chuyển sang anh em, và trở thành của riêng của anh em”.

Anh [Chị] Em hãy xem mình có phúc biết bao, vì đang ở trong hoàn cảnh được thường xuyên rước lễ, để có thể luôn luôn nên một, và chỉ làm một với Chúa Giêsu Kitô, để có được tinh thần của Người và chỉ hành động vì Người.

Lòng trắc ẩn của Chúa Giêsu dành cho đám đông đã chiến thắng nhu cầu được ở một mình của Người. Người vô cùng nhạy bén trước những nhu cầu về thể xác và tâm linh cũng như sự mệt mỏi về tinh thần và thể chất của các môn đệ. Tại đây, Chúa Giêsu đã thực hiện một phép lạ vĩ đại, chứng minh rằng Người không chỉ đơn thuần là một nhà giảng thuyết hay một người thầy. Điều này cho thấy lòng trắc ẩn của Người đối với dân chúng đã thôi thúc Người gác lại thời gian riêng tư để thực hiện một phép lạ lớn lao. Trọng tâm của bài Tin Mừng hôm nay gọi lại lời của Thánh Gioan La San trong bài Suy gẫm 134.2: “Anh Em càng yêu thương người trẻ bao nhiêu, thì hiệu quả củaƠn Chúa càng lớn lao bấy nhiêu”. Lời này cũng thách thức mỗi tu huynh phải quyết định: liệu họ muốn an toàn trong “vùng thoải mái” và những nề nếp sẵn có, hay sẵn sàng dấn thân trọn vẹn để luôn hiện diện và chăm sóc những người trẻ được trao phó cho mình. Thánh Gioan La San cũng khẳng định rõ ràng trong bài Suy gẫm 101.3: “Anh Em có tận dụng tình cảm mà người trẻ dành cho mình để dẫn đưa chúng đến với Thiên Chúa hay không?” Tình yêu của chúng ta dành cho các em phải hướng các em về Thiên Chúa; không phải vì bất kỳ động cơ cá nhân nào, mà theo cách thức Chúa Kitô đã dẫn đưa các môn đệ của Người đến với Chúa Cha.

Suy niệm: Br. BRICKSTON FERNANDO FSC, Ấn Độ.

Frère CORÈBE-AUGUSTE
(26/10/1879 – 02/08/1903)

Yves-Marie Turquet sinh ngày 26/10/1879 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère CORÈBE-AUGUSTE.

- Đến Việt Nam năm 1900.

Frère CORÈBE-AUGUSTE qua đời ngày 02/08/1903 tại Vũng Tàu khi chỉ mới 24 tuổi. An táng tại Pháp.

Sư huynh ALBERT-MINH ... Khiêm
(22/06/1899 – 02/08/1938)

Anh Joseph ... Khiêm sinh ngày 22/06/1899 tại Xã An Lợi, Sài Gòn. Con ông Philippe Giêng và bà Madeleine Phong.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 07/12/1913. Vào Tập Viện Huế ngày 21/10/1916 và nhận Áo Dòng ngày 08/12/1916 (đoàn 25) với tên Dòng là Sư huynh ALBERT-MINH. Khấn lần đầu ngày 10/12/1917 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 24/02/1925.

Sư huynh ALBERT ... Khiêm qua đời ngày 02/08/1938 tại Sài Gòn khi mới 39 tuổi với 22 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 6 dãy C.

[hình mộ]

Ngày 3 Tháng 8

Ngày 3/8/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật XVIII Thường Niên

Gr 28,1-17

Mt 14,22-36

³¹ Chúa Giêsu liền đưa tay nắm lấy ông và nói: “*Hỡi kẻ kém lòng tin! Sao lại hoài nghi?*” ³² Khi thầy trò đã lên thuyền, thì gió lặng. ³³ Những kẻ ở trong thuyền bái lạy Người và nói: “*Quả thật Ngài là Con Thiên Chúa!*” (Mt 14,31-33)

Bài Suy Gẫm số 139. Điểm 3: Nhờ Niềm Tin, Phêrô Làm Những Điều Thiên Dấu Lại.

Đức tin phi thường còn tạo ra một hiệu ứng khác nữa: ngay sau khi tất cả các Tông đồ nhận Chúa Thánh Linh vào ngày lễ Ngũ Tuần, thánh Phêrô đã rao giảng với tất cả nghị lực và sức sống mạnh mẽ, nên đám đông “*từ các dân thiên hạ trở về ... kinh ngạc vì ai nấy đều nghe các ông nói tiếng bản xứ của mình*” (Cv 2,5.6); họ ngạc nhiên về điều ngài nói với họ – dù với lời lẽ rất đơn sơ – đến nỗi “*hôm ấy đã có thêm khoảng ba ngàn người theo đạo*” (Cv 2,41) và tin vào Chúa Giêsu Kitô, và ít ngày sau, “*chỉ riêng số đàn ông đã lên đến chừng năm ngàn*” (Cv 4,4). Cũng chính đức tin ấy ban cho thánh Phêrô ơn làm rất nhiều phép lạ, giúp cho lời nói của ngài thật hiệu nghiệm, đến nỗi “*khi ông đi qua, ít ra cái bóng của ông cũng phủ lên được một bệnh nhân nào đó*” (Cv 5,15).

Anh [Chị] Em có đức tin sao cho có thể đánh động con tim và gọi lên tinh thần Kitô giáo nơi học sinh của mình không? Đó là phép lạ lớn nhất mà Thiên Chúa yêu cầu, và vừa tầm tay Anh [Chị] Em, vì đó là cứu cánh của phận vụ của Anh [Chị] Em vậy.

Bài Tin Mừng hôm nay minh họa cách Thiên Chúa gìn giữ và quan phòng cho chúng ta trong những hoàn cảnh đầy thử thách; đức tin còn hạn chế của Phêrô cũng phản ánh mức độ đức tin của chính chúng ta nơi Chúa Giêsu trong những lúc gian nan, khốn khó. Việc Chúa Giêsu đi trên mặt nước là hình ảnh biểu thị bản tính thần linh của Người, trong khi sự thiếu đức tin của Phêrô làm nổi bật sự yếu đuối của bản tính con người, còn sóng gió dữ dội tượng trưng cho những thử thách của cuộc đời. Tinh thần cốt lõi của đoạn Tin Mừng này cũng khẳng định sự chắc chắn về sự can thiệp và lòng quan phòng của Thiên Chúa dành cho dân Người. Thật đáng suy ngẫm khi chúng ta thường chỉ cời mở đón nhận Đức Kitô trong những lúc khó khăn, gian khổ; tuy nhiên, Người luôn cam đoan về tình yêu bất biến của mình dành cho chúng ta qua mọi thời đại. Trong lá thư gửi một tu huynh, Thánh Gioan La San cũng nhắc lại ý chính của bài Tin Mừng hôm nay: “Hãy nhớ rằng Thiên Chúa luôn ở cùng Anh; điều đó sẽ giúp đỡ và khích lệ Anh trong mọi việc Anh làm”. Hơn nữa, trong bài Suy gẫm 85.1, ngài lại đặt câu hỏi cho chúng ta: “Đã bao lâu rồi Chúa Giêsu đứng gõ cửa lòng Anh Em, khao khát được bước vào?” – một câu hỏi mà chúng ta cần đáp lại bằng cách nhìn vào nội tâm chính mình.

Suy niệm: Br. BRICKSTON FERNANDO FSC, Ấn Độ.

Ngày 4 Tháng 8

Ngày 4/8/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật XVIII Thường Niên

Gr 30,1-2.12-15.18-22

Mt 15,1-2.10-14

¹⁰ Sau đó, Đức Giê-su gọi đám đông lại mà bảo: “Hãy nghe và hiểu cho rõ: ¹¹ Không phải cái vào miệng làm cho con người ra ô uế, nhưng cái từ miệng xuất ra, cái đó mới làm cho con người ra ô uế.” (Mt 15,10-11)

Bài Suy Gẫm số 198. Điểm 2: Người Thầy Phải Chỉ Vẽ Đường Cứu Độ Cho Các Học Sinh.

Các Thiên Thần bản mệnh không chỉ lấy làm vừa lòng với việc soi sáng trí khôn của những kẻ các ngài có trách nhiệm hướng dẫn, bằng những ánh sáng cần thiết để họ nhận biết Thánh Ý Chúa trên họ, và để được cứu rỗi; các ngài còn gọi hứng và cung cấp cho họ các phương tiện thích hợp để làm điều thiện. Không những Thiên Chúa dùng các Thiên Thần bản mệnh để giải thoát những ai được giao phó cho các ngài, khỏi quyền lực tối tăm, và để giúp họ hiểu biết Thiên Chúa nhiều hơn, mà còn để giúp họ sống sao cho xứng đáng với Người; ngõ hầu họ làm đẹp lòng Người trong mọi sự và “... vừa được luôn đầy đủ mọi mặt, vừa được dư thừa mà làm mọi việc thiện, ...” (2Cr 9,8). Các Thiên Thần bản mệnh nhiệt thành lo điều tốt đẹp cho những kẻ được giao phó cho các ngài, vì đó là nhiệm vụ các ngài đã nhận từ Thiên Chúa, – là Cha của ánh sáng và mọi điều tốt lành; các ngài đem hết khả năng

đóng góp vào việc giúp những kẻ ấy trở nên xứng đáng để dự phần vào số phận của các thánh.

Anh [Chị] Em giúp học sinh biết các chân lý Phúc Âm, với tư cách là người tham gia vào thừa tác vụ của các Thiên Thần bản mệnh, do Anh [Chị] Em đã được Thiên Chúa chọn để loan báo chân lý đó cho chúng. Thế nên, Anh [Chị] Em phải chỉ rõ cho chúng các phương tiện để đem các chân lý ấy ra thực hành, và phải hết sức nhiệt thành trợ giúp chúng triển khai công việc. Theo gương vị Tông đồ vĩ đại, Anh [Chị] Em phải van xin chúng *“sống xứng đáng với Thiên Chúa, Đáng kêu gọi anh em vào nước của Người và chia sẻ vinh quang với Người”* (1Tx 2,12). Sự nhiệt tình của Anh [Chị] Em về phương diện này phải vượt xa đến độ, để góp phần của mình, Anh [Chị] Em sẵn sàng hy sinh tính mạng, vì các trẻ mà Anh [Chị] Em phụ trách phải là kẻ thân thương biết bao.

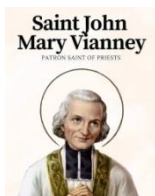
Vậy, bốn phận của Anh [Chị] Em là *“phải khuyên bảo người vô kỷ luật”*, – làm sao để con trẻ từ bỏ nếp sống cũ – *“khích lệ kẻ nhút nhát, nâng đỡ người yếu đuối, và kiên nhẫn với mọi người”* (1Tx 5,14); để Anh [Chị] Em có điều kiện chặn đứng và chế ngự các khuynh hướng hủ bại nơi con trẻ và hết sức kiên định các em, đến nỗi *“không để ma quỷ thừa cơ lợi dụng”* (Ep 4,27).

Có phải đó là cách hành xử mà Anh [Chị] Em vẫn dành cho học sinh từ trước đến nay không? Cách Anh [Chị] Em giúp chúng làm điều lành có vừa với tuổi của chúng không? Anh [Chị] Em có lưu tâm để chúng tỏ ra sốt sắng, nhất là trong khi cầu nguyện và trong nhà thờ, và để chúng năng lãnh nhận các bí tích không? Anh [Chị] Em

phải hết sức trông coi chúng, hầu tạo dịp cho chúng thực thi điều thiện, và chê ghét tội lỗi, là hai phương tiện hữu ích giúp chúng được cứu rỗi.

Hôm nay, Chúa Giêsu đặt ra cho chúng ta một thách đố: “Tại sao các ông lại vi phạm điều răn của Thiên Chúa chỉ vì truyền thống của các ông?” (Mt 15,2). Chúa Giêsu từng không hài lòng với các môn đệ vì họ không thấu hiểu Người, và cảm thức ấy vẫn còn nguyên giá trị cho đến ngày nay. Đức Kitô quan tâm đến thái độ của con tim hơn là những hành vi bên ngoài của thân xác. Những người đương thời với Người – vốn được coi là có phẩm hạnh cao quý – lại chú trọng việc tuân giữ các quy tắc truyền thống hơn là quan tâm đến lợi ích và hạnh phúc của dân Chúa. Chúa Giêsu dường như luôn nhìn thấu suốt hơn người khác; Người thấu suốt tận đáy tâm hồn. Người xem xét liệu chúng ta có vun trồng những hạt giống mà Chúa Cha đã gieo vào lòng chúng ta hay không. Trong lá thư gửi Sư huynh Robert vào năm 1709, Thánh Gioan La San cũng lặp lại lời dạy của Đức Kitô: “Không thể làm đẹp lòng Thiên Chúa nếu Anh không sống hòa thuận với người khác”. Gioan La San nổi tiếng là người trung thực và kiên định trong việc duy trì các chuẩn mực đã được chấp nhận; tuy nhiên, ngài cũng luôn nỗ lực vượt bậc để đặt tấm lòng lên trên việc tuân thủ luật lệ. Đúng như ngài đã khẳng định trong bài suy niệm 114.2: “Đối xử quá khắt khe với người trẻ nghĩa là từ bỏ mọi hy vọng mang lại điều tốt đẹp”. Thông điệp cốt lõi trong lá thư thứ 105 của ngài: “Hãy kiên nhẫn với những thiếu sót của người khác và rộng lượng với họ” thôi thúc chúng ta chú trọng đến những hoa trái nảy sinh từ tấm lòng, thay vì bám víu vào các cơ cấu, truyền thống, tài sản, tiền bạc hay địa vị, những điều làm lu mờ đi những gì Đức Kitô mong đợi nơi chúng ta.

Suy niệm: Br. BRICKSTON FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Thánh Gioan Maria Vianê, linh mục

Ed 3,16-21

Mt 9,35 – 10,1

³⁶ Đức Giê-su thấy đám đông thì chạnh lòng thương, vì họ làm than vất vưởng, như bầy chiên không người chăn dắt. (Mt 9,36)

Bài Suy Gẫm số 201. Điểm 3: Người Thầy Phải Hết Sức Nhiệt Thành Giúp Các Linh Hồn.

Vì công tác của Anh [Chị] Em có mục đích là cứu rỗi các linh hồn, nên mối lo âu đầu tiên của Anh [Chị] Em phải là dùng hết khả năng mà đạt cho được mục đích ấy; để làm thế, Anh [Chị] Em phải một cách nào đó, noi gương Thiên Chúa, bởi vì Người đã quá yêu thương các linh hồn do Người tạo dựng, cho nên khi thấy chúng mắc phải vòng tội lỗi và không có cách tự giải thoát, Người đã tỏ lòng nhiệt thành và sự ưu ái cho phần rỗi của chúng, bằng cách sai chính Con của mình đến giải cứu chúng khỏi tình trạng đốn mạt ấy. Cách đối xử như vậy đã khiến Chúa Giêsu Kitô nói rằng: “*Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời*” (Ga 3,16).

Đó là điều Thiên Chúa và Chúa Giêsu Kitô đã làm, để tái lập ân sủng mà các linh hồn đã đánh mất. Cũng vậy, có điều gì mà Anh [Chị] Em chẳng phải làm cho các linh hồn ấy, qua thừa tác vụ của mình, nếu Anh [Chị] Em nhiệt tình lo phần rỗi của chúng; và ước gì đối với các học sinh, Anh [Chị] Em có được tâm tư mà thánh Phaolô đã dành cho những kẻ nghe ngài rao giảng Tin Mừng; ngài đã viết thư cho họ như sau: *“Điều tôi tìm kiếm không phải là của cải của anh em, mà là chính anh em”* (2Cr 12,14), tức là linh hồn của các học sinh vậy.

Khi công tác, Anh [Chị] Em buộc phải có lòng nhiệt thành thật tích cực và sống động, đến mức Anh [Chị] Em có thể nói với phụ huynh học sinh điều đã ghi trong Kinh Thánh: *“Người, thì xin ông cho lại tôi; còn tài sản, ông cứ lấy”* (St 14,21); nghĩa là trách nhiệm của chúng ta là phải nỗ lực để các học sinh được rỗi linh hồn. Đàng khác, cũng chính vì mục đích này mà Anh [Chị] Em đã cam kết hướng dẫn và dạy dỗ các em. Hãy nói thêm điều Chúa Giêsu Kitô đã nói về đàn chiên được Người làm Chủ Chăn và cứu độ: *“Tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào”* (Ga 10,10); bởi vì lòng nhiệt thành nồng nàn lo cho phần rỗi linh hồn của những trẻ mà Anh [Chị] Em dạy dỗ, phải khiến Anh [Chị] Em cố gắng hết sức và hy sinh cả cuộc đời, hầu cung cấp cho chúng một nền giáo dục Kitô giáo, cho chúng hưởng cuộc sống ân sủng ở đời này, và sự sống vĩnh cửu ở đời sau.



**Sư huynh VICTORIN-MINH ... Đây
(07/02/1899 – 04/08/1971)**

Anh Paul ... Đây sinh ngày 07/02/1899 tại Phú Mỹ, Sài Gòn. Con ông Paul Quyền và bà Monique Cho.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 12/07/1911. Vào Tập Viện Huế ngày 02/09/1915 và nhận Áo Dòng ngày 08/12/1915 (đoàn 24) với tên Dòng là Sư huynh VICTORIN-MINH. Khấn lần đầu ngày 09/12/1916 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1925.

Sư huynh VICTORIN ... Đây qua đời ngày 04/08/1971 tại Mai Thôn, hưởng thọ 72 tuổi với 56 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 8 dãy B.



Ngày 5 Tháng 8

Ngày 5/8/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật XVIII Thường Niên

Gr 31,1-7

Mt 15,21-28

²⁷ Bà ấy nói: “Thưa Ngài, đúng thế, nhưng mà lũ chó con cũng được ăn những mảnh vụn trên bàn chủ rơi xuống.”

²⁸ Bấy giờ Đức Giê-su đáp: “Này bà, lòng tin của bà mạnh thật! Bà muốn thế nào, sẽ được như vậy.” Từ giờ đó, con gái bà được khỏi bệnh. (Mt 15,27-28).

Bài Suy Gẫm số 38. Điểm 2: Phải Cầu Nguyện Với Đức Tin Và Niềm Cậy Trông.

Trong sách Tin Mừng, Chúa Giêsu Kitô đưa ra hai lý do khiến cho sự cầu nguyện được hữu hiệu. Lý do thứ nhất là chúng ta phải có đức tin và niềm cậy trông khi cầu nguyện. Chúa Giêsu Kitô nói: “*Tất cả những gì anh em lạy lòng tin mà xin khi cầu nguyện, thì anh em sẽ được*” (Mt 21,22). Thiên Chúa nói “*tất cả*”, tức là một cách đại trà, không miễn trừ gì cả. Ai dám chắc đức tin hiệu nghiệm, đến nỗi chắc chắn ban cho ta tất cả những gì ta cầu xin cùng Thiên Chúa, nếu như Con Thiên Chúa, – là hiện thân của chân lý, – đã không bảo đảm với chúng ta? Không những Người cho Anh [Chị] Em biết điều ấy qua lời nói, mà Người còn nêu ví dụ, qua người phụ nữ Canaan; bà này đã thiết tha cầu xin và nài van Người giải thoát con gái của bà đang bị quỷ ám; bà xứng đáng được Chúa Giêsu Kitô nhận lời, chỉ vì bà đã tin. “*Này bà, lòng*

tin của bà mạnh thật. Bà muốn sao thì sẽ được vậy” (Mt 15,28).

Anh [Chị] Em hãy xác tín rằng Thiên Chúa vẫn một lòng, không từ chối Anh [Chị] Em bất cứ điều gì mà Anh [Chị] Em cầu xin Người, với lòng tin và niềm cậy trông vào tình lân tuất của Người.

Cuộc gặp gỡ giữa Chúa Giêsu và người phụ nữ Canaan ngày nay là lời cảnh tỉnh cho tất cả những ai tự cho mình thuộc dòng dõi cao quý và coi thường người khác. Ngay cả trong giới tôn giáo, những người lẽ ra phải thực hành tinh thần từ bỏ mọi sự, tư duy xấu xa này vẫn len lỏi và phổ biến. Việc người phụ nữ Canaan nhận biết Chúa Giêsu là “Con Vua Đavít” là một chi tiết đáng chú ý, bởi ngay cả các môn đệ cũng cần một thời gian mới nhận ra điều đó. Chính nhờ vậy, bà không chỉ nhận được mẩu bánh vụn mà còn có được chỗ ngồi ngay tại bàn tiệc. Bài Suy gẫm của Thánh Gioan La San dành cho Kỳ Tĩnh tâm 196.1 với chủ đề “Hãy dâng lên Chúa Giêsu trong lời cầu nguyện những nhu cầu của các môn sinh” thôi thúc chúng ta noi gương người bà mẹ Canaan đầy đức tin, biết đưa con cái mình đến với Chúa Giêsu qua lời cầu nguyện. Ngoài ra, trong các tác phẩm của mình, ngài luôn nhắc nhở chúng ta phải “Hết sức trân trọng mỗi người mà Anh Em tiếp xúc” (Phần 1, Chương 2, *Các Quy tắc về Sự Lịch thiệp và Ứng xử Kitô giáo*); điều này nhấn mạnh bài học từ Đức Kitô trong đoạn Tin Mừng mà chúng ta đang đọc hôm nay.

Suy niệm: Br. BRICKSTON FERNANDO FSC, Ấn Độ.

Cung Hiến Thánh Đường Đức Maria

Bài Suy Gẫm số 151. Điểm 2: Những Lý Lẽ Để Chúng Ta Tin Tưởng Nơi Đức Maria.

Chúng ta phải đặc biệt sùng kính Đức Trinh Nữ, vì Mẹ được Đức Chúa Cha hằng hữu tôn vinh, và nâng lên cao hơn mọi thụ tạo tinh tuyền, bởi Mẹ đã cứu mang Đấng đồng vị, có cùng bản thể với Người; Mẹ cao cả hơn mọi tạo vật, thứ nhất, nhờ lượng ân sủng dồi dào Mẹ đã tiếp nhận, mà không ai có được tương tự; thứ hai, nhờ cuộc đời thanh khiết của Mẹ, mà không ai sánh bằng. Cho nên thánh Anselmô nói: “Thật là phải đạo khi Mẹ được long lanh sáng chói và rất mực cao trọng trên mọi loài thụ tạo, trên Mẹ không có ai ngoài Thiên Chúa”. Chẳng phải cứu mang Đức Chúa Con và trở thành ngôi đền của Thiên Chúa hằng sống, là đáng trời vượt trên mọi tạo vật một cách vô song đó sao! Do vậy mà người ta cho rằng lời của thánh vịnh 132 nói về Mẹ: “*Ta sẽ ngự nơi này vì Ta ưa thích*” (Tv 132[131],14), và lời khác nơi thánh vịnh 65: “*Lộc thánh đền Ngài, lại được đầy no*” (Tv 65[64],5). Linh mục Rupert còn nói rõ hơn nữa: “Ngay khi Chúa Thánh Thần ngự xuống trên Đức Trinh Nữ để Con Thiên Chúa được hoài thai, Mẹ trở nên tuyệt đẹp, với vẻ đẹp thần thiêng”. Điều này khiến thánh Bernardô nói rằng: “Chúng ta phải tôn vinh Đức Trinh Nữ bằng một lòng sùng kính âu yếm, vì Thiên Chúa đã ban cho Mẹ ân lộc viên mãn, bằng cách đặt Ngôi Lời Thiên Chúa vào cung lòng Mẹ”.

Nhưng điều phải đặc biệt giục chúng ta có tâm tư như trên, đó là mối lợi lớn mà chúng ta sẽ đón nhận từ cách làm ấy. Cũng thánh Bernardô nói: “Chúng ta hãy dành sự kính tôn và lòng sùng mộ âu yếm cho Đức Nữ Trinh, vì

qua tay Mẹ, chúng ta đón nhận mọi sự lành mà Thiên Chúa muốn ban cho chúng ta”. Và thánh nhân giải thích mỗi tốt lành ấy một cách chi tiết như sau: “Qua thừa tác vụ của Đức Trinh Nữ, Chúa Thánh Linh ban phát các ân huệ, thánh sủng và mọi phẩm hạnh cho ai Người muốn, khi nào Người thích, bao nhiêu và theo cách mà Người xét thấy thích hợp”. Nhằm giúp cho lòng chúng ta trông cậy Mẹ được sống động, thánh Anselmô nói thêm: “Khi chúng ta kêu cầu danh thánh Mẹ Thiên Chúa, – dù người kêu cầu không xứng đáng được nhậm lời, – tuy nhiên, công đức của Mẹ cũng đủ lay chuyển lòng nhân hậu của Thiên Chúa, khiến Người thương ban điều chúng ta van nài”. Vậy, chúng ta cứ tin tưởng: vì, vẫn theo lời của thánh Bernardô, “nếu quả thật, chúng ta sùng kính Đức Trinh Nữ, chúng ta sẽ không thiếu hụt thứ gì cần thiết cho sự cứu rỗi cả”.

Ngày 6 Tháng 8

Ngày 6/8/2026

Chúa Hiền Dung

Năm A

Đn 7,9-10.13-14 2Pr 1,16-19

Mt 17,1-9

² Rồi Người biến đổi hình dạng trước mặt các ông. Dung nhan Người chói lọi như mặt trời, và y phục Người trở nên trắng tinh như ánh sáng. (Mt 17,2).

Bài Suy Gẫm số 152. Điểm 2: Vinh Quang Của Chúa Giêsu Tỏ Rạng Trên Núi Tabor.

Mặc dù mục đích Con Thiên Chúa đề ra khi xuống thế, là chịu đau khổ vì chúng ta, tuy nhiên Người cũng muốn tỏ thoát qua, trong chốc lát, vài tia vinh quang của Người cho ba vị trong nhóm tông đồ của Người. “*Chúa Giêsu đem các ông Phêrô, Giacôbê và Gioan, là em ông Giacôbê, đi theo mình. Người đưa các ông đi riêng ra một chỗ, tới một ngọn núi cao*” (Mt 17,1); trước tiên Người chăm chỉ cầu nguyện; và trong khi Người cầu nguyện, Người biến đổi hình dạng trước mặt các ông: “*Dung nhan Người chói lọi như mặt trời và y phục Người trở nên trắng tinh như ánh sáng*” (Mt 17,2). Có mặt trước sự lạ này, thánh Phêrô đã làm chứng về những gì đã thấy như sau: “*Chúng tôi đã được thấy tận mắt vẻ uy phong lẫm liệt của Người. Quả thế, Người đã được Thiên Chúa là Cha ban cho vinh quang và danh dự ... khi chúng tôi ở trên núi thánh với Người*” (2Pr 1,16-18). Ông Môsê và cả Êlia cũng có mặt với Người, để tăng thêm phần vinh dự. Lúc

ấy, Chúa Giêsu Kitô chỉ hiển dung, là bởi vì Người luôn có sự vinh quang trong mình, nên sự thay đổi nơi Người chỉ diễn ra bên ngoài.

Đối với chúng ta thì lại khác; bởi sự thay đổi nơi chúng ta cần thiết phải thuộc nội tâm, và chúng ta phải được hoàn toàn biến hóa bởi ánh sáng và ân sủng viên mãn, bởi sự chiếm lĩnh do thần linh Thiên Chúa. Nếu về sau, bề ngoài của chúng ta có để lộ sự thay đổi nào, thì hẳn đó là sự lan tràn của niềm hạnh phúc chúng ta hưởng tận đáy lòng; vì lúc ấy, linh hồn chúng ta sẽ chỉ còn bận về Thiên Chúa và về những gì chúng ta phải làm vì yêu Người.

Câu chuyện kỳ diệu về việc Đức Kitô biến hình trên núi mang lại một viễn cảnh phong phú và đầy soi sáng cho cả Đức Kitô lẫn các môn đệ; sự kiện này nhắc nhở chúng ta về cái chết và sự phục sinh của Người, đồng thời khẳng định rằng Chúa Giêsu chính là Con Thiên Chúa, Đáng sẽ trở lại trong vinh quang của Chúa Cha. Trong bối cảnh này, cụm từ “trải nghiệm biến hình” ám chỉ một sự chuyển đổi không chỉ ở vẻ bề ngoài mà còn ở cả nội tâm. Đó cũng chính là sự chuyển đổi mà Thánh Gioan La San mong muốn các tu huynh của mình trải nghiệm, cũng như mong muốn giúp các em nhỏ được các ngài chăm sóc cũng đạt được trong cuộc sống của chính các em. Lời nhắn nhủ “Hãy nhớ rằng Thiên Chúa luôn ở cùng Anh; điều đó sẽ giúp ích và khơi nguồn cảm hứng cho Anh trong mọi việc Anh làm”, trích từ lá thư Gioan La San gửi cho một tu huynh vào ngày 15 tháng 5 năm 1701, nhắc nhở chúng ta rằng sự chuyển đổi chỉ có thể diễn ra khi chúng ta gắn kết với Chúa Cha, cũng như Chúa Giêsu đã luôn gắn kết với Chúa Cha vậy.

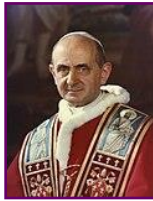
Suy niệm: Br. BRICKSTON FERNANDO FSC, Ấn Độ.

Frère CAMILLE-VITAL
(11/09/1891 – 06/08/1972)

Camille-Auguste Coquillo sinh ngày 11/09/1891 tại Pháp.
Nhận Áo Dòng tại Tập viện Vauxbelets với tên Dòng là Frère CAMILLE-VITAL.

- Đến Việt Nam năm 1911. Rời Việt Nam năm 1956.

Frère CAMILLE-VITAL qua đời ngày 06/08/1972 tại Pháp, hưởng thọ 81 tuổi. An táng tại Pháp.



Đức PHAOLÔ VI, Giáo hoàng thứ 262
(26/09/1897 – 06/08/1978)

Giáo hoàng PHAOLÔ VI tên thật là Giovanni Battista Enrico Antonio Maria Montini, sinh tại Concesio, Brescia ngày 26 tháng 9 năm 1897.

Năm 1930, khi mới 37 tuổi và đã có 10 năm phục vụ trong thiên chức linh mục, Cha Montini là tuyên úy của Học viện Piô XI tại Rôma, nơi được điều hành bởi các Su huynh La San.

Sau đó, trong thời gian làm việc với F.U.C.I. (Liên đoàn Sinh viên Công giáo Ý), ngài thường tổ chức các cuộc họp và hội nghị tại trường trung học San José-De Merode ở Quảng trường Piazza di Spagna.

Sư huynh Ivo, một giáo viên tại cùng ngôi trường này, vừa là thầy dạy tiếng Pháp vừa là người bạn thân thiết của ngài.

Khi còn là Hồng y vào năm 1962, ngài đã đến thăm Nigeria và có cuộc gặp gỡ đặc biệt với các Sư huynh, tại đó ngài chia sẻ về những trải nghiệm của mình đối với các hoạt động tông đồ của Dòng La San.

Trên cương vị Giáo hoàng vào năm 1963, ngay sau khi bắt đầu khóa họp thứ hai của Công đồng Vaticanô II, ngài đã bổ nhiệm Sư huynh Nicet-Joseph, Bề trên Tổng quyền, làm chuyên gia tham vấn.

Năm 1965, ngài đến thăm Học viện Piô XI ở Aventino, nơi ngài từng làm tuyên úy. Trong bài phát biểu đầy khích lệ, ngài đã “khuyến khích các Sư huynh quy hướng mọi tiến bộ kỹ thuật về cho Thiên Chúa bằng đức tin và tình yêu”.

Năm 1966, ngài cho phép thực hiện những cải cách sâu rộng tại trường tiểu học của các Sư huynh ở Castelgandolfo. Ngày nay, ngôi trường này mang tên ngài. Một điểm đáng chú ý là bức tranh bàn thờ tuyệt đẹp trong nhà nguyện, được ghép từ các mảnh sứ và mô tả cảnh Chúa Giáng sinh.

Ngày 29 tháng 10 năm 1967, Sư huynh Bénilde được phong thánh; tuy nhiên, do Giáo hoàng bị cúm vào ngày hôm đó nên nghi thức đã được chủ sự bởi Hồng y Larraona, dòng CMF.

Năm 1974, Đức Phaolô VI đã bổ nhiệm Sư huynh Charles Henry, Bề trên Tổng quyền, làm chuyên gia về giáo dục cho Thượng Hội đồng Giám mục về việc Loan báo Tin Mừng trong thế giới hiện đại. Chín vị Bề trên Tổng quyền khác cũng được mời tham dự Thượng Hội đồng này.(27)

Ngày 30 tháng 10 năm 1977, lễ phong chân phước cho các Sư huynh Mutien-Marie Wiaux và Miguel Febres Cordero đã diễn ra tại Quảng trường Thánh Phêrô. Trong bài phát biểu sau đó từ cửa sổ phòng làm việc, Giáo hoàng nói: *“Tôi tôn vinh tất cả những ai hiến dâng cuộc đời cho công việc giảng dạy và biến công việc này thành một hoạt động tông đồ Kitô giáo”*.(28)

Trước đó một ngày, vào ngày 29 tháng 10, Thượng Hội đồng Giám mục về Giáo lý đã bế mạc; tại đây, Sư huynh Jose Pablo Basterrechea, Bề trên Tổng quyền, đã được bổ nhiệm làm chuyên gia.

(27) **S. Gallego**, Sembraron ... , tr. 731.

(28) Bulletin F.E.C., số 221, tr. 33.

Ngày 7 Tháng 8

Ngày 7/8/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XVIII Thường Niên

Nk 2,1.3 ; 3,1-3.6-7

Mt 16,24-28

²⁴ Một hôm, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Ai muốn đi theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo. ²⁵ Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ tìm được mạng sống ấy.” (Mt 16,24-25)

Bài Suy Gẫm số 165. Điểm 3: Cá Nhân Phải Vác Thánh Giá.

Tất cả những biểu hiện vinh dự bên trong lẫn bên ngoài, mà chúng ta có thể dành cho thánh giá của Đấng Cứu Chuộc sẽ không ích gì cho chúng ta, trừ phi chúng ta tôn thờ nó theo một cách khác, tức “*luôn mang trên người, như những dây tớ tốt và trung tín, cây thánh giá mà Chúa Giêsu, vị Thầy của chúng ta đòi hỏi*” (Gương Chúa Giêsu, II, ch. XII, 10), để ý rằng Người đã sẵn sàng chịu đóng đinh vì yêu thương chúng ta; vì như Minutius Félix đã nói rất đúng rằng, dù Chúa Giêsu Kitô đòi hỏi chúng ta phải thờ lạy thánh giá của Người, tuy nhiên đó không phải là điều Người yêu cầu trên hết; điều Người muốn, là chúng ta bằng lòng “*uống chén Người sắp uống*” (Mt 20,22), nếu chúng ta ao ước kết bạn và được phần thưởng trong vương quốc của Người.

Với thánh Phaolô, chúng ta đặt tất cả vinh quang vào việc “*mang trên mình những dấu tích của Chúa Giêsu*” (Gl 6,17) hầu biến chúng ta trở nên đồng dạng với Chúa Giêsu chịu đóng đinh, và tôn vinh thánh giá của Người theo cách đẹp lòng Người, cách thuận lợi và hữu hiệu nhất cho chúng ta. Thật vậy chúng ta hãy nhận thức rằng cả cuộc đời của Chúa Giêsu chỉ là thánh giá, là một cuộc tử đạo liên tục, thế nên chúng ta chỉ có được cái vẻ là bạn, là đầy tớ, là kẻ bắt chước Người tốt nhất, khi nào chúng ta khắc ghi nơi bản thân dấu ấn thánh giá của Người, chỉ khi nào chúng ta chịu những đau khổ giống với đau khổ của Người. Làm sao chúng ta dám tìm một lối nào khác để làm đẹp lòng Thiên Chúa, để vinh danh Người, để dâng của lễ làm đẹp lòng Người, ngoài lối đi của thập giá chí thánh, vì để tôn vinh Thiên Chúa Cha, Chúa Giêsu, Đấng Cứu Chuộc chúng ta, đã không sống qua một giờ trong đời mình mà không chịu đau khổ, và cũng không một vị thánh nào ở trần gian này mà không bị đau khổ hay không vác thánh giá của mình!

Trở thành môn đệ Chúa Giêsu, vốn được xem là con đường đúng đắn dẫn đến ơn cứu độ, là điều chúng ta có cơ hội thực hành ngay hôm nay. Việc vun đắp và tôi luyện tâm hồn diễn ra thông qua hành trình làm môn đệ của Chúa. Không gì quan trọng hơn linh hồn chúng ta. Việc gìn giữ tâm hồn mình vì Chúa Giêsu sẽ quyết định và đảm bảo đích đến vĩnh cửu của chúng ta. Thông điệp trọng tâm của bài Tin Mừng hôm nay cũng nhắc nhở rằng chúng ta có thể tạo chỗ cho Chúa Giêsu ngự trị trong lòng mình bằng cách trút bỏ cái tôi. Nhờ đó, chúng ta được thêm sức mạnh để kiên trì vượt qua mọi thử

thách cần thiết nhằm noi gương Người. Trong bài Suy Gẫm 2.1, Thánh Gioan La San thường khuyên các tu huynh: “Hãy dọn đường cho Thiên Chúa để Người có thể bước vào lòng Anh Em”. Ngài còn mô tả kết quả của việc có Đức Kitô trong lòng qua những suy tư về Chúa Nhật Lễ Lá: “Hãy phó thác mình vào vòng tay Thiên Chúa; Người sẽ bế ẵm Anh Em khi đường đời gặp ghềnh gian nan”. Dù con đường trở thành môn đệ có vẻ đơn giản, nhưng thật khó để thấu hiểu trọn vẹn ý nghĩa của việc được ở bên Người. Bởi lẽ, thật khó để luôn ý thức mình là môn đệ khi chúng ta bị bao quanh bởi các thiết bị kỹ thuật số và mạng xã hội. Tuy nhiên, hãy nỗ lực không ngừng để đạt được mục tiêu này mỗi ngày, hầu làm cho cuộc sống của chúng ta trở nên tươi đẹp và ý nghĩa hơn.

Suy niệm: Br. BRICKSTON FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Thánh Cajetanô, linh mục

Bài Suy Gẫm số 153. Điểm 1: Thánh Nhân Nhiệt Thành Cứu Rỗi Các Linh Hồn.

Về thánh Cajetan, chúng ta có thể nói rằng ngài hưởng chuỗi ngày viên mãn; như sách thánh nói về các tổ phụ thuở xưa, ngài “*qua đời khi đã cao niên, đã sống tuổi già hạnh phúc và được mãn nguyện*” (St 25,8); vì vừa mới nhận chức thánh, ngài đã miệt mài lo phân rỗi cho các linh hồn, đến độ ngày và đêm dường như không đủ cho công việc, do ngài quá hăng say và nhiệt tình lo cho tha

nhân. Suốt ngày, ngài bận ban các phép bí tích, đi thăm viếng và khuyên nhủ các bệnh nhân, hoặc làm việc sùng đạo khác; sau đó ngài dùng phần lớn thời gian đêm khuya để học hỏi, làm việc đền tội, và nguyện gẫm; thế là điều khiến ngài bận rộn ban đêm, sẽ giúp ngài chuẩn bị cho công việc phải làm trong ngày.

Vì có nhiệm vụ phải lo cứu rỗi tha nhân, Anh [Chị] Em hãy triển khai công tác với cùng tâm tư mà thánh Cajetan thể hiện, khi ngài chu toàn sứ vụ. Thế nên Anh [Chị] Em phải học giáo lý, đọc các sách có giá trị, hãy sốt sắng nguyện gẫm và tìm hãm tâm trí xác thịt, theo đúng tinh thần của Dòng. Bằng việc nghiên cứu, Anh [Chị] Em phải học căn kẽ các chân lý; vì sự ngu dốt nơi Anh [Chị] Em đồng nghĩa với tội ác, bởi nó gây nên sự ngu dốt nơi các trẻ mà Anh [Chị] Em phụ trách. Thực hành tâm nguyện và sự hãm mình ép xác cũng cần để Anh [Chị] Em thu hút ơn Thiên Chúa xuống trên Anh [Chị] Em và trên những trẻ mà Anh [Chị] Em dạy dỗ.

“Vì Anh Em có bổn phận góp phần vào ơn cứu độ của tha nhân, nên Anh Em hãy chuẩn bị cho công việc của mình kỹ lưỡng như cách Thánh Cajetan đã làm để chu toàn sứ vụ. Do đó, hãy học hỏi về tôn giáo, đọc sách hay và chuyên tâm cầu nguyện với lòng nhiệt thành. Anh Em phải học hỏi để thấu hiểu tường tận các chân lý tôn giáo; sự thiếu hiểu biết của Anh Em sẽ là một tội lỗi, bởi nó sẽ gieo rắc sự thiếu hiểu biết cho những người mà Anh Em đang hướng dẫn” (MF 153.1). Một lớp học tràn đầy sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau sẽ là một lớp học phát triển mạnh mẽ, nơi học sinh hài lòng với những cơ hội học tập tích cực và đầy hứng khởi.

Suy niệm: Br. HELDON FERNANDO FSC, Ấn Độ.

Ngày 8 Tháng 8

Ngày 8/8/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XVIII Thường Niên

Kb 1,12 – 2,4

Mt 17,14-20

²⁰ *Người nói với các ông: “Tại anh em kém tin! Thầy bảo thật anh em: nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải thôi, thì dù anh em có bảo núi này: ‘Rời khỏi đây, qua bên kia!’ nó cũng sẽ qua, và sẽ chẳng có gì mà anh em không làm được.” (Mt 17,20)*

Bài Suy Gẫm số 117. Điểm 3: Đức Tin Của Thánh Phêrô Thành Vérone Lúc Tử Vi Đạo.

Vị thánh công khai tuyên bố đức tin bằng cách thuyết giảng chống những kẻ rời đạo và đã đưa nhiều người trở về chính đạo một cách kỳ diệu. Thiên Chúa đã chúc phúc cho những lời nói thâm đậm đức tin của ngài, nên dân chúng đổ xô đến nghe ngài giảng, đông đến nỗi phải công ngài vào nhà thờ.

Quá nhiều bài giảng, quá đông người hoán cải, hơn nữa, ngài vừa được Đức Giáo hoàng bổ nhiệm vào Tòa Thẩm Tra đức tin [*inquisiteur*], tất cả khiến ngài bị những kẻ lạc giáo hết sức căm ghét; vài người trong số họ rình đón đường ngài, dùng gươm chém vào đầu, khiến ngài chỉ còn kịp đọc kinh ‘*Tin Kính*’ và chấm ngón tay vào máu mình để viết: “*Tôi tin Thiên Chúa*” trước khi tắt thở.

Anh [Chị] Em là những người phải tỏ ra xuất sắc về tinh thần đức tin, phải dạy trẻ em những chân lý của Tin Mừng và những mẫu nhiệm trong đạo, Anh [Chị] Em có đức tin sống động như vị thánh này không? Anh [Chị] Em hãy thường nói với Thiên Chúa, cùng với các thánh Tông đồ: *“Thưa Thầy, xin thêm lòng tin cho chúng con”* (Lc 17,5).

Liệu tôi có làm cho Chúa Giêsu phiền lòng không? Câu hỏi này, bắt nguồn từ bài Tin Mừng hôm nay, đang khiến nhiều người phải suy ngẫm. Câu trả lời của tôi là “CÓ”. Đức tin còn hạn hẹp của các Tông đồ khi đối mặt với nghịch cảnh chính là hình ảnh phản chiếu khả năng tin tưởng của chính chúng ta. Đoạn Kinh Thánh hôm nay cũng gợi mở nhiều chủ đề khác để chúng ta suy ngẫm, chẳng hạn như sự phiền lòng của Chúa Giêsu, đức tin non nớt của các Tông đồ, lòng nhân từ vô biên của Người, và lời dạy đầy khích lệ về việc đời non lấp biển chỉ với đức tin nhỏ bé như hạt cải. Thánh Gioan La San cũng dạy chúng ta cần có cái nhìn dựa trên đức tin, luôn hành động với tâm thế hướng về Thiên Chúa và quy hướng mọi sự cho Người. Trong các Thư của mình, ngài luôn khích lệ các tu huynh đừng nản lòng khi gặp khó khăn trong việc giáo dục trẻ em hay đối mặt với những thử thách khác trong sứ vụ. Qua hai bài Suy gẫm, Thánh Gioan La San đưa ra thêm hai quyết tâm: (1) Bài Suy gẫm 99.2: “Hãy giảng dạy bằng gương sáng, và thực hành ngay trước mắt các em những điều mà Anh Em muốn các em đón nhận”; và (2) Bài Suy gẫm 196.1: “Khi gặp khó khăn trong việc hướng dẫn các môn sinh, thì Anh Em hãy tin tưởng hướng lòng về Thiên Chúa”. Những quyết tâm của Thánh Gioan La San sẽ giúp chúng ta giải đáp các vấn đề đã nêu trên và ngày càng gia tăng lòng tin cậy vào Chúa Giêsu.

Suy niệm: Br. BRICKSTON FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Thánh Đaminh, linh mục

Kn 7,7-10 hoặc 1Cr 2,1-10a

Lc 9,57-62

Bài Suy Gẫm số 150. Điểm 1: Đời Sống Gương Mẫu, Lòng Bác Ái Của Thánh Nhân Dành Cho Người Nghèo.

Cậu thanh niên Đaminh nổi tiếng là thánh thiện hoàn hảo, đến độ vị giám mục, khi có ý định cải tiến và buộc đoàn kinh sĩ theo quy chế của dòng tu, đã phong cậu làm kinh sĩ và bổ nhiệm làm tổng phó tế của giáo phận. Ở các vị trí này, Đaminh sống rất gương mẫu và tỏ thái độ sốt sắng lạ thường. Một trong những nhân đức chính của ngài là lòng trắc ẩn đối với tha nhân, và đặc biệt với người nghèo. Nhân đức này thúc đẩy ngài sám hối những tội của kẻ khác cũng như của chính ngài. Nhân đức này cũng khiến ngài bán hết các đồ đạc, để cứu trợ các người túng thiếu; và khi hết phương cứu giúp, ngài không cầm được nước mắt vì lòng thương. Gặp một bà mẹ buồn rầu vì đứa con trai bị quân Hồi giáo bắt giữ, ngài tự nguyện bán mình để thế chỗ cho con bà.

Anh [Chị] Em thừa biết mình có trách nhiệm dạy dỗ trẻ em nghèo: hãy bắt chước cách thánh nhân tỏ lòng ưu ái với chúng; theo cách đó, Anh [Chị] Em hãy kiểm chế, khi bản tính tự nhiên giục giã Anh [Chị] Em chú ý nhiều hơn

đến trẻ em giàu. Chúa Giêsu Kitô sẽ coi việc tốt lành Anh [Chị] Em làm cho kẻ nghèo, như được làm cho chính Người vậy.



**Sư huynh AGILBERT-MINH Phạm Văn Tụng
(18/04/1917 – 08/08/1941)**

Anh Joseph Phạm Văn Tụng sinh ngày Thứ Tư 18/04/1917 tại làng Thượng Đồng, xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Con trai trưởng của Cụ Trùm Phạm Văn Hoán và bà Nguyễn Thị Tri.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 29/06/1933. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/08/1936 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1937 (đoàn 49) với tên Dòng là Sư huynh AGILBERT-MINH. Khấn lần đầu ngày 19/03/1938 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 20/03/1938.

Sư huynh AGILBERT Phạm Văn Tụng qua đời ngày 08/08/1941 trong một tai nạn xe lửa khi chỉ mới 24 tuổi. An táng tại Hà Nam. Sư huynh Giuse Vinh khi ra Bắc đã phát hiện ra mộ.

Father Phạm Văn Tung, con Thái Trưởng
 của Cụ Trầm Phạm Văn Huyên và bà Ngô Thị Tài
 quê quán làng Thượng Đông, xã Trường Liông,
 Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam. (Bắc Việt Nam)
 Lúc 3 tuổi, nhờ ông Kiều gửi, Ngài đã
 Khấn đi tu học tại Trường Dục Taberl nhà
 Trạng, Tốt nghiệp giao sư, Ngài đã vào
 học lễ thần ở lại dạy học tại Trường Taberl
 Nhà Trạng.
 Năm 1941 hay 1942, Thầy đồng dân 100
 học trò về Bắc, nghỉ lễ, mùa hè Ngài ở
 dân 100 học trò về Nhà Trạng.
 Qua khỏi 100 học trò, Ngài đã dạy học
 366 học trò, 100 học trò, 100 học trò, 100 học trò.
 Ngài học xe lửa đi nghỉ ngơi, vì trời
 nóng quá và lại ban đêm, đến cuối yên và
 Ngài bị cây sắt bắt ngang qua 2 chân
 của Ngài, các học trò đã bỏ phàn. Ngài bị
 gãy xương ở chân yên thuộc đất phàn
 Ninh Bình.
 Xác Ngài tìm thấy về Tô Châu, và đã
 An táng tại Nghĩa Trang Phái Biện, lúc đó
 Ngài tuổi 25 tuổi.
 Thầy Trạng Taberl Nhà Trạng gửi Ngài về
 Sư huynh Agillbert Phạm Văn Tung.
 (1947-1948)



Sư huynh GERMAIN-HOAN Nguyễn Văn Quý

(21/12/1899 – 08/08/1980)

Anh Paul Nguyễn Văn Quý sinh ngày 21/12/1899 tại Phú Mỹ, Sài Gòn. Con ông Pierre Huệ và bà Marie Quê, là bào huynh của Sư huynh CALIXTE Nguyễn Văn Sang.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 24/11/1915. Vào Tập Viện Huế ngày 21/10/1916 và nhận Áo Dòng ngày 08/12/1916 (đoàn 25) với tên Dòng là Sư huynh GERMAIN-HOAN. Số Danh bộ là I99061. Khấn lần đầu ngày 10/12/1917 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 24/02/1925.

Sư huynh GERMAIN Nguyễn Văn Quý qua đời ngày 08/08/1980 tại Mai Thôn, hưởng thọ 81 tuổi với 64 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 9 Tháng 8

Ngày 9/8/2026

CHÚA NHẬT XIX THƯỜNG NIÊN

Năm A

1V 19,9a.11-13a Rm 9,1-5

Mt 14,22-33

³¹ Đức Giê-su liền đưa tay nắm lấy ông và nói: “*Hỡi kẻ kém lòng tin! Sao lại hoài nghi?*” ³² Khi thầy trò đã lên thuyền, thì gió lặng. ³³ Những kẻ ở trong thuyền bái lạy Người và nói: “*Quả thật Ngài là Con Thiên Chúa!*” (Mt 14,31-33)

Bài Suy Gẫm số 10. Điểm 2: Những Cám Dỗ Đối Với Các Bề Trên.

Những cám dỗ và khó khăn quan trọng nhất, thông thường nhất, chống lại đức vâng phục, thì liên quan đến người ra lệnh, hoặc đến nội dung của lệnh truyền. Liên quan đến người ra lệnh, sự cám dỗ hay khó khăn bắt nguồn từ việc ta chỉ nhìn kẻ ấy như một con người, dù thật ra kẻ ấy thay mặt cho Thiên Chúa, và lúc đó, kẻ ấy phải được nhìn nhận trong tư cách ấy mà thôi; vì như Thánh Phaolô nói “*không có quyền bính nào*”, – đặc biệt khi sai khiến, ra lệnh hoặc cấm đoán điều chi liên quan đến phần rỗi, – “*mà không bởi Thiên Chúa*” (Rm 13,1). Chắc hẳn để loài người nhận thức và ghi nhớ điều ấy mà ở nhiều nơi trong Cựu Ước, sau khi Thiên Chúa truyền một lệnh nào, Người đều phán thêm: “*Ta là Đức Chúa*” hay “*Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi*” (Xh 29,46). Và vì chúng ta không thể không vâng phục Thiên Chúa, thế

thì, trong một cộng đoàn cũng vậy, ta không thể từ chối vâng phục Bề trên mà không phạm tội bất tuân phục Thiên Chúa. Cũng chính vì thế mà dù chúng ta có những phiền muộn nào đối với Bề trên, thì chỉ nên đặt sự buồn phiền ấy dưới góc độ con người, chứ không nên liên kết nó với tư cách của vị này; lý do là khi vâng phục Bề trên này, ta không phải vâng phục cá nhân con người ấy mà là vâng phục chính Thiên Chúa.

Thế nên, xin Anh [Chị] Em đừng nài ra những buồn phiền với các Bề trên để khỏi vâng phục họ. Vì làm như thế, hóa ra chúng ta đổ hết cho Thiên Chúa trách nhiệm về những đau buồn đó.

Bài Tin Mừng hôm nay cho thấy cách Thiên Chúa gìn giữ và quan phòng cho chúng ta trong những hoàn cảnh cam go; đức tin còn hạn chế của Phêrô cũng phản ánh mức độ đức tin của chính chúng ta nơi Chúa Giêsu mỗi khi đối mặt với nghịch cảnh và khó khăn. Việc Chúa Giêsu đi trên mặt nước là hình ảnh minh chứng cho thiên tính của Người, trong khi sự thiếu đức tin của Phêrô làm nổi bật sự yếu đuối của bản tính con người, còn sóng gió dữ dội tượng trưng cho những thử thách của cuộc đời. Điểm cốt lõi của đoạn Tin Mừng này cũng khẳng định sự chắc chắn về việc Thiên Chúa can thiệp và quan phòng cho dân Người. Thật đáng suy ngẫm khi chúng ta thường chỉ thực sự mở lòng đón nhận Đức Kitô vào những lúc gian nan khổ khó, trong khi Người luôn cam kết dành cho chúng ta tình yêu bất biến qua mọi thời đại. Trong lá thư gửi cho một tu huynh, Thánh Gioan La San cũng nhấn mạnh ý nghĩa cốt lõi của bài Tin Mừng hôm nay: “Hãy nhớ rằng Thiên Chúa luôn ở cùng Anh; điều đó sẽ giúp đỡ và khích lệ Anh trong mọi việc

Anh làm". Hơn nữa, trong bài Suy gẫm 85.1, ngài đặt ra câu hỏi: "Đã bao lâu rồi Chúa Giêsu đứng gõ cửa lòng Anh Em và mong mỗi được bước vào?" – một câu hỏi đòi hỏi chúng ta phải nhìn lại chính tâm hồn mình.

Suy niệm: Br. BRICKSTON FERNANDO FSC, Ấn Độ.

Ngày 10 Tháng 8

Ngày 10/8/2026



Thánh Lôrenxô, phó tế, tử đạo

2Cr 9,6-10

Ga 12,24-26

Bài Suy Gẫm số 154. Điểm 1: Thánh Lôrenxô Có Lòng Bác Ái Đối Với Người Nghèo.

Chúng ta không thể tưởng tượng nổi thánh Lôrenxô yêu mến và quý trọng người nghèo đến mức nào. Ngài giữ chức phó tế và quản lý của đức giáo hoàng Sixtus. Khi người Kitô hữu bị bắt bớ, vị giáo hoàng, trên đường ra pháp trường, bảo ngài đem phân phát cho kẻ nghèo tất cả những gì ngài đang nắm giữ; ngài đã hoàn thành nhiệm vụ và đã dọn sạch kho quỹ. Biết ngài là người cất giữ tài sản của Giáo hội, hoàng đế hạch hỏi ngài cất giữ chúng ở đâu. Thánh Lôrenxô cho tập hợp những người nghèo, đưa họ ra trình diện hoàng đế, nói rằng họ là kho báu của Giáo hội.

Chúng ta hãy ngưỡng mộ niềm tin bao la của thánh nhân, đã xem người nghèo như kho báu của Giáo hội, tức là như cái gì cao sang phú quý nhất, vì họ gần với Chúa Giêsu hơn. Là những người được Thiên Chúa ủy thác

thành phần quý nhất trong kho báu của Người, chúng ta hãy thẩm nhập những tâm tình của vị thánh này.

Tất cả những gì chúng ta có và chính con người chúng ta đều thuộc về Thiên Chúa. Chúng ta chẳng có gì để dâng hiến ngoài những gì Người đã ủy thác cho chúng ta. Việc dâng hiến cho Thiên Chúa chỉ là lời đáp lại những gì Người đã ban tặng – vô vàn ân phước mà chúng ta đã lãnh nhận – và đặc biệt nhất là việc Người hiến dâng Con Một là Chúa Giêsu Kitô để tha thứ tội lỗi cho chúng ta. Thái độ đúng đắn khi dâng hiến lễ vật cho Thiên Chúa không phải là cảm giác tội lỗi, sợ hãi hay bất kỳ hình thức nghĩa vụ hay cưỡng ép nào, mà là sự khiêm nhường, lòng biết ơn và niềm vui bền bỉ. Thiên Chúa đã tạo dựng và kêu gọi chúng ta sinh hoa kết trái, nhưng chừng nào chúng ta còn bám víu vào thế gian và những thói quen cũ, thì điều đó là không thể. Thánh Lawrence đã chứng tỏ rõ ràng rằng khao khát tử đạo của ngài là chân thật. Ngài thể hiện điều này qua niềm vui ngay cả khi bị tra tấn. “Thầy bảo thật anh em: nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trổ trọt một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác” (Ga 12,24). Người đời sẽ ghét bỏ, chấn động và tìm cách bẻ gãy bạn. Nhưng chính sự kiên cường đứng vững mới định hình nên con người bạn.

Suy niệm: Br. HELDON FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Frère GERBAUD, Tổng quyền thứ 7 (21/12/1760 – 10/08/1822)

Frère Gerbaud (Sébastien Thomas) được bầu làm Tổng quyền vào ngày 8 tháng 9 năm 1810, mất ngày 10 tháng 8 năm 1822. Sinh ra tại Bréheville, giáo phận Verdun (Meuse) vào ngày 21 tháng 12 năm 1760.

Anh vào tập viện Maréville vào ngày 1 tháng 5 năm 1778 và tuyên khấn trọn đời vào ngày 22 tháng 9 năm 1786. “Bậc thầy số học” tại trường nội trú St. Yon, Huynh nằm trong số 60 Sư huynh của ngôi nhà đó, vào ngày 3 tháng 6 năm 1791, từ chối tuyên thệ lập hiến. Sau đó, Huynh trở thành kế toán trong một ngôi nhà thương mại lớn ở Rouen. Vào những năm đầu của Thế kỷ thứ XIX, chúng ta tìm thấy Huynh ở St. Germain-en-Laye, nơi Huynh mở lại trường học cũ của các Sư huynh. Năm 1803, Huynh đến Paris để tiếp quản Gros Caillou. Kể từ thời điểm đó, Huynh Gerbaud đã làm việc cho việc tái thành lập Dòng ở Pháp. Vào ngày 1 tháng 6 năm 1803, Huynh viết cho Sư huynh Frumence, Tổng Đại diện ở Rôma để khuyến khích Huynh ấy trở lại Paris và Pháp (xem LS 6, tr. 262). Khi Sư huynh Tổng Đại diện ở Lyon, Huynh đã dùng Sư huynh Gerbaud với tư cách là sứ giả của mình với Chính phủ các cơ quan công quyền. Vì vậy, hoàn toàn tự nhiên rằng, khi Sư huynh Frumence, thì Huynh được chọn làm Tổng quyền mới.

Tại Công hội năm 1810, với sự bầu chọn Sư huynh Gerbaud làm Bề trên Tổng quyền cũng như ba vị Phụ quyền, nội các của Dòng được thành lập lại như trước đây. Khi Công hội này, được triệu tập sau 23 năm đầy biến cố, quyết định không đưa ra bất kỳ quy tắc mới nào và quyết định rằng “chúng ta sẽ tuân theo những gì đã được viết”, thì nó không thể đánh dấu rõ ràng hơn ý định

được coi là tiếp nối Công hội năm 1787. Tuy nhiên, các công hội viên đã quy định rằng Áo Dòng “sẽ được giữ nguyên vẹn như năm 1787, với ngoại lệ duy nhất là phần tay áo” và Áo Dòng của các Sư huynh phục vụ sẽ có màu sắc giống như Áo Dòng của các Sư huynh dạy học.

Các đại diện của các Sư huynh Ý không tham gia Công hội. Họ biện minh cho sự vắng mặt của họ bằng độ dài của cuộc hành trình. Nhưng điều họ có thể nói là vì hoàn cảnh của họ lúc đó (xem trang 25), họ cho rằng không nên rời đi là tốt nhất. (x. Br. Rodolfo MEOLI: *La Prima Scuola Lasalliana a Roma*, tr. 94).

Trong thư luân lưu được in vào ngày 18 tháng 9 năm 1810, Sư huynh Gerbaud đã bình luận về quyết định của Công hội để giữ lại “những gì đã được viết ra”. Huynh ấy cũng đề nghị đọc “những bức thư của cố Sư huynh Agathon”, do đó thiết lập sự liên tục của hai Bề trên Tổng quyền.

[Lasallian Studies 9, tr. 48]

**Frère ARNOULD-ROBERT
(25/05/1852 – 10/08/1933)**

Charles-Nicolas Gillet sinh ngày 25/05/1852 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Thionville với tên Dòng là Frère ARNOULD-ROBERT.

- Đến Việt Nam năm 1896. Hiệu Trưởng tiên khởi trường Saint Joseph, Hải Phòng năm 1906.

Frère ARNOULD-ROBERT qua đời ngày 10/08/1933 tại Nha Trang, hưởng thọ 81 tuổi. An táng tại nghĩa trang Đồi La San Nha Trang.

Ngày 11 Tháng 8

Ngày 11/8/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật XIX Thường Niên

Ed 2,8 – 3,4

Mt 18,1-5.10.12-14

¹² “Anh em nghĩ sao? Ai có một trăm con chiên mà có một con đi lạc, lại không để chín mươi chín con kia trên núi mà đi tìm con chiên lạc sao? ¹³ Và nếu may mà tìm được, thì Thầy bảo thật anh em, người ấy vui mừng vì con chiên đó, hơn là vì chín mươi chín con không bị lạc.” (Mt 18,12-13)

Bài Suy Gẫm số 56. Điểm 1: Người Thầy Phải Canh Giữ Các Học Sinh Của Mình.

Trong công tác, Anh [Chị] Em “là những tôi tớ” của Thiên Chúa, nên Anh [Chị] Em phải là “*cộng sự viên của Người*” (1Cr 3,1.9), phải tuân theo ý định của Người, nhằm đem lại sự cứu độ cho các con trẻ mà Anh [Chị] Em phụ trách, đặc biệt những em có xu hướng lêu lổng nhất. Bài Tin Mừng của ngày hôm nay, khi đưa ra dụ ngôn người mục tử nhân lành “*có một trăm con chiên mà có một con đi lạc, đã để lại chín mươi chín con kia trên núi mà đi tìm con chiên lạc*” (Mt 18,12), dạy Anh [Chị] Em phải canh giữ các em lêu lổng này, kỹ hơn các em biết tự ý cư xử tốt, có hành vi đạo đức.

Anh [Chị] Em phải vận dụng mọi cách để đem những em có thói hư tật xấu về với Thiên Chúa, vì như Chúa Giêsu Kitô nói, “*Cha của anh em, Đấng ngự trên trời,*

không muốn cho một ai trong những kẻ bé mọn này phải hư mất” (Mt 18,14). Vậy là chính Thiên Chúa dùng Anh [Chị] Em để dẫn dắt các trẻ ấy trên con đường cứu độ, nên Anh [Chị] Em phải làm sao để chúng không đi lạc; còn nếu chúng có lạc đường, thì phải đưa chúng trở lại ngay: phận vụ của Anh [Chị] Em là dẫn chúng đi trên chính lộ.

Mặc dù người chăn chiên đang trông coi một trăm con chiên, nhưng ông vẫn linh cảm được rằng có một con chiên bị lạc. Ông quyết tâm tìm kiếm nó và đưa nó trở về đàn. Như chúng ta đã biết, người chăn chiên bỏ lại chín mươi chín con chiên và đi tìm con chiên lạc. Chúa Giêsu ở đây cho chúng ta hình ảnh về Thiên Chúa như người chăn chiên, một hình ảnh mà ai cũng có thể liên tưởng đến. Trong dụ ngôn này, Chúa Giêsu đang nói với chúng ta về tình yêu vô hạn mà Thiên Chúa dành cho mỗi người chúng ta và cách Người sẽ tìm kiếm chúng ta khi chúng ta cần Người nhất. Thật đáng kính phục khi nghĩ về việc Thiên Chúa vui mừng vì con chiên bị lạc rồi được tìm thấy. Mỗi người đều quan trọng và được yêu thương vô hạn trong mắt Thiên Chúa. Chúa Giêsu không bao giờ từ bỏ việc tìm kiếm chúng ta hay mong mỗi sự trở về của chúng ta. Hãy cầu nguyện cho con chiên lạc đang ở xa tình yêu của Thiên Chúa.

Suy niệm: Br. THARSHAN PERIES FSC, Sri Lanka.

Frère CONRAD-ALEXIS
(20/10/1857 – 11/08/1901)

Yves-Célestin Thomas sinh ngày 20/10/1857 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère CONRAD-ALEXIS.

- Đến Việt Nam năm 1895. Rời Việt Nam năm 1898.

Frère CONRAD-ALEXIS qua đời ngày 11/08/1901 tại Pháp ở tuổi 44. An táng tại Pháp.

Ngày 12 Tháng 8

Ngày 12/8/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật XIX Thường Niên

Ed 9,1-7 ; 10,18-22

Mt 18,15-20

¹⁵ *Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Nếu người anh em của anh trót phạm tội, thì anh hãy đi sửa lỗi nó, một mình anh với nó mà thôi. Nếu nó chịu nghe anh, thì anh đã chinh phục được người anh em.” (Mt 18,15)*

Bài Suy Gẫm số 203. Điểm 2: Sự Sửa Phạt Rất Có Ích Cho Đứa Trẻ.

Con người tự nhiên có khuynh hướng theo con đường tội lỗi, đến độ hình như chỉ khoái phạm tội. Điều này đặc biệt lộ rõ nơi trẻ em, với trí khôn chưa phát triển, chưa có khả năng suy nghĩ trưởng thành và nghiêm túc; chúng dường như chỉ tìm thỏa mãn bản tính tự nhiên của mình, qua những đam mê và đòi hỏi của giác quan. Điều ấy đã khiến Đức Chúa phán: *“Tâm trí trẻ con vốn dại khờ, lấy roi sửa phạt là giúp nó nên khôn”* (Cn 22,15).

Như vậy, phương cách giúp linh hồn một đứa trẻ thoát khỏi hỏa ngục, là dùng liệu thuốc này để trả lại cho nó sự khôn ngoan; còn nếu chúng ta để mặc cho nó làm theo ý riêng, nó sẽ có nguy cơ bị hư mất, và sẽ gây nhiều đau khổ cho cha mẹ nó. Lý do của điều ấy là những lỗi mà đứa trẻ mắc phạm, sẽ trở thành thói quen sau này rất khó sửa: những thói quen, tốt cũng như xấu, bị nhiễm trong

thời thơ ấu, và tồn tại lâu dài, sẽ biến thành tính cách. Đó là lý do những kẻ dẫn dắt con trẻ, phải dùng tất cả uy quyền mà khiển trách, hầu làm cho chúng, như thánh Phaolô đã nói, *“sẽ tỉnh ngộ, thoát khỏi cạm bẫy ma quỷ đã dùng để bắt giữ chúng và khiến chúng làm theo ý nó”* (2Tm 2,26). Quả thế, chúng ta có đủ lý do để nói rằng, hễ một đứa trẻ quen phạm tội, thì theo cách nào đó, nó đã đánh mất sự tự do, và tự đẩy ải biến mình thành tù nhân, theo như lời Chúa Giêsu Kitô đã nói: *“Hễ ai phạm tội thì làm nô lệ cho tội”* (Ga 8,34).

Vốn là bậc thầy hướng dẫn các học sinh, chính Anh [Chị] Em phải đem hết khả năng chăm sóc, để chúng *“được cùng với con cái Thiên Chúa chung hưởng tự do và vinh quang”* (Rm 8,21) mà Chúa Giêsu Kitô đã chết để chuộc cho chúng ta. Để làm được điều ấy, Anh [Chị] Em cần phải áp dụng hai phương tiện trong cách đối xử với chúng: thứ nhất là sự hiền từ và kiên nhẫn; thứ hai là sự can trọng khi khiển trách và sửa phạt.

Ai cũng có lúc lầm lỗi. “Mọi người đều thiếu hụt vinh quang của Thiên Chúa” (Rm 3,23). Nhưng Thiên Chúa của chúng ta giàu lòng thương xót. Người tha thứ tội lỗi nếu chúng ta đến với Người cùng lòng khao khát chân thành muốn sám hối và sửa đổi đời sống. Đoạn Tin Mừng trên đã chỉ dẫn rất rõ ràng về cách thức sửa dạy một người anh em cùng đức tin. Lắng nghe chính là chìa khóa dẫn đến sự chữa lành và hòa giải. Điều này mang tính hai chiều: Thiên Chúa lắng nghe lời cầu nguyện của chúng ta, nhưng chúng ta cũng cần lắng nghe Người. Đoàn chiên lắng nghe người chăn và ngược lại. Trong việc sửa dạy, trước hết chúng ta cần lắng nghe nhau.

Mỗi người đều có xuất thân khác nhau và mỗi người đều có câu chuyện riêng để chia sẻ. “Chính sự dịu dàng và lòng trìu mến dành cho tha nhân đã giúp Thánh Phanxicô đưa biết bao linh hồn trở về với Thiên Chúa” (MF 101.3). “Anh Em có mang trong mình lòng bác ái và sự trìu mến đối với những đứa trẻ mà Anh Em có trách nhiệm giáo dục không? Nếu Anh Em cần sự nghiêm khắc của người cha để ngăn chúng khỏi những hành vi sai trái, thì Anh Em cũng cần sự dịu dàng của người mẹ để thu hút chúng về phía mình. Hãy học nơi vị Thánh này cách chế ngự những đam mê của bản thân” (MF 101.3).

Suy niệm: Br. HELDON FERNANDO FSC, Ấn Độ.

Ngày 13 Tháng 8

Ngày 13/8/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XIX Thường Niên

Ed 12,1-12

Mt 18,21 – 19,1

³² *Bấy giờ, tôn chủ cho đòi y đến vào bảo: “Tên đầy tớ độc ác kia, ta đã tha hết số nợ ấy cho ngươi, vì ngươi đã van xin ta, ³³ thì đến lượt ngươi, ngươi không phải thương xót đồng bạn, như chính ta đã thương xót ngươi sao?”*
(Mt 18,32-33)

Bài Suy Gẫm số 74. Điểm 1: Sự Chịu Đựng Lẫn Nhau Là Cần Thiết.

Một ông chủ đã tha món nợ mười ngàn yến vàng cho một trong những đầy tớ của ông, vì anh đã xin khát một thời gian; ông hết sức ngạc nhiên khi người ta tới báo với ông rằng, anh ta đã tống ngục một trong những người bạn, đã nợ anh một trăm quan tiền, mặc dù anh này cũng đã van xin được hoãn nợ một thời gian. Ông chủ cho đòi tên đầy tớ và nói: *“Tên đầy tớ độc ác kia, ... ngươi không phải thương xót đồng bạn, như chính ta đã thương xót ngươi sao?”* (Mt 18,24-33).

Thiên Chúa đã tha cho Anh [Chị] Em một khoản nợ lớn, và Người cũng mong đợi Anh [Chị] Em cũng tha cho những Anh [Chị] Em trong cộng đoàn, đang mắc nợ Anh [Chị] Em. Không thể có nhiều người sống chung với nhau mà lại không cảm thấy khổ sở vì tha nhân. Người này thì khó tính, người khác thì ngược lại; một người có những

điều bộ khả ố, người khác thì có đầu óc thô lậu; có người thì quá kín đáo và hay che giấu, người khác lại thích nói huỵch toẹt điều họ nghĩ; người kia thì xuềnh xoàng, người khác thì có óc chỉ trích. Hiếm khi thấy những tính khí, những đầu óc khác biệt nhau như vậy, mà lại không gây khó khăn cho nhau giữa các anh em; và nếu không có ơn Thiên Chúa trợ giúp thì hầu như vô phương để những người ấy chịu đựng lẫn nhau, và để đức bác ái không bị tổn thương trầm trọng.

Nhưng phương thế để duy trì sự hiệp nhất trong cộng đoàn, bất chấp tính tình đa dạng như thế, là chịu đựng trong tình bác ái những khuyết điểm của nhau, là sẵn sàng tha thứ cho người khác như chúng ta muốn họ cũng tha thứ cho chúng ta; đó là điều mà chúng ta đương nhiên cam kết, khi chúng ta chọn vào sống trong Dòng. Hãy suy nghĩ chín chắn về điều này, ngay hôm nay, và trong suốt cuộc đời Anh [Chị] Em.

“Lạy Chúa, xin chiếu tỏ tôn nhan Ngài trên tôi tớ Chúa và dạy con các thánh chỉ của Ngài”. Ta có thể nghe thấy âm hưởng của những lời trong Thánh Vịnh 119 này qua lời dạy của Đấng Lập Dòng: “Hãy học nơi Chúa Giêsu bằng cách thường xuyên ở bên Người”. Tha thứ chẳng phải là điều dễ dàng, nhất là khi cùng một người cứ mãi quay lại xin ta tha thứ cho một lỗi lầm mà họ đã phạm đi phạm lại nhiều lần. Tuy nhiên, đó chính là thách đố mà Chúa Giêsu đặt ra cho chúng ta. Chúng ta được mời gọi trở thành những con người biết tha thứ và kiên nhẫn với tha nhân, cho họ thời gian để lớn lên và thay đổi theo nhịp độ riêng của họ, cũng như theo thời điểm của Thiên Chúa. Đôi khi, thật hữu ích khi dùng Kinh Lạy Cha làm

nguồn suy niệm và dừng lại chiêm ngắm, đặc biệt là ở câu: “Xin tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con”. Ước gì chúng ta trở nên những con người giàu lòng thương xót, tựa như Thiên Chúa nhân lành hằng thương xót chúng ta. Hãy biến lời cầu nguyện của Đấng Lập Dòng thành lời nguyện của chính mình: “Lạy Thiên Chúa Tình Yêu, xin đốt cháy trong con ngọn lửa yêu mến Ngài và yêu mến người lân cận”.

Suy niệm: Br. MARK MCKEON FSC, Bethlehem.



Thánh Sư Huynh Bénilde Romançon

1Cr 1,26-31; 2,1-2

Mt 23,8-12

⁸ Khi ấy Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Phân anh em, thì đừng để ai gọi mình là “ráp-bi”, nghĩa là thầy, vì anh em chỉ có một Thầy; còn tất cả anh em đều là anh em với nhau.” (Mt 23,8).

Bài Suy Gẫm số 91. Điểm 2: Bỏ Phận Đối Với Các Anh [Chị] Em Trong Dòng.

Có lẽ trong năm qua, Anh [Chị] Em chưa suy tư đủ về nghĩa vụ phải hiệp nhất với anh em trong Dòng; đó lại là một trong những yêu cầu chính yếu của ơn gọi Anh [Chị] Em, vì Chúa Giêsu đã nói trong Phúc Âm: “*Tất cả anh em đều là anh em với nhau*” (Mt 23,8). Lý do thứ nhất tại sao đôi khi ít có sự hiệp nhất trong một cộng đoàn, đó là vì có người muốn vượt trội hơn kẻ khác, xét theo tiêu chuẩn

con người. Về điều này, Chúa Giêsu bảo các tông đồ rằng: *“Anh em đừng gọi ai dưới đất này là cha, ... cũng đừng để ai gọi mình là người lãnh đạo, vì anh em chỉ có một vị lãnh đạo là Đức Kitô”* (Mt 23,9-10). Người còn thêm rằng: *“Trong anh em người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em”* (Mt 23,11).

Anh [Chị] Em hãy duyệt xem mình có xử sự như vậy trong năm qua đối với các đồng sự chăng. Nếu Anh [Chị] Em phải khổ tâm vì một cá nhân, Anh [Chị] Em hãy nghĩ về điều ông Môsê nói với hai người Do Thái đang xô xát nhau (Xh 2,13); hãy nhớ chúng ta là anh em với nhau, và như thánh Phaolô đã nói *“chúng ta phải nâng đỡ những người yếu đuối, không có đức tin vững mạnh...”* (Rm 15,1). Hãy chú ý đến cụm từ “nâng đỡ”: nó khiến Anh [Chị] Em phải chịu đựng lẫn nhau; ở một đoạn khác, thánh Tông đồ cũng nói: *“Anh em hãy mang gánh nặng cho nhau”* (Gl 6,2). Mỗi người có gánh nặng của riêng mình, nhưng thông thường, không phải người có gánh nặng thì sẽ chịu mang nó, vì lẽ anh ta không cảm thấy nó nặng: chính những người khác – mà anh ta có việc cần giải quyết – mới phải vác lấy. Mỗi người phải sẵn lòng chịu đựng những tật xấu của kẻ khác một cách bác ái, nếu muốn sống hòa bình với họ. Đó là điều mà thánh Phaolô thường khuyên nhủ chúng ta trong các thư của ngài. Trong năm qua, Anh [Chị] Em có giữ thái độ như thế không? Sự hiệp nhất trong một cộng đoàn là một viên đá quý; chính vì lẽ ấy mà trước khi chịu chết, Chúa Giêsu đã thường nhắc nhủ các Tông đồ của Người (Ga 17,21); mất sự hiệp nhất là mất tất cả. Vì thế hãy ra sức bảo vệ nó, nếu Anh [Chị] Em muốn cộng đoàn của mình đứng vững.

Thánh Bénilde luôn nỗ lực đặc biệt trong việc dạy Giáo lý, ngài không để bất kỳ học sinh nào thiếu hiểu biết về vấn đề này. Vì vậy, ngài dành thời gian riêng cho những em cần được quan tâm đặc biệt và kiên trì hướng dẫn cho đến khi các em nắm vững giáo lý cùng ý nghĩa của chúng. Lòng đạo đức và tình yêu thương phi thường của Sư huynh Bénilde được mọi người nhìn thấy rõ qua các việc làm: tham dự Thánh lễ cùng các trẻ em tại nhà thờ giáo xứ, dạy Giáo lý, chuẩn bị cho các em rước Lễ Lần Đầu, thăm hỏi và cầu nguyện cùng người bệnh, cũng như những câu chuyện kỳ diệu về các ca chữa lành. Ngài đặc biệt thành công trong việc khơi dậy ơn gọi tu trì. Những ai quyết tâm phục vụ Thiên Chúa thì không được sợ hãi người đời. Ngôn sứ phải trung thành với linh hồn của những người mà mình được sai đến. Tất cả những ai thay mặt Thiên Chúa để nói với người khác đều phải vâng theo tiếng Người. Trẻ em là món quà tuyệt vời dành cho chúng ta. Các em có khả năng dạy cho chúng ta những bài học suốt cả cuộc đời. Hầu hết người lớn đều nghĩ rằng trẻ em nên bắt chước mình. Tuy nhiên, Chúa Giêsu lại hoàn toàn đảo ngược suy nghĩ đó. Người lớn chúng ta nên nỗ lực để có được sự hồn nhiên, niềm vui, sự thẳng thắn và tình yêu thương vô điều kiện mà trẻ thơ tự nhiên sở hữu. Tôi tự hỏi cuộc sống của chúng ta sẽ khác biệt thế nào nếu thực sự noi gương trẻ thơ.

Suy niệm: Br. HELDON FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Frère CRISPIN-YVES
(28/09/1855 – 13/08/1931)

Yves-Michel Olu sinh ngày 28/09/1855 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère CRISPIN-YVES.

- Đến Việt Nam năm 1894.

Frère CRISPIN-YVES qua đời ngày 13/08/1931 tại Huế, hưởng thọ 76 tuổi. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 15.



Ngày 14 Tháng 8

Ngày 14/8/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XIX Thường Niên

Ed 16,1-15.60.63 Hoặc Ed 16,59-63 Mt 19,3-12

¹¹ Nhưng Người nói với các ông: “Không phải ai cũng hiểu được câu nói ấy, nhưng chỉ những ai được Thiên Chúa cho hiểu mới hiểu. ¹² Quả vậy, ... lại có những người tự ý không kết hôn vì Nước Trời. Ai hiểu được thì hiểu.” (Mt 19,11.12b)

Bài Suy Gẫm số 208. Điểm 2: Hạnh Phúc Của Anh [Chị] Em La San Khi Thấy Học Sinh Của Mình Lên Thiên Đàng.

Lòng của những kẻ đã làm cho các linh hồn được cứu độ, sẽ thỏa thuê an ủi dường nào, khi họ gặp lại trên Thiên Đàng số đông những linh hồn mà nhờ họ, đang hưởng hạnh phúc vô song! Đó là điều sẽ xảy đến cho những kẻ dạy dỗ các chân lý của đạo cho nhiều người, như một thiên thần đã tiên báo cho ngôn sứ Daniel: “*Những ai làm cho người người nên công chính, sẽ chiếu sáng muôn đời như những vì sao*” (Đn 12,3). Họ sẽ nên sáng chói giữa những ai họ đã dạy dỗ; những người thụ giáo này sẽ đời đời bày tỏ lòng biết ơn, vì đã nhận của thầy bao công lao dạy dỗ, xem thầy là nguyên nhân, sau Thiên Chúa, của phần rỗi đang thừa hưởng.

Ôi! Vui sướng biết bao cho Anh [Chị] Em La San, khi thấy một số lớn học sinh nhờ mình mà được hưởng hạnh

phúc đời đời, do ân sủng của Chúa Giêsu Kitô! Giữa niềm vui của thầy và niềm vui của trò, thật có sự tương hợp làm sao! Có sự kết hiệp đặc biệt làm sao trong Thiên Chúa, giữa nhóm người này và nhóm người kia! Khi ấy họ sẽ thật hài lòng cùng nhau *“thấy rõ đâu là niềm hy vọng anh em đã nhận được, nhờ ơn Người kêu gọi, đâu là gia nghiệp vinh quang phong phú anh em được chia sẻ cùng dân thánh”* (Ep 1,18).

Từ nay, bằng sự tuân thủ đầy đủ các bổn phận, Anh [Chi] Em hãy ở trong tư thế sao cho ngay khi lìa đời, Anh [Chi] Em hưởng được hạnh phúc cao sâu ấy, đồng thời có thể thấy học sinh mình cũng hưởng được hạnh phúc như thế sau khi từ giã cõi trần.

Sách Êdêkiel chương 16 tóm lược ngắn gọn về sự khởi đầu của dân tộc Israel khi rời khỏi Ai Cập. Israel đã chào đời như một hài nhi không thể tự chăm sóc bản thân, và chính Thiên Chúa là Đấng đã tắm rửa, mặc y phục và chăm sóc dân tộc ấy. Tuy nhiên, theo thời gian, dân Israel đã quên đi mọi ân huệ mà Thiên Chúa dành cho mình; họ sa vào việc thờ ngẫu tượng và phải chịu sự trừng phạt nghiêm khắc. Thiên Chúa ban cho chúng ta sự tự do để chọn lựa kết hôn hay không kết hôn vì Nước Trời. Thông thường, con người làm mọi việc để tìm kiếm hạnh phúc. Họ kết hôn để được hạnh phúc, rồi lại muốn ly hôn cũng để được hạnh phúc. Không gì thực sự mang lại hạnh phúc đích thực cho chúng ta ngoài Thiên Chúa. Bài Tin Mừng cho thấy ngay cả vào thời Chúa Giêsu, ly hôn đã là một vấn đề gây nhiều tranh cãi. Quan điểm của Chúa Giêsu rất rõ ràng: Hôn nhân là điều thiêng liêng. Chính vì vậy, chúng ta luôn cầu nguyện và phân định ý muốn của Thiên Chúa trong cuộc đời mình.

Chúng ta khuyến khích mọi người chuẩn bị thật kỹ lưỡng trước khi quyết định kết hôn. Chúng ta tiếp tục hỗ trợ các cặp đôi đang đứng trước nguy cơ đổ vỡ. Chúng ta tiếp tục mời gọi mỗi người luôn nhìn nhận bản thân như một phần trong Thân Thể Đức Kitô.

Suy niệm: Br. HELDON FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Thánh Maximilian Kolbe, linh mục, tử đạo

Thánh Maximilian Kolbe đã thực hành hai lời mời gọi trong các bài đọc hôm nay. Năm 1941, ngài bị quân Đức bắt giữ và đưa đến trại tập trung Auschwitz; tại đây, dù trong hoàn cảnh vô cùng khắc nghiệt, ngài vẫn tiếp tục thi hành sứ vụ linh mục và an ủi các bạn tù. Khi lính canh Đức Quốc xã chọn ra 10 người để bỏ đói cho đến chết như một hình phạt, ngài đã tình nguyện chịu chết thay cho một người xa lạ. Ngài đã khắc ghi lời Chúa Giêsu vào lòng: “Không ai có tình thương lớn hơn tình thương của người hy sinh mạng sống mình cho bạn hữu” (Ga 15,13). Chắc hẳn ngài cũng thường xuyên suy niệm lời kinh Shema Yisrael – lời cầu nguyện cốt lõi trong các nghi thức cầu nguyện sáng và tối của người Do Thái: “Hỡi Israel, Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, đòi hỏi anh em điều gì? Chỉ là hãy kính sợ Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, bước đi theo mọi đường lối của Người, yêu mến và phụng sự Người hết lòng và hết linh hồn”. Theo một nghĩa nào đó, đây cũng chính là điều chúng ta thực hiện với tư cách là những nhà giáo: chúng

ta hiến dâng cuộc đời mình cho học sinh và nỗ lực hết mình để phục vụ các em bằng cả trái tim.

Suy niệm: Br. BRICKSTON FERNANDO FSC, Ấn Độ.

Frère AIMARE-PIERRE
(04/01/1826 – 14/08/1872)

Jean-Pierre Saliège sinh ngày 04/01/1826 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Paris với tên Dòng là Frère AIMARE-PIERRE.

- Đến Việt Nam ngày 23/02/1867. Dạy tại Collège Adran, Sài Gòn từ 1867-1868; tại trường ở Bắc Trang từ 05/03/1868; tại trường ở Chợ Lớn từ 01/09/1868-1871; và trở lại dạy tại Collège Adran, Sài Gòn từ 1871-1872.

Mắc phải bệnh kiết lị, được đưa vào nhà thương quân đội và được chăm sóc rất tận tình chu đáo. Dù được chạy chữa hết mức, căn bệnh vẫn phát triển nhanh, nên Frère AIMARE-PIERRE đành phải quy ngã vào ngày 14/08/1872, lúc 7g30 chiều, sau khi đã chịu đủ các phép (tiếng nhà đạo dùng để chỉ người bị bệnh nặng được lãnh nhận các nghi thức ban ơn thiêng để khỏi bệnh hoặc để có sức mạnh đối diện với cái chết), ở tuổi 46. Thi thể của được đưa về cộng đoàn mà không kèn trống. Tang lễ được tổ chức ngày hôm sau, vào lúc 5 giờ chiều. Theo đưa đám tang, người ta thấy có sự hiện diện của cha Wibeaux, bề trên của chủng viện và là tổng đại diện của địa phận, cha Cordier thừa sai tại Campuchia, cha Hirboc, một phái đoàn chủng sinh, các chị em dòng Saint Paul de Chartre của trường Sainte-Enfance và của nhà thương. Đám tang được linh mục Eveillard, tuyên úy của cộng đoàn các Frères chủ tế. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 3 dãy A.

[hình mộ]

Ngày 15 Tháng 8

Ngày 15/8/2026

Đức Mẹ Lên Trời

Thánh lễ Vọng

1Sb 15,3-4.15-16; 16,1-2 1Cr 15,54b-57 Lc 11,27-28

Thánh lễ Chính Ngày

Kh 11,19a ; 12,1-6a.10ab 1Cr 15,20-27 Lc 1,39-56

¹ Rồi có điềm lớn xuất hiện trên trời: Một người Phụ Nữ, mình khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng, và đầu đội triều thiên mười hai ngôi sao. (Kh 12,1)

Bài Suy Gẫm số 156. Điềm 1: Đức Trinh Nữ tạ thế.

Cả đời Đức Trinh Nữ sống trong sự rung cảm yêu thương Thiên Chúa, nên chỉ lưu lại trần thế một cách miễn cưỡng và vì thuận theo ý Thiên Chúa. Cho nên cái chết đối với Mẹ là êm ái dễ chịu; và vì linh hồn của Mẹ, – nói theo cách nào đó, – ít bám lấy thân xác, nên Mẹ lìa đời không chút đớn đau. Khi đó, niềm vui vô vàn, cùng với lòng ao ước ngất ngây ngắm nhìn Thiên Chúa, làm cho tâm hồn Mẹ tràn đầy sự an ủi, đến nỗi Mẹ không mấy khó nhọc chuyển từ đất lên trời. Hạnh phúc biết bao khi linh hồn Mẹ không còn vương vấn chi ở dưới đất và được thoát khỏi mọi hệ lụy của thân xác!

Bởi lẽ chúng ta đã từ bỏ thể gian, thì không còn bất cứ thứ gì khiến chúng ta có thể lưu luyến; chúng ta phải luôn ở trong tư thế sẵn sàng chết; đó là kết quả của thái độ đứng vững với mọi sự. Chúng ta chết trong sự giăng co xâu xé, chỉ vì chúng ta khó già từ những gì chúng ta yêu mến, những mối luyến ái. Anh [Chị] Em hãy rập tâm noi gương Đức Trinh Nữ rất thánh trong sự siêu thoát toàn vẹn và hãy nài xin Thiên Chúa, qua sự cầu bầu của Mẹ, ban cho ơn chết lành.

Đức Maria là tấm gương sáng cho tất cả chúng ta. Ngay sau khi đón nhận tin mình sẽ trở thành Mẹ Thiên Chúa, Mẹ đã quên đi bản thân và vội vã lên đường để đáp ứng nhu cầu của người chị họ là bà Êlisabét – người cũng vừa hay tin mình sắp sinh con, chính là Gioan, vị ngôn sứ của Tân Ước. Chúng ta được mời gọi lắng nghe những nhu cầu của những người xung quanh và, noi gương Đức Mẹ, hãy làm tất cả những gì có thể để đáp lại những nhu cầu ấy. Tin Mừng theo thánh Luca thường được gọi là Tin Mừng của sự Cầu nguyện. Chúng ta thường nghe những lời quen thuộc trong kinh Kính Mừng: “Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ, và Giêsu, con lòng Bà, gồm phúc lạ”. Chúng ta cũng nghe những lời trong bài ca Magnificat (Ngợi khen): “Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa; thần trí tôi hớn hở vui mừng vì Thiên Chúa, Đấng Cứu Độ tôi. Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả”. Hôm nay, chúng ta hãy dành thời gian tạ ơn Thiên Chúa vì hồng ân là Đức Mẹ Maria, và tạ ơn vì tất cả những điều tốt lành mà Người đã ban cho chúng ta.

Suy niệm: Br. BRICKSTON FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Sư huynh JUSTIN-GÃM Nguyễn Văn Đất
(21/12/1899 – 15/08/1982)

Anh Dominique Nguyễn Văn Đất sinh ngày 21/12/1899 tại Điều Hòa, Mỹ Tho. Con ông François Keo và bà Marie Kha.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 21/03/1920. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1920 và nhận Áo Dòng ngày 11/08/1920 (đoàn 29) với tên Dòng là Sư huynh JUSTIN-GÃM. Số Danh bộ là 199031. Khấn lần đầu ngày 14/08/1921 tại Huế và nhập Học Viện Huế ngày 16/08/1921. Khấn trọn đời ngày 24/02/1927.

Sư huynh JUSTIN Nguyễn Văn Đất qua đời ngày 15/08/1982 tại Mai Thôn, hưởng thọ 83 tuổi với 62 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 16 Tháng 8

Ngày 16/8/2026

CHÚA NHẬT XX THƯỜNG NIÊN

Năm A

Is 56,1.6-7 Rm 11,13-15.29-32

Mt 15,21-28

²⁷ Bà ấy nói: “Thưa Ngài, đúng thế, nhưng mà lũ chó con cũng được ăn những mảnh vụn trên bàn chủ rơi xuống.”

²⁸ Bấy giờ Đức Giê-su đáp: “Này bà, lòng tin của bà mạnh thật! Bà muốn thế nào, sẽ được như vậy.” Từ giờ đó, con gái bà được khỏi bệnh. (Mt 15,27-28)

Bài Suy Gẫm số 38. Điểm 2: Phải Cầu Nguyện Với Đức Tin Và Niềm Cậy Trông.

Trong sách Tin Mừng, Chúa Giêsu Kitô đưa ra hai lý do khiến cho sự cầu nguyện được hữu hiệu. Lý do thứ nhất là chúng ta phải có đức tin và niềm cậy trông khi cầu nguyện. Chúa Giêsu Kitô nói: “*Tất cả những gì anh em lạy lòng tin mà xin khi cầu nguyện, thì anh em sẽ được*” (Mt 21,22). Chúa nói “*tất cả*”, tức là một cách đại trà, không miễn trừ gì cả. Ai dám chắc đức tin hiệu nghiệm, đến nỗi chắc chắn ban cho ta tất cả những gì ta cầu xin cùng Thiên Chúa, nếu như Con Thiên Chúa, – là hiện thân của chân lý, – đã không bảo đảm với chúng ta? Không những Người cho Anh [Chị] Em biết điều ấy qua lời nói, mà Người còn nêu ví dụ, qua người phụ nữ Canaan; bà này đã thiết tha cầu xin và nài van Người giải thoát con gái của bà đang bị quỷ ám; bà xứng đáng được Chúa Giêsu Kitô nhận lời, chỉ vì bà đã tin. “*Này bà, lòng tin của*

bà mạnh thật! Bà muốn thế nào, sẽ được như vậy” (Mt 15,28).

Anh [Chị] Em hãy xác tín rằng Thiên Chúa vẫn một lòng, không từ chối Anh [Chị] Em bất cứ điều gì mà Anh [Chị] Em cầu xin Người, với lòng tin và niềm cậy trông vào tình lân tuất của Người.

Bài Tin Mừng hôm nay thuật lại cuộc gặp gỡ đầy thú vị giữa Chúa Giêsu và người phụ nữ Canaan. Câu chuyện chứa đựng những thách đố quan trọng đối với các thành viên trong gia đình Lasan. Cuộc gặp gỡ diễn ra bên ngoài biên giới Israel. Theo một cách nào đó, câu chuyện Tin Mừng này gợi nhớ đến cuộc đời của Đấng Lập Dòng chúng ta, người đã rời bỏ cuộc sống đầy đặc quyền để bước vào và đón nhận thế giới của người nghèo. Cũng như Chúa Giêsu đã được thử thách bởi người phụ nữ ấy, Thánh Gioan La San cũng từng được thử thách bởi những tu huynh thế hệ đầu và những học sinh nghèo mà ngài gặp gỡ. Câu chuyện Tin Mừng là lời nhắc nhở về sức mạnh của sự kiên trì trong cầu nguyện. Cầu nguyện là chủ đề xuyên suốt trong các tác phẩm của Thánh Gioan La San. “Càng chuyên tâm cầu nguyện bao nhiêu, thì Anh Em càng làm tốt công việc của mình bấy nhiêu” (MF 95.1). Đoạn Tin Mừng kết thúc bằng lời khẳng định tuyệt vời của Chúa Giêsu dành cho người phụ nữ: “Này bà, lòng tin của bà mạnh mẽ thật!” Đó là lời nhắc nhở rằng Thiên Chúa đón nhận tất cả mọi người. Các cộng đoàn Lasan là nơi tôn trọng sự đa dạng, nơi không ai bị bỏ lại phía sau và là nơi mỗi người đều tìm thấy một mái nhà.

Suy niệm: Br. MARK MCKEON FSC, Bethlehem.

Ngày 17 Tháng 8

Ngày 17/8/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật XX Thường Niên

Ed 24,15-24

Mt 19,16-22

¹⁶ Một hôm, có một người đến thưa Đức Giê-su rằng: “Thưa Thầy, tôi phải làm điều gì tốt để được hưởng sự sống đời đời?” ¹⁷ Đức Giê-su đáp: “Sao anh hỏi tôi về điều tốt? Chỉ có một Đấng tốt lành mà thôi. Nếu anh muốn vào cõi sống, thì hãy giữ các điều răn.” (Mt 19,16-17)

Bài Suy Gẫm số 193. Điểm 1: Thiên Chúa Muốn Loài Người Đạt Được Chân Lý.

Thiên Chúa là Đấng vô cùng tốt lành đến nỗi sau khi tạo dựng nhân loại, Người lại còn “*muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý*” (1Tm 2,4) nữa. Chân lý này là chính Thiên Chúa và những gì Người muốn mặc khải cho chúng ta, hoặc qua Chúa Giêsu Kitô, hoặc qua các thánh Tông đồ, hoặc qua Hội Thánh của Người. Đó là điều mà Thiên Chúa muốn mọi người lĩnh hội, hầu tâm trí họ được ánh sáng đức tin soi chiếu. Mà chúng ta chỉ có thể am tường các mầu nhiệm của đạo thánh, là nhờ đã may mắn được nghe giảng, mà “*nghe giảng là nghe công bố lời Đức Kitô*” (Rm 10,17). Thánh Phaolô có nói: “*Làm sao họ tin Đấng họ không được nghe? Làm sao mà nghe, nếu không có ai rao giảng?*” (Rm 10,14)

Cho nên Thiên Chúa, – Đấng đã *“làm cho sự nhận biết của Đức Kitô như hương thơm lan tỏa khắp nơi”* (2Cr 2,14), qua tác vụ của con người, Đấng đã ra lệnh: *“Ánh sáng hãy bùng lên từ nơi tối tăm”* – chính Thiên Chúa đã đích thân *“làm cho ánh sáng chiếu soi lòng trí”* (2Cr 4,6) của những kẻ mà Người đã cất đặt, để công bố lời Người cho con trẻ, hầu những người công bố đó có thể soi sáng các em, bằng cách vạch cho các em thấy vinh quang của Thiên Chúa.

Do Thiên Chúa nhân từ đã ban cho Anh [Chị] Em một thừa tác vụ cao cả như thế, thì Anh [Chị] Em đừng để cho lời Người bị biến chất, nhưng trước mặt Người, Anh [Chị] Em hãy lấy làm vinh dự được tỏ bày chân lý cho những trẻ mà Anh [Chị] Em có phận sự giảng dạy; và trong các bài dạy, Anh [Chị] Em phải hết sức chú tâm, tự coi mình như *“những đầy tớ của Đức Kitô, những người quản lý các mâu nhiệm của Thiên Chúa”* (1Cr 4,1).

Trong Tin Mừng Gioan 10,10, Chúa Giêsu nhắc nhở chúng ta rằng Người đến để chúng ta được sống và sống dồi dào. Chàng thanh niên giàu có trong câu chuyện Tin Mừng hôm nay đang tìm kiếm sự sống viên mãn này và hỏi Chúa Giêsu xem mình phải làm gì để đạt được điều đó. Câu trả lời của Chúa Giêsu thật đơn giản và trực diện: *“Nếu anh muốn được sự sống, hãy giữ các điều răn”*. Vào thời Chúa Giêsu, những người Do Thái tuân giữ luật pháp phải thực hiện 613 điều răn. Chàng thanh niên này đã rất chuyên cần tuân giữ các điều răn đó. Tuy nhiên, Chúa Giêsu muốn nâng tầm sự dấn thân của anh và thách thức anh từ bỏ mọi của cải nếu muốn trở nên thực sự trọn hảo. Vào thời điểm đó, chàng thanh

niên đã không thể làm được điều này. Liệu có điều gì trong cuộc sống đang kìm hãm chúng ta dần thân trọn vẹn vào sứ vụ giảng dạy đã được giao phó cho chúng ta không? Thật tạ ơn Chúa vì ngày nay chúng ta không còn phải gánh vác sức nặng của 613 điều răn nữa. Chúa Giêsu đã tóm tắt 613 điều răn ấy thành một điều duy nhất: “Hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em”.

Suy niệm: Br. MARK MCKEON FSC, Bethlehem.

Ngày 18 Tháng 8

Ngày 18/8/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật XX Thường Niên

Ed 28,1-10

Mt 19,23-30

²⁸ Đức Giê-su đáp: “Thầy bảo thật anh em: anh em là những người đã theo Thầy, thì đến thời tái sinh, khi Con Người ngự tòa vinh hiển, anh em cũng sẽ được ngự trên mười hai tòa mà xét xử mười hai chi tộc Ít-ra-en.” (Mt 19,28)

Bài Suy Gẫm số 208. Điểm 1: Phần Thưởng Trên Trời Của Một Tu Sĩ La San Sẽ Ra Sao.

Thánh Phaolô đã trách các tín hữu thành Côrintô, vì họ đã nói: “*Tôi, tôi thuộc về ông Phaolô*” và người khác: “*Tôi, tôi thuộc về ông Apollo*”, còn ngài thì bảo với họ rằng “*ai nấy sẽ được thù lao theo công khó của mình*” (1Cr 3,4.8). Điều ấy phải làm cho Anh [Chị] Em mừng tượng rằng hạnh phúc của Anh [Chị] Em trên Thiên Đàng, sẽ lớn hơn hạnh phúc của những người chỉ lo phần rỗi cá nhân, và còn lớn hơn nhiều, căn cứ vào số học sinh Anh [Chị] Em đã dạy và đã chiêu mộ cho Thiên Chúa. Theo lời vị Tông đồ, “*công việc của mỗi người*” – tức là của những ai đã góp công vào ngôi nhà Giáo hội – “*sẽ được phơi bày ra ánh sáng. ... Ngày của Chúa sẽ cho thấy công việc đó, vì ngày ấy tỏ rạng trong lửa; chính lửa này sẽ thử nghiệm giá trị công việc của mỗi người*” (1Cr 3,13). Nhất là công việc của những ai đã dạy học trò, và đã rèn luyện

nơi chúng lòng sùng đạo, sẽ được mọi người biết rõ; khi đó, người ta sẽ thấy ai là kẻ đã giáo dục các em trong tinh thần Kitô giáo, ai là kẻ đã tạo cho chúng lòng mộ đạo vững chắc. Sẽ rất dễ phân biệt các người ấy với những ai đã chẳng luyện cho các trẻ thói quen tốt, đã chệnh mảng trong cách đối xử với chúng. Thánh Tông đồ nói: *“Công việc xây dựng của ai tồn tại trên nền”* – tức của người đã lưu tâm chăm sóc để các học sinh đạt được lòng đạo đức không suy suyển, – *“thì người ấy sẽ được lĩnh thưởng”* (1Cr 3,14).

Vậy Anh [Chị] Em hãy lưu ý rằng Anh [Chị] Em càng tác động hiệu quả trên tâm hồn của những trẻ được giao cho Anh [Chị] Em chăm sóc bao nhiêu, thì phần thưởng của Anh [Chị] Em trên Thiên Đàng sẽ càng lớn hơn bấy nhiêu. Đó là cảm nghĩ của thánh Phaolô, khi ngài viết cho các tín hữu thành Côrintô: *“Anh em là niềm vinh dự của chúng tôi trong Ngày của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta”* (2Cr 1,14) Anh [Chị] Em cũng có thể nói như thế về học sinh của mình, rằng, vào ngày phán xét, chúng sẽ là vinh quang của Anh [Chị] Em, nếu Anh [Chị] Em đã dạy dỗ chúng cho đàng hoàng, và nếu chúng biết tận dụng lời chỉ dạy đó, bởi những chi tiết trên, sẽ được phơi bày ra trước mặt mọi người. Như thế, Anh [Chị] Em sẽ hưởng lấy vinh quang, nhờ đã có công dạy tốt, không chỉ trong ngày ấy, mà còn mãi mãi cho đến muôn đời, bởi vì ánh vinh quang Anh [Chị] Em mang lại cho đám trẻ, sẽ dội sang Anh [Chị] Em. Vậy Anh [Chị] Em hãy lo chu toàn bổn phận cho thật tốt, đến nỗi có thể tận hưởng phúc lợi ấy.

Lời ngôn sứ trong Êdêkien 28,1-10 là sứ điệp của Chúa gửi đến vua thành Tia. Lời ngôn sứ mở đầu bằng việc lên án những tội lỗi của vị vua này, bao gồm sự kiêu ngạo và việc tự coi mình là thần thánh. Chúa nhấn mạnh rằng, bất chấp những tuyên bố của mình, vị vua ấy chỉ là một con người phạm trần chứ không phải là thần linh. Lời ngôn sứ cũng đề cao sự khôn ngoan, sự giàu có và thành công trong thương mại của vị vua này. Tuy nhiên, lòng ông lại trở nên kiêu ngạo vì chính sự giàu sang đó. Đối với Thiên Chúa, mọi sự đều có thể. Văn hóa phổ biến của thời đại ngày nay là chạy theo trào lưu “bằng bạn bằng bè” trong việc tích lũy của cải vật chất. Trong quá trình đó, chúng ta lại bỏ bê mối tương quan với Thiên Chúa. Nhiều khi, những kho tàng trần thế lại trở thành rào cản ngăn trở một mối tương quan sâu sắc và bền vững với Thiên Chúa. Con người thường có khuynh hướng muốn sống độc lập, tự tin vào bản thân và hãnh diện về những thành tựu của chính mình. Có ba sự hoán cải cần thiết: sự hoán cải của con tim, tâm trí và túi tiền.

– Martin Luther.

Suy niệm: Br. HELDON FERNANDO FSC, Ấn Độ.

Frère CONSTANCE-MARIE (19/10/1880 – 18/08/1945)

François Combot sinh ngày 19/10/1880 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère CONSTANCE-MARIE.

- Qua Việt Nam năm 1907.

Frère CONSTANCE-MARIE qua đời ngày 18/08/1945 tại Hà Nội, hưởng thọ 65 tuổi. An táng tại Hà Nội.

Ngày 19 Tháng 8

Ngày 19/8/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật XX Thường Niên

Ed 34,1-11

Mt 20,1-16a

⁶ “Khoảng giờ mười một, ông trở ra và thấy còn có những người khác đứng đó, ông nói với họ: ‘Sao các anh đứng đây suốt ngày không làm gì hết?’” ⁷ Họ đáp: ‘Vì không ai muốn chúng tôi.’ Ông bảo họ: ‘Cả các anh nữa, hãy đi vào vườn nho!’ (Mt 20,6-7)

Bài Suy Gẫm Số 13. Điểm 3: Các Bê Trên Không Rèn Luyện Thuộc Cấp.

Nguyên do thứ hai của sự bê bối này đến từ phía các Bê trên, khi các vị để cho thuộc cấp của mình rơi vào một loại tình trạng ăn không ngồi rồi, khi các vị không tập họ thực hành vâng phục. Họ nói như các người thợ nhàn rỗi: “*Vì không ai muốn chúng tôi*” (Mt 20,7); đó là lý do tại sao vài thuộc cấp không bao giờ có được nhân đức vâng phục; vì cũng như những nhân đức khác, vâng lời chỉ trở nên dễ dàng bằng sự thực hành; thậm chí nó còn đòi hỏi nhiều cố gắng hơn những nhân đức khác, vì để vâng lời cách đúng đắn, chúng ta phải chiến thắng bản thân, từ bỏ ý riêng và những xu hướng tự nhiên của mình. Khi hạng thuộc cấp như trên nhận một điều lệnh, một số họ sẽ chỉ thực hiện một phần, hay chỉ làm theo hình thức; một số khác thì cãi lại hay đưa ra những lý do để khỏi phải làm; có những người thì dứt khoát không tuân phục.

Ôi! Các tu sĩ ấy bắt hạnh biết bao, khi Bê trên không tạo dịp, hoặc họa hoàn lắm mới tạo dịp để họ thực thi đức vâng phục; vì điều hết sức quan trọng là những người đã tuyên hứa thực hành nhân đức này, thì phải được tập luyện mỗi ngày!

Bài đọc thứ nhất nêu bật sự thất bại trong vai trò lãnh đạo tại Israel. Các nhà lãnh đạo Israel bị lên án vì đã không chăm lo cho dân tộc. Hình ảnh người chăn chiên được sử dụng để minh họa cách các nhà lãnh đạo này áp bức người dân trong vương quốc của Thiên Chúa. Thay vì quan tâm đến nhu cầu của đàn chiên, họ lại chú trọng lợi ích cá nhân, khiến đàn chiên dễ bị tổn thương và bị phân tán khắp nơi. Những nhà lãnh đạo tốt luôn đặt lợi ích của người khác lên hàng đầu và đảm bảo sự an vui cho họ. Dụ ngôn trong Tin Mừng dạy chúng ta rằng Nước Trời vận hành khác với những gì con người mong đợi. Vấn đề không nằm ở thời gian hay khối lượng công việc chúng ta làm cho Thiên Chúa, mà ở tinh thần sẵn lòng phục vụ Người. Dụ ngôn này nhấn mạnh ân sủng và sự quảng đại của Thiên Chúa, nhắc nhở rằng ơn cứu độ dành cho tất cả những ai đến với Người, bất kể xuất thân hay hoàn cảnh. Thánh Gioan La San khẳng định điều này khi chỉ ra hai phẩm chất cần thiết nơi người lãnh đạo: thứ nhất là đức hạnh cao đẹp để làm gương cho người khác; thứ hai là lòng dịu dàng, ân cần đối với những người được giao phó cho họ chăm sóc. Họ phải luôn tỉnh táo trước bất cứ điều gì có thể gây hại hoặc làm tổn thương đàn chiên của mình (MD 33.2).

Suy niệm: Br. HELDON FERNANDO FSC, Ấn Độ.

Frère BASILISSE-MARIE

(02/01/1829 – 19/08/1906)

Joseph-Alexis Maçon sinh ngày 02/01/1829 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Paris với tên Dòng là Frère BASILISSE-MARIE.

- Đến Việt Nam lần đầu ngày 04/05/1868. Hiệu Trưởng trường ở Chợ Lớn từ 01/09/1868-1870. Hiệu Trưởng trường ở Bắc Trang (1870-1871). Dạy tại Adran, Sài Gòn từ 1871-1876. Rời Việt Nam ngày 20/09/1876.
- Qua Việt Nam lần hai năm 1878. Hiệu Trưởng trường ở Vĩnh Long từ 1878-1880. Rời Việt Nam năm 1880.
- Qua Việt Nam lần ba năm 1893. Hiệu Trưởng tiên khởi trường Puginier, Hà Nội đầu năm 1895. Bề Trên tiên khởi Tập viện Thủ Đức.

Frère BASILISSE-MARIE qua đời ngày 19/08/1906 tại Hải Phòng, hưởng thọ 77 tuổi. An táng tại Hải Phòng.

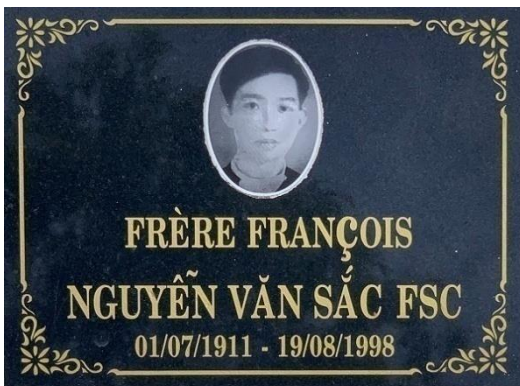


Sư huynh FRANÇOIS-NGHI Nguyễn Văn Sắc
(01/07/1911 – 19/08/1998)

Anh Simon Nguyễn Văn Sắc sinh ngày 01/07/1911 tại Định Quán, Hà Sơn Bình. Con ông Joseph Ngao và bà Monique Nghiệm.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 23/06/1926. Vào Tập Viện Huế ngày 26/07/1928 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1929 (đoàn 41) với tên Dòng là Sư huynh FRANÇOIS-NGHI. Số Danh bộ là J11137. Khấn lần đầu ngày 19/03/1930 tại Huế và nhập Học Viện Nam Định ngày 20/03/1930. Khấn trọn đời ngày 25/08/1936 tại Hà Nội.

Sư huynh FRANÇOIS Nguyễn Văn Sắc qua đời ngày 19/08/1998 tại Mai Thôn, hưởng thọ 87 tuổi với 69 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 20 Tháng 8

Ngày 20/8/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XX Thường Niên

Ed 36,23-28

Mt 22,1-14

¹⁴ “*Vì kẻ được gọi thì nhiều, mà người được chọn thì ít.*”
(Mt 22,14)

Bài Suy Gẫm số 72. Điểm 1: Để Giữ được Ôn Gọi, Phải Yêu Chuộng Nguyên Gẫm Và Giữ Luật Dòng.

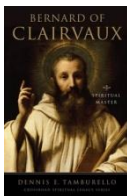
Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu Kitô nói “*kẻ được gọi thì nhiều, mà người được chọn thì ít*” (Mt 22,14). Người muốn nói về Thiên Đàng; nhưng chân lý trên cũng phần nào luôn luôn đúng, khi đem áp dụng cho các cộng đoàn Dòng tu; bởi vì mặc dầu có nhiều người đến đó, nhưng chỉ có ít kẻ trung thành với ơn gọi, biết tiếp nhận và gìn giữ tinh thần của nếp sống tu, một khi đã cam kết. Khi nhập vào Dòng, việc đầu tiên phải làm để được Thiên Chúa chọn, là phải học tập cho kỹ cách nguyên gẫm và thực hành cho tốt. Bởi vì không có ngành nghề nào mà người ta bị ma quỷ cám dỗ nhiều hơn là trong đời tu, vì ở đó, chúng ta bảo đảm được cứu rỗi, qua sự trung thành tuân giữ các Luật lệ đã được ấn định, và chúng ta cũng rất cần sức mạnh để chống trả những cơn cám dỗ mà ma quỷ tung ra. Việc thứ hai phải làm, là trên hết, phải tập giữ đúng Luật Dòng; bởi vì sự trung thành với Luật Dòng là phương tiện chính mà Thiên Chúa đã ban để giúp ta được cứu độ; chúng ta càng giữ Luật cho đúng, thì, theo

lời thánh Phêrô, chúng ta càng được “*Thiên Chúa tuyển chọn và mời gọi*” theo ơn thiên triệu, “*thì hãy cố gắng hết mình, để làm cho các ơn đó nên vững mạnh*” (2Pr 1,10). Nhưng vì trong những dòng tu, ít có kẻ hoàn thành hai nhiệm vụ này, cho nên nhiều người không nhận được ơn sung cần thiết để bền đỗ và để bảo toàn tinh thần của ơn gọi; về sau, chỉ cái xác của họ còn ở trong Dòng, và thậm chí người ta buộc phải khai trừ họ như những phần tử hư hỏng, và chỉ có thể làm hư hỏng các phần tử khác.

Sách Êdêkien tập trung vào kế hoạch của Thiên Chúa nhằm vực dậy và phục hồi dân Người. Những đoạn Kinh Thánh này mang lại niềm hy vọng và lời hứa sau một thời gian chịu sự phán xét và tui nhục. Thiên Chúa cam đoan rằng Người sẽ thanh tẩy dân Người khỏi thói thờ ngẫu tượng, ban cho họ một tinh thần mới và giúp họ thực thi thánh ý Người. Đất đai cũng sẽ được chúc phúc với sự trù phú về nông sản. Nhìn chung, sách truyền tải thông điệp về sự cứu chuộc, sự phục hồi và việc thể hiện sự thánh thiện của Thiên Chúa qua dân Người. Trong bài Tin Mừng, những ai không mặc lấy Đức Kitô thì không thuộc về Người, và sẽ bị coi là không xứng đáng, giống như người đàn ông trong dụ ngôn tiệc cưới. Họ sẽ bị ném vào hình phạt đời đời và phải chịu cái chết thứ hai. Thánh Gioan La San đã dạy các tu huynh của mình: “Hãy thường xuyên nỗ lực nhớ đến sự hiện diện của Thiên Chúa. Hãy coi việc thực hành này là niềm hạnh phúc lớn lao nhất của Anh Em. Sự hồi tâm và khả năng làm chủ bản thân cần phải đủ mạnh mẽ để Anh Em đạt được điều đó. Chúng sẽ là phương thế giúp Anh Em chiến thắng chính mình trong những lúc bị cám dỗ, bằng cách thôi thúc Anh Em luôn ghi nhớ thánh ý Thiên Chúa. Hãy thường xuyên hồi tâm để làm mới và củng cố trong

tâm trí việc tưởng nhớ đến sự hiện diện của Thiên Chúa. Nhờ đó, chúng ta có được phương thế chắc chắn nhất để trở nên những con người sống chiều sâu nội tâm”.

Suy niệm: Br. HELDON FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Thánh Bernardô, viện phụ, tiến sĩ Hội Thánh

Bài Suy Gẫm số 158. Điểm 1: Đức Khiết Tịnh Của Thánh Bernardô.

Thánh Bernardô được bà mẹ giáo dục rất tốt, nên trong thời gian ngắn, đã thụ huấn được một lòng đạo đức khá vững vàng, và tỏa sáng nhiều nhân đức, đặc biệt là nhân đức trinh khiết, đã được ngài thực hành ở mức cao; một lần kia, vì đã quá chăm chú nhìn một nhân vật ăn mặc diêm dúa, ngài đã nhảy xuống một ao nước lạnh buốt, để tự hành hạ và trừng phạt sự sai trái của mình. Hay khi có một phụ nữ đột nhập phòng ngài với mục đích tà dâm, thì ngài hét to: “Ôi! Ăn trộm!” Nhờ vậy, ngài ngăn cô kia không cho cướp đi đức khiết tịnh của ngài.

Chính bằng những hành động anh hùng như vậy, bằng sự kháng cự mạnh bạo và quảng đại trong những tình huống như vậy, mà các thánh có được nhân đức khiết tịnh; chúng ta cũng phải vận dụng những phương tiện tương tự để bảo toàn nó. Trên hết, Anh [Chị] Em phải hết sức nhập định, mới dễ dàng thực hành nhân đức khiết

tịnh, bởi, như Anh [Chị] Em thấy, thánh Bernardô vì đã chăm chăm nhìn một phụ nữ, mà phải chịu đau đớn để đền bù cho sự vi phạm.



Đức PIÔ VII, Giáo hoàng thứ 251
(14/08/1742 – 20/08/1823)

Piô VII có tên khai sinh là Barnaba Nicolò Maria Luigi Chiaramonti sinh ngày 14 tháng 8 năm 1740 tại Cesena, Romagna, Ý. Là con trai của bá tước Scipiona Chiaramonti và mẹ là nữ nam tước Giovanna Chiaramonti.

Được biết, Dòng đã bị giải thể tại Pháp. Giờ đây, khi cơn bão táp đã qua, đã đến lúc công cuộc khôi phục bắt đầu. Trong số 125 cộng đoàn tồn tại trước Cách mạng, nay chỉ còn lại 8; trong số 800 Sư huynh, chỉ còn vồn vẹn 30 người; và trong số 36,000 học sinh, nay chỉ còn 1,600 em.

Về phía chính quyền, Napoléon Bonaparte và sau đó là Louis XVIII cùng Charles X đều ủng hộ việc khôi phục Dòng. Trong nội bộ Dòng, Sư huynh Frumence, Tổng Đại diện và sau đó là Sư huynh Gerbaud, Bề trên Tổng quyền, là những người lãnh đạo công cuộc này. Hồng y Fesch, chú của Hoàng đế, là người đã hỗ trợ đắc lực cho sự tái sinh của Dòng.

Ngày 19 tháng 11 năm 1804, Sư huynh Frumence rời Rôma, tháp tùng phái đoàn của Giáo hoàng sang Pháp dự

lễ đăng quang của Napoléon. Trên đường trở về, Giáo hoàng Piô VII đã ghé qua Lyon và ban phép lành cho cơ sở mới của các Sư huynh; ngài cũng trao lại cho Sư huynh Tổng Đại diện một bức tượng Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội tuyệt đẹp bằng đá cẩm thạch trắng. Bức tượng này hiện vẫn được lưu giữ tại Hôtel de La Salle ở Reims.

Ngôi nhà của các Sư huynh tại Lyon nằm trong khu phố St. Bartholomew, cách không xa đền thánh Đức Mẹ Fourvière. “Nhờ sự nâng đỡ của Đức Maria, Dòng Lasan sẽ được tái sinh”.(17) Vào cuối triều đại Giáo hoàng Piô VII, Dòng đã phát triển lên tới 210 cộng đoàn, 950 Sư huynh và 60,000 học sinh. Dòng đã vượt qua giai đoạn đen tối và trở lại trạng thái như trước thời Cách mạng.

(17) **Rigault**, *sđd*, III, tr. 491.



Thánh PIÔ X, Giáo hoàng thứ 257 (02/06/1835 – 20/08/1914)

Giáo hoàng PIÔ X tên là Giuseppe Sarto, sinh ngày 02/06/1835 tại làng Riese, miền Veneto nước Ý. Cha là một nông dân nghèo và đồng thời kiêm thêm nghề đưa thư, và mẹ là một thợ may quần áo nữ.

Đây là những năm khó khăn trong việc quản lý Giáo hội, đặc biệt là ở Pháp, nơi luật Combes đã đàn áp các hội dòng. Sư huynh Gabriel Mary, Bề trên Tổng quyền, đã

tham khảo ý kiến của Đức Giáo hoàng về cách tốt nhất để giải quyết tình huống khó khăn này.

Trong một buổi tiếp kiến Đức Giáo hoàng dành cho các Sư huynh vào ngày 10 tháng 10 năm 1903, Đức Giáo hoàng đã tôn vinh họ với tước hiệu “Tông đồ của Giáo lý”. Đây hoàn toàn không phải là một vinh dự mang tính hùng biện vì nó đã được công nhận trong một Sắc lệnh của Giáo hoàng vào tháng 7 cùng năm với việc xuất bản ‘Manuel du Catéchiste’.(23)

Mong muốn thúc đẩy các Hiệp hội Công giáo ở Rôma, Đức PIÔ X đã yêu cầu các bề trên giao nhiệm vụ này cho Sư huynh Biagio. Phẩm chất tổ chức của Huynh đã mang lại kết quả tuyệt vời và nhiều liên đoàn đã ra đời. Đặc biệt đáng chú ý là việc cuối cùng đã mua lại các liên đoàn thể thao. Do công việc của mình và mong muốn rõ ràng của Giáo hoàng, Sư huynh Biagio có thể tiếp cận trực tiếp với ngài nhiều lần khi Huynh thấy cần thiết mà không cần phải xin diện kiến trước.

(23) **S. Gallego**, Sembraron ..., tr. 241; **Rigault**, *sđđ*, VII, tr. 148, 162.

Ngày 21 Tháng 8

Ngày 21/8/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XX Thường Niên

Ed 37,1-14

Mt 22,34-40

³⁷ Đức Giê-su đáp: “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người. ³⁸ Đó là điều răn trọng nhất và điều răn thứ nhất.” (Mt 22,37-38)

Bài Suy Gẫm số 70. Điểm 2: Chúng Ta Phải Yêu Mến Thiên Chúa Hết Tâm Hồn.

Chúng ta không thể yêu Thiên Chúa hết lòng mà lại không yêu Thiên Chúa “*hết linh hồn*”: nghĩa là chúng ta phải sẵn sàng từ bỏ, không chỉ những điều bên ngoài và hữu hình, mà còn chính mạng sống mình, – điều được hàm ý trong từ *linh hồn*, – hơn là để mất tình yêu Thiên Chúa trong giây lát; chúng ta làm như vậy là vì chúng ta phải chuộc Thiên Chúa hơn hết mọi thứ có thể làm đối tượng cho sự yêu mến của chúng ta. Và, thật vậy, do Thiên Chúa vượt xa các loài thọ tạo, nên mạng sống của chúng ta, tự nó sẽ không đáng kể là gì, so với Đấng là tác giả của nó.

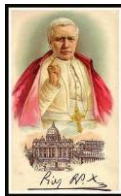
Anh [Chị] Em không sẵn lòng dâng hiến sự sống đó cho Thiên Chúa, làm thành một hy lễ duy trì tình yêu Người, hay để tăng tình yêu đó trong Anh [Chị] Em sao? Lòng nhân hậu của Thiên Chúa đã tặng không cho Anh [Chị] Em sự sống; thế thì để chúng tỏ Anh [Chị] Em

thuộc về Người, mang ơn Người biết chừng nào, Anh [Chị] Em làm một việc chí phải, khi kính tặng Người mạng sống, như một món đồ thuộc về Người, còn Anh [Chị] Em chỉ là người được ký thác mà thôi. Chúng ta thực sự hy sinh mạng sống mình cho Thiên Chúa, khi chúng ta chỉ sử dụng nó cho Người; đây là điều Anh [Chị] Em làm trong ngành nghề và trong công tác của Anh [Chị] Em: chỉ màng đến việc kết liễu cuộc đời sau vài năm phục vụ, miễn là Anh [Chị] Em được cứu rỗi và đưa được các linh hồn về với Thiên Chúa. Những linh hồn này, sau khi được Anh [Chị] Em ra sức dạy dỗ và làm đủ cách để giúp chúng bước vào cổng trời, sẽ giúp nâng Anh [Chị] Em cao lên Trời. Đó là cách Anh [Chị] Em chứng tỏ với Thiên Chúa là Anh [Chị] Em “*yêu thương Người hết linh hồn*”.

Ngôn sứ Êdêkien mô tả một thị kiến, trong đó ông nhìn thấy một thung lũng đầy những bộ xương khô. Đoạn văn này thường được hiểu là hình ảnh ẩn dụ cho sự phục hưng của Israel sau thời kỳ lưu đày tại Babylon. Những bộ xương khô tượng trưng cho dân Israel đang sống cảnh lưu đày, bị cắt đứt khỏi quê hương và Thiên Chúa của họ. Sự hồi sinh của những bộ xương tượng trưng cho lời hứa của Thiên Chúa về việc đưa Israel trở về quê hương và khôi phục mối tương quan giữa họ với Người. Đoạn văn này cũng được xem là hình ảnh ẩn dụ cho sự đổi mới tâm linh và sự phục sinh. Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu nhấn mạnh rằng Thiên Chúa mong muốn sự thờ phượng và lòng vâng phục phải xuất phát từ tình yêu của chúng ta dành cho Ngài, và rằng toàn bộ lề luật cùng các ngôn sứ đều quy về hai điều răn này. Thánh Gioan La San nhắc nhở các tu huynh: “Từ nay về

sau, hãy giữ tâm thế này: chỉ khao khát một mình Thiên Chúa thôi; bởi lẽ, như Thánh Augustinô đã nói, lòng ta chỉ tìm được sự an nghỉ khi được an nghỉ nơi Thiên Chúa. Anh Em có đang quấy luyến điều gì đến mức không thể dễ dàng buông bỏ nó không? Có điều gì khác ngoài những sự thuộc về Thiên Chúa lại thực sự quan trọng và tác động sâu sắc đến Anh Em không? Chẳng hạn, liệu tội lỗi có khiến Anh Em đau lòng hơn bất kỳ nỗi khổ đau nào khác mà Anh Em phải gánh chịu không? Chính qua những dấu hiệu ấy, Anh Em sẽ nhận biết liệu mình có thực sự chỉ tìm kiếm Thiên Chúa và tìm kiếm Người trong sự chân thật hay không” (MF 125.3).

Suy niệm: Br. HELDON FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Thánh Piô X, giáo hoàng

1Tx 2,2b-8

Ga

21,15-17

¹⁷ Người hỏi lần thứ ba: “Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có yêu mến Thầy không?” Ông Phê-rô buồn vì Người hỏi tới ba lần: “Anh có yêu mến Thầy không?” Ông đáp: “Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự; Thầy biết con yêu mến Thầy.” Đức Giê-su bảo: “Hãy chăm sóc chiên của Thầy.” (Ga 21,17)

Bài Suy Gẫm Số 106. Điểm 2: Sự Tòng Phục Đức Giáo Hoàng.

Đức Giáo hoàng là Vị Đại Diện cho Chúa Giêsu Kitô, là thủ lãnh hữu hình của Giáo hội và là người kế vị thánh Phêrô, nên ngài có quyền rộng rãi trên toàn Giáo hội. Là những chi thể, mọi tín hữu đều phải xem ngài như một người cha và như là tiếng nói mà chính Thiên Chúa dùng để ban truyền lệnh. Ngài nắm quyền phổ quát “*cầm buộc cũng như tháo cởi*” (Mt 16,19) mà Chúa Giêsu đã ban cho thánh Phêrô; ngài cũng là người mà Chúa Giêsu đã trao trọng trách, qua vị Thủ Lãnh các Tông đồ, phải “*chăm sóc chiên của Thầy*” (Ga 21,17).

Vai trò của Anh [Chị] Em là chăm sóc và nhân rộng đàn chiên của Thiên Chúa, nên Anh [Chị] Em phải tôn kính Đức Thánh Cha như vị chủ chăn thánh thiện của đàn chiên ấy, và như là vị Thượng tế của Giáo hội; Anh [Chị] Em phải kính trọng mọi lời ngài phán, và chỉ cần ngài đưa ra điều gì, là Anh [Chị] Em phải rắp tâm chú ý. Từ trước tới nay, Anh [Chị] Em có cư xử như vậy không? Anh [Chị] Em hãy thờ lạy uy quyền của Thiên Chúa nơi vị Mục Tử tối thượng của các linh hồn, và hãy luôn xem ngài là Tiến sĩ vĩ đại của Giáo hội.

Ngày 22 Tháng 8

Ngày 22/8/2026

Đức Maria Nữ Vương

Is 9,1-6

Lc 1,26-38

³⁵ *Sứ thần đáp: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ tỏa bóng trên bà; vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa.”*
(Lc 1,35)

Bài Suy Gẫm số 112. Điểm 1: Sự Khiêm Nhường Của Đức Maria.

Chúng ta hãy tung hô vinh dự làm Mẹ Thiên Chúa, mà Đức Trinh Nữ Rất Thánh đã lãnh nhận, – là vinh dự cao quý nhất mà một thụ tạo tầm thường có thể nhận. Theo chứng tá của thánh Ambrôsiô, chính lòng tin mạnh mẽ và xuất sắc của Đức Maria, đã đem lại cho Mẹ ưu điểm này; với tư cách này, Mẹ đáng được chính các thiên thần kính trọng, – dù các vị có bản thể trời vượt, nhưng lại thấp hơn Mẹ, xét về tước phẩm mà Mẹ đã nhận trong ngày này. Tuy nhiên về phần Mẹ, phẩm tước này chỉ là dịp để Mẹ tự hạ mình thôi, vì vừa nghe sứ thần phán và tôn vinh rằng Mẹ sẽ làm Mẹ Thiên Chúa, Đức Trinh Nữ tuyệt vời chẳng có lời đáp nào khác hơn: *“Tôi đây là nữ tỳ của Chúa”* (Lc 1,38). Do đó mà thánh Ambrôsiô không thể bỏ dở việc lấy đó làm đề mục để ngạc nhiên rằng, từ miệng của Đức Trinh Nữ Rất Thánh, lại có một câu trả lời như thế, đúng vào lúc Mẹ được chọn làm Mẹ Thiên Chúa.

Hôm nay, chúng ta hãy biến gương vĩ đại này thành mối lợi và ước chi mọi ơn sủng mà Thiên Chúa thương ban cho chúng ta, dù có trọng đại đến đâu, cũng phải khiến chúng ta tự khiêm tự hạ trước mặt mọi người.

Trong Tin Mừng theo thánh Luca, Đức Maria đã đáp lại lời đề nghị của thiên thần một cách tích cực bằng câu nói: “Này tôi là nữ tỳ của Chúa, xin hãy thực hiện cho tôi như lời ngài nói” (Lc 1,38). Đức Maria là tấm gương sáng về cách đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa với lòng trung tín. Để luôn sẵn sàng và tỉnh thức trước những lời mời gọi của Thiên Chúa trong cuộc sống, chúng ta cần vun đắp ý thức sâu sắc về sự hiện diện của Người. Lời mời gọi của Thiên Chúa thường đến theo những cách thức bất ngờ. Trong bản Luật Dòng, chúng ta đọc thấy: “Nhờ đức tin, các Sư huynh học cách nhận ra dấu chỉ và lời mời gọi của Chúa Thánh Thần trong mọi sự kiện và nơi mọi con người, đặc biệt là nơi người nghèo”. Thiên Chúa của chúng ta là Đấng hay mang đến những điều bất ngờ. Chúng ta hãy cầu xin ơn tỉnh thức và nhạy bén trước những điều bất ngờ mà Thiên Chúa dành cho chúng ta mỗi ngày. Đức tin của chúng ta cần được đổi mới không ngừng. Trong lá thư gửi Sư huynh Gabriel Drolin – người đã dành nhiều năm một mình tại Rôma để thực hiện sứ mạng Lasan – Thánh Gioan La San đã viết: “Hãy nhớ rằng, thưa Anh, mỗi ngày hãy đổi mới sự dâng hiến của mình cho Thiên Chúa”. Lễ Đức Maria Nữ Vương khẳng định rằng Đức Maria là Nữ Vương cai trị trần gian nhờ vai trò của Mẹ trong công trình cứu chuộc của Thiên Chúa, với tư cách là Mẹ của Chúa Giêsu.

Suy niệm: Br. MARK MCKEON FSC, Bethlehem.



Sư huynh TỪ-THIỆN Lê Thành Tốt
(19/03/1937 – 22/08/2023)

Anh Joseph Lê Thành Tốt sinh ngày 19/03/1937 tại Bà Rịa. Con ông Thomas Lê Văn Nhượng và bà Madeleine Nguyễn Thị Lem.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 03/08/1951. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 15/08/1956 và nhận Áo Dòng ngày 07/12/1956 (đoàn 72) với tên Dòng là Sư huynh TỪ-THIỆN. Số Danh bộ là J37129. Khấn lần đầu ngày 15/08/1958 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 25/04/1963 tại Đà Lạt.

Sư huynh TỪ-THIỆN Lê Thành Tốt qua đời ngày 22/08/2023 tại Mai Thôn, hưởng thọ 86 tuổi với 67 năm trong Dòng. Hỏa táng. Tro cốt đặt tại La San Mai Thôn.

***TGPSG** -- “Làm cho 1 người được sống hạnh phúc đời đời thì quan trọng hơn là làm cho 1 người chết sống lại.”*

Đó là lời chia sẻ của linh mục (Lm) Josaphat Lê Bá Nam, giáo phận Xuân Lộc, trong thánh lễ an táng Sư huynh (Sư huynh) Giuse Lê Thành Tốt, tại nhà nguyện La San Mai Thôn, lúc 9 giờ sáng ngày 25/08/2023.

Trong phần giảng lễ, trước hết Lm Josaphat nhắc lại 3 sự kiện:

1. Cuối tháng 6/2023, Sư huynh Giuse kỷ niệm 60 năm hồng ân khấn dòng;

2. Cuối tháng 7/2023, cộng đoàn La San Đức Minh tổng kết 100 năm thành lập trường, trong đó có ghi nhận sự hiện diện và gắn bó của Sư huynh Giuse trong 50 năm;
3. Và cuối tháng 8/2023: Sư huynh Giuse đã già từ trần thể sau 86 năm sống và phục vụ.

Như vậy Sư huynh Giuse đã đạt được 3 Hồng ân: Thánh hiến - Phục vụ - Sự sống. Khi nhìn lại những ân huệ Chúa ban cho Sư huynh Giuse, chúng ta mới cảm được bàn tay kỳ diệu của Thiên Chúa trên cuộc đời của Sư huynh.

Trở lại đoạn Tin Mừng của thánh Luca 7,11-17: Chúa cho con trai bà góa thành Naim sống lại. Lm Josaphat suy niệm tiếp: Khi con trai bà góa chết, mọi người xúm lại chung quanh chỉ để than khóc nhưng không làm gì được; chính Chúa Giêsu đã làm cho người chết sống lại. Hôm nay cũng vậy, mọi người quy tụ chung quanh đây, có người đã khóc than, nhưng không ai làm cho người chết sống lại. Nhưng Chúa Giêsu biết rằng làm cho 1 người được sống hạnh phúc đời đời thì quan trọng hơn là làm cho 1 người chết sống lại. Vì vậy, chúng ta quy tụ tại đây, chính là để cầu nguyện xin Thiên Chúa ban sự sống đời đời trên nước trời cho Sư huynh Giuse vậy.

Lm chủ tế cũng nhắc lại lời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô trong 1 buổi tiếp kiến: “Những chi tiết trong đời thường: 1 sự ân cần, 1 nụ cười, 1 điều bất ngờ, 1 sự vui vẻ hiếu khách, 1 gắn bó lâu dài, càng làm cho cuộc sống có ý nghĩa sâu sắc hơn”. Và Lm kết luận: chính Sư huynh Giuse Lê Thành Tốt đã hoàn “thành” những điều “tốt” đẹp trên.

Cuối cùng, Lm kết luận: chúng ta hãy cảm tạ Thiên Chúa vì đã cho chúng ta được sống chung với nhau 1 thời gian trong cùng 1 niềm Tin, Cậy Mến. Nguyện xin Lòng Thương xót Chúa luôn áp ủ linh hồn Giuse và cả chúng ta nữa.

Thánh lễ tiếp tục với phần phụng vụ Thánh Thể. Cuối lễ, Sư huynh Giám Tỉnh Tỉnh Dòng Lasan Việt Nam Giuse Lê Văn Phụng đã lên cảm ơn Lm chủ tế và các Lm đồng tế, cộng đoàn dân Chúa hiện diện cùng các bạn hữu xa gần đã gởi lời phân ưu. Sư huynh cũng nhắc lại Sư huynh Lê Thành Tốt là 1 người tài giỏi, đã biên soạn nhiều tài liệu học tập quý giá cho Tỉnh Dòng, đã giảng dạy đào tạo nhiều thế hệ trẻ nhưng trong đời thường, ngài rất khiêm nhường, ngài đã nói: “Con chỉ muốn hoàn thành mọi điều tốt đẹp cho mọi người thôi”. Nguyên xin lòng từ bi Chúa mau cho ngài được hưởng Nhan Thánh.

Hữu Lễ (TGPSG)

<https://tgpsaigon.net/bai-viet/tang-le-su-huynh-giuse-le-thanh-tottinh-dong-lasan-viet-nam-70703>

Gặp Lại Thầy Xưa

Qua Lasan Đức Minh, chờ Frère Hồ Quốc Thắng và cùng qua Bệnh viện Bình Dân thăm Frère Từ Thiện Tốt, vị Hiệu Trưởng áp cuối cùng của Lasan Bá Ninh. Frère năm nay 76 tuổi. Theo Bác Sĩ Phấn thì Frère chỉ bị abces gan. Hiện nay tình hình có khả quan và khoảng vài hôm nữa xuất viện. Bên Tỉnh dòng Lasan quyết định đưa Frère về Mai Thôn tỉnh dưỡng, tạm nghỉ giảng dạy bên Đức Minh. Thầy trò vui vẻ hàn huyên, Bên cạnh Frère những ngày bệnh luôn có các học trò cũ túc trực thay phiên, nghĩ cũng mừng cho tình Lasan.

Tối nay lại lên đường về Nhatrang. Noel sắp đến, mong ánh sáng ngôi sao lạ năm nào sẽ một lần soi sáng nhân thế. Bình an cho mọi người trên cõi đa đoan.

Đặng Châu Long

<https://dangchaulong.wordpress.com/category/lasan-ba-ninh/>



Ngày 23 Tháng 8

Ngày 23/8/2026

CHÚA NHẬT XXI THƯỜNG NIÊN

Năm A

Is 22,19-23

Rm 11,33-36

Mt 16,13-20

¹⁶ Ông Si-môn Phê-rô thưa: “*Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống.*” Đức Giê-su nói với ông: “*Này anh Si-môn con ông Giô-na, anh thật là người có phúc, vì không phải phàm nhân mặc khải cho anh điều ấy, nhưng là Cha của Thầy, Đấng ngự trên trời.*” (Mt 16,16-17)

Bài Suy Gẫm số 139. Điểm 2: Vì Tin, Phêrô Trở Thành Thủ Lãnh Của Các Tông đồ.

Lòng tin mạnh mẽ của vị Tông đồ này đã giúp ngài luôn theo Chúa Giêsu Kitô; trong số ba tông đồ luôn đồng hành trong các biến cố chính của đời Người, Phêrô là người được sách Tin Mừng nêu tên đầu tiên. Ngài cũng là vị Tông đồ thứ nhất đã chạy đến mộ để tìm xác của người Thầy thân yêu, qua đó ta thấy sự gắn bó tha thiết ngài dành cho Người. Niềm tin của ngài tỏa rạng hơn hẳn lòng tin của các Tông đồ khác trong sự kiện sau: khi Chúa Giêsu hỏi các Tông đồ người ta nghĩ gì về Người và rồi, chính họ nghĩ thế nào về Người, thì thánh Phêrô, – theo lời của Chúa Giêsu Kitô, – do được giác ngộ nhờ một ánh sáng mà loài người không thể hiểu được, vì nó chỉ có thể đến từ trời, đã trả lời: “*Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống*” (Mt 16,16). Và rồi Chúa Giêsu Kitô giao cho ngài việc chăm sóc Giáo hội của Người.

Hãy xác tín rằng Anh [Chị] Em chỉ góp phần tạo lợi ích cho Giáo hội bằng thừa tác vụ của mình trong chừng mực Anh [Chị] Em có niềm tin viên mãn và hành xử theo tinh thần đức tin của bậc tu sĩ, là tinh thần tạo sinh khí nơi Anh [Chị] Em.

Là giáo viên, chúng ta càng dành nhiều thời gian cho học sinh thì càng hiểu rõ từng em một. Nhờ đó, chúng ta có thể quan tâm và ứng xử với các em theo cách phù hợp với từng cá nhân. Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu hỏi các Tông đồ: “Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai?” Sau bao thời gian đồng hành và chứng kiến những việc Chúa Giêsu đã làm, Phêrô đã thực sự nhận biết Người là ai và thưa rằng: “Thầy là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống” (Mt 16,15-16). Đôi khi, chúng ta có thể áp dụng một phương pháp chung duy nhất cho mọi học sinh. Làm như vậy, chúng ta có thể vô tình bỏ qua nét độc đáo riêng biệt của từng em trong lớp học. Thánh Gioan La San khuyên chúng ta: “Hãy khơi dậy cảm hứng và dẫn dắt người khác bằng cách khích lệ họ” (MR 193.2). Chúng ta hãy cầu xin Chúa soi sáng con mắt tâm hồn để ta có thể nhìn thấy học sinh như chính cách Chúa nhìn các em, đồng thời hãy nhớ cầu nguyện thường xuyên cho những học sinh đang được chúng ta chăm sóc, giáo dục.

Suy niệm: Br. MARK MCKEON FSC, Bethlehem.

Frère GADILONIEN
(11/03/1853 – 23/08/1927)

Joseph Robert sinh ngày 11/03/1853 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Clermont với tên Dòng là Frère GADILONIEN.

- Đến Việt Nam lần đầu tháng 02/1877. Dạy tại trường ở Vĩnh Long từ 1877-1881. Rời Việt Nam năm 1881.
- Qua Việt Nam lần hai năm 1897. Rời Việt Nam năm 1900.

Frère GADILONIEN qua đời ngày 23/08/1927 tại Pháp, hưởng thọ 74 tuổi. An táng tại Pháp.



**Sư huynh APOLLINAIRE-MINH Trần Đức Dinh
(03/03/1922 – 23/08/2016)**

Anh Trần Đức Dinh sinh ngày 03/03/1922 tại An Ba, Quảng Ngãi trong một gia đình không Công Giáo. Rửa tội tại trường Bình Linh, Huế và lấy tên thánh là François-Xavier. Con ông Trần Đức Khấu và bà Lê Thị Lâm.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 28/06/1942. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 25/07/1942 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1943 (đoàn 56) với tên Dòng là Sư huynh APOLLINAIRE-MINH. Số Danh bộ là J22198. Khấn lần đầu ngày 02/02/1944 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang ngày 03/02/1944. Khấn trọn đời ngày 06/08/1949 tại Thủ Đức.

- Hiệu Trưởng tiên khởi trường La San Bao Vinh, Huế (1963);
- Hiệu Trưởng trường La San Kim Phước, Kon Tum.

Sư huynh APOLLINAIRE Trần Đức Dinh qua đời ngày 23/08/2016 tại Mai Thôn, hưởng thọ 94 tuổi với 73 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.

“Ai yêu cha mẹ hơn Thầy thì không xứng đáng với Thầy ...”

Sinh ra trong một gia đình ngoại đạo và không có thiện cảm với đạo Công giáo, thậm chí gia đình rất có thành kiến với đạo. Nhưng từng bước Chúa đã mời gọi cậu thanh niên ngoại đạo đó làm con Chúa và trở thành một tu sĩ La San mặc cho sự chống đối quyết liệt từ phía gia đình

Sư huynh Apollinaire Trần Đức Dinh vốn là người con trai duy nhất trong một gia đình ngoại giáo thuộc tỉnh Quảng Trị. Gia đình Sư huynh không hề có một chút thiện cảm đối với những gì có hơi hướng Phương Tây, chính vì thế mà đạo Công Giáo cũng không ngoại lệ với cái nhìn thành kiến đó.

Thi đậu bằng Sơ học, gia đình quyết định cho Sư huynh lên Kinh Đô Huế để tiếp tục việc học và trường công lập là lựa chọn duy nhất. Thế nhưng đời có ai học hết chữ ngờ. Sư huynh thi trượt và thế là gia đình đành phải gởi vào trường Bình Linh là ngôi trường do các Sư huynh La San điều hành.

Chỉ sau một năm theo học tại đây (1937-1938) Sư huynh đã nhận thấy có sự thay đổi nơi mình, Sư huynh không còn thấy ghét đạo Công Giáo, ngược lại Sư huynh bắt đầu thấy thích và ước muốn tìm hiểu. Sự thay đổi đó không qua được cặp mắt của người cha ở nhà và sợ Sư huynh bị “lây nhiễm dịch bệnh Kitô” nên ông đã buộc Sư huynh

thôi học. Tuy nhiên, nhờ sự can thiệp của bà nội nên Sư huynh được trở lại trường vào đầu năm 1940.

Sư huynh tiếp tục việc học đạo lần đời, mỗi khi về nhà Sư huynh luôn tỏ thái độ bàng quan với đạo để thân phụ của Sư huynh khỏi nghi ngờ. Đến tháng 6 năm 1942 Sư huynh đã lãnh Bí tích Rửa tội tại nhà nguyện trường Bình Linh trong sự bí mật với gia đình và bè bạn. Không chỉ có vậy, chỉ hai ngày sau khi lãnh Bí tích Thanh Tẩy, Sư huynh đáp chuyến tàu vào Nha Trang và xin gia nhập Dòng La San.

Đang sống yên bình trong giai đoạn Thỉnh viện với anh em tại Nha Trang thì xảy ra biến cố. Một buổi sáng giữa tháng ba năm 1943, khi thánh lễ vừa xong thì có người báo cho Sư huynh là có cha đến thăm. Hai cha con gặp nhau nhưng Sư huynh chỉ dám im lặng còn ông thì cũng chỉ nhẹ nhàng trách móc rồi kêu mời Sư huynh quay về, nhưng Sư huynh vẫn cương quyết. Hôm sau ông lại tới và khi vừa gặp Sư huynh thì ông quỳ mọp dưới chân Sư huynh và khóc rống lên. Sư huynh không hề nghĩ rằng sẽ xảy ra tình huống oái ăm như vậy và chỉ biết đứng như trời trồng suốt cả giờ đồng hồ còn ông thì cũng là người đi và thất thểu đi về.

Tưởng đâu mọi chuyện đã qua nhưng Chúa Quan Phòng dường như còn muốn thử thách Sư huynh thêm lần nữa. Ba tuần sau ngày hai cha con gặp nhau, lúc đó Sư huynh và một số anh em thỉnh sinh đang đi dạo dọc theo bờ biển Nha Trang trong một bầu khí yên bình nhẹ nhõm. Bỗng từ trong bụi rậm nhảy vọt ra bốn người đàn ông, trong phút chốc Sư huynh nhận ra cha của mình trong số những người đó. Không nói một lời, họ nhào đến trói Sư huynh lại và lôi đi. Một trong các anh em đi cùng vội vã chạy về báo cho Sư huynh Giám Tỉnh và Huynh Trưởng cộng đoàn. Sư huynh Giám Tỉnh là người to khỏe và nhanh

nhện nên chẳng mấy chốc đã bắt kịp, thừa lúc lộn xộn Sư huynh thoát ra được và chạy về nhà Dòng với sự hộ tống của anh em.

Tuy vậy gia đình vẫn chưa chịu bỏ cuộc, họ đưa đơn kiện các Bề trên trong Dòng về tội quyền rũ trẻ vị thành niên, nhưng rồi họ cũng thất bại bởi quyền tự do chọn lựa thuộc về Sư huynh và đối với Sư huynh thì Dòng La San vẫn là chọn lựa duy nhất. Kể từ đây gia đình xem Sư huynh như không tồn tại, như chưa từng hiện diện trong gia đình.

Sư huynh Apollinaire Trần Đức Dinh đã sống bền vững trong ơn gọi cho đến giây phút cuối đời. Sư huynh qua đời ngày 23/08/2016, hưởng thọ 94 tuổi với 73 năm trong Dòng.

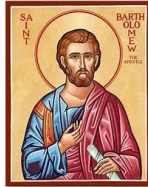
[<https://lasanvn.org/chi-tiet/ai-yeu-cha-me-hon-thay-thi-khong-xung-dang-voi-thay.html>]

Hình ảnh an táng Sư huynh Apollinaire Trần Đức Dinh

<https://www.facebook.com/media/set/?set=a.1213070922057311.1073741900.383043615060050&type=1&l=42009800e>

Ngày 24 Tháng 8

Ngày 24/8/2026



Thánh Barthôlômêô, tông đồ

Kh 21,9b-14

Ga 1,45-51

⁴⁷ Đức Giê-su thấy ông Na-tha-na-en tiến về phía mình, liền nói về ông rằng: “Đây đích thật là một người Ít-ra-en, lòng dạ không có gì gian dối.” (Ga 1,47)

Bài Suy Gẫm Số 159. Điểm 1: Vị Tông Đồ Yêu Chuộng Tin Mừng.

Thánh Barthôlômêô được vinh dự nằm trong số các tông đồ do chính Chúa Giêsu Kitô chọn. Để thâm nhuần chân lý của Phúc Âm, trong các cuộc hành trình, thánh nhân luôn mang theo sách Tin Mừng theo thánh Mátthêu: đó là tất cả kho báu của ngài; ngài đặt hết tin tưởng vào đó để lo việc cứu rỗi các linh hồn, và ngài làm cho rất nhiều người bên lương Tông đạo. Kỳ thực trong ngài, ân sủng Tông đồ chan chứa đang tác động và thu hút các linh hồn cho Thiên Chúa; nhưng vì ngài khiêm tốn, nên ngài gán mọi hiệu quả của lời rao giảng của ngài cho “*lời Thiên Chúa là lời sống động, hữu hiệu*” (Dt 4,12) mà ngài rút ra từ Tin Mừng theo thánh Mátthêu, hơn là những gì mà ngài có thể tự mình nói, bởi ngài biết rằng chính lời thánh

thiên đó là thứ duy nhất có thể “*xuyên thấu chỗ phân cách tâm với linh, cốt với tử*” (Dt 4,12) và rất cần thiết để tác động hoán cải trọn vẹn một linh hồn.

Anh [Chị] Em thật có phúc khi mang theo mình cuốn Phúc Âm, trong đó “*có cất giấu mọi kho tàng của sự khôn ngoan và hiểu biết*” (Cl 2,3). Anh [Chị] Em hãy tỏ ra trung thành với thói quen này. Chính từ trong Sách Thánh này, Anh [Chị] Em phải rút ra những chân lý cần phải dạy cho học sinh mỗi ngày, để qua cách đó, Anh [Chị] Em truyền cho chúng tinh thần đích thực của đạo Kitô. Vì lẽ ấy, mỗi ngày, Anh [Chị] Em hãy nuôi dưỡng tâm hồn mình bằng những phương châm có trong cuốn Sách Thánh đó, và hãy biến chúng thành quen thuộc bằng cách năng suy niệm chúng.

Bài đọc thứ nhất nhấn mạnh sự thật rằng con người được cứu độ nhờ ân sủng của Thiên Chúa chứ không phải nhờ vào thành quả của chính mình. Cách diễn tả ở đây mang tính hình ảnh và không nên hiểu theo nghĩa đen. Tin Mừng giải thích rằng lời mời gọi dành cho Nathanael cũng là lời mời gọi dành cho tất cả mọi người: hãy “đến mà xem” Chúa Giêsu và trở thành tông đồ của Người. Chính Philipphê là người đã kể cho Nathanael nghe về Chúa Giêsu. Ước mong chúng ta được như Philipphê – người loan báo Tin Mừng cho người khác, và cũng được như Nathanael – người đã đón nhận lời mời và nhận ra Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa, là Vua Israel. Nếu thực sự tin tưởng, chúng ta sẽ thấy những điều vĩ đại hơn cả những gì mà ta từng coi là vĩ đại, như lời Chúa Giêsu đã hứa. Thánh Gioan La San suy niệm rằng, để “lấp đầy tâm hồn mình bằng những chân lý Tin Mừng, vị thánh này luôn mang theo Tin Mừng theo

Thánh Máthêu bên mình. Đó là kho tàng mà ngài đặt trọn niềm tin cậy. Ngài biết rằng chỉ riêng Lời thiêng liêng này mới có khả năng phân định giữa xác thịt và tinh thần. Thật hạnh phúc biết bao khi Anh Em luôn mang theo Tin Mừng thánh thiện bên mình, bởi trong đó chứa đựng mọi kho tàng tri thức và sự khôn ngoan của Chúa Giêsu Kitô. Hãy nuôi dưỡng tâm hồn Anh Em mỗi ngày bằng những chân lý thánh thiện chứa đựng trong cuốn sách tuyệt vời này” (MF 159.1).

Suy niệm: Br. HELDON FERNANDO FSC, Ấn Độ.

Frère BERTULIUS
(04/03/1836 – 24/08/1873)

Augustin Donot sinh ngày 04/03/1836 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Paris với tên Dòng là Frère BERTULIUS.

- Đến Việt Nam ngày 23/02/1867. Dạy tại trường ở Mỹ Tho từ 01/03/1867-1873.

Ngã bệnh từ hơn một năm, nên được lệnh phải trở về Pháp. Đáp tàu của hãng Messageries ngày 16/07/1873. Khi tới ngang La Pointe de Galles, Frère không thể tiếp tục cuộc hành trình vì trở nên quá yếu liệt nên phải lên bộ. Frère Aloysius Gonzague thuộc tỉnh Dòng Colombo đến đón và đưa về cộng đoàn chăm sóc và do nhờ sự tận tình lo lắng thuốc men, đã kéo dài cuộc sống của Frère thêm vài ngày. Frère BERTULIUS qua đời trong tay Chúa và Anh Em trong Dòng vào ngày 24/08/1873 khi mới 37 tuổi, sau khi đã lãnh nhận đủ các bí tích cần thiết. An táng tại Pháp.

Frère CYPRIEN-YVES
(20/08/1902 – 24/08/1956)

Jean-Louis Stéphan sinh ngày 20/08/1902 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Vimiera với tên Dòng là Frère CYPRIEN-YVES.

- Đến Việt Nam năm 1928. Rời Việt Nam năm 1939.

Frère CYPRIEN-YVES qua đời ngày 24/08/1956 tại Pháp ở tuổi 54. An táng tại Pháp.



Sư huynh CHRISTOPHE-LỘC Nguyễn Hạnh
(15/07/1919 – 24/08/2011)

Anh Antoine de Padoue Nguyễn Hạnh sinh ngày 15/07/1919 tại Phước Kiệu, Quảng Nam. Con ông Joseph Nhân và bà Marthe Tê.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 30/06/1932. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/08/1936 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1937 (đoàn 49) với tên Dòng là Sư huynh CHRISTOPHE-LỘC. Số danh bộ là J19138. Khấn lần đầu ngày 19/03/1938 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 20/03/1938. Khấn trọn đời ngày 10/08/1944 tại Nha Trang.

Sư huynh CHRISTOPHE Nguyễn Hạnh qua đời ngày 24/08/2011 tại Pháp, hưởng thọ 92 tuổi với 74 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Athis-Mons, Caveau N° 28.

Caveau N° 28

BERNARD	JOST	1924	2011
JOSEPH	DELEPOULLE	1920	2011
PIERRE	BERCON	1923	2011
RAYMOND	GILLET	1926	2011
CHRISTOPHE	AGUYEN	1920	2011
JEAN	PASCAL	1931	2012

Ngày 25 Tháng 8

Ngày 25/8/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật XXI Thường Niên

2Tx 2,1-3a.14-17

Mt 23,23-26

²⁵ “*Khốn cho các người, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-sêu đạo đức giả! Các người rửa sạch bên ngoài chén đĩa, nhưng bên trong thì đầy những chuyện cướp bóc và ăn chơi vô độ.* ²⁶ *Hỡi người Pha-ri-sêu mù quáng kia, hãy rửa bên trong chén đĩa cho sạch trước đã, để bên ngoài cũng được sạch.*” (Mt 23,25-26)

Bài Suy Gẫm số 58. Điểm 3: Các Tu Sĩ Chỉ Gắn Bó Với Thiên Chúa Mà Thôi.

Những kẻ sống ở ngoài đời ít khi nghĩ đến Thiên Chúa và ít chịu quan tâm đến phần rỗi linh hồn của họ. Mỗi bận tâm duy nhất của họ là những gì liên quan đến công việc và những nhu cầu của thân xác. Hình như phần lớn nhân loại không có gì để hy vọng, hoặc sợ hãi sau kiếp này. Nói cho họ nghe về Thiên Chúa, về những điều dẫn đến Người, về những bốn phận căn bản của một Kitô hữu, về việc thực hành điều thiện, về sự xa lánh dịp tội và các bạn bè tác hại ư? Lúc bấy giờ họ “... *có tai ... mà không nghe*” (Tv 115[113B],6), bởi vì họ chỉ hình dung được phạm vi khả giác.

Đối với Anh [Chị] Em, là những người đã rời khỏi thế gian để sống một cuộc đời vượt trên tự nhiên cùng những xu hướng loài người, và góp công lo cho phần rỗi của tha

nhân, Anh [Chị] Em chỉ được để tâm và gắn bó với Thiên Chúa và với thừa tác vụ mà Thiên Chúa đã giao phó. Và do vậy, tất cả mọi lo toan của Anh [Chị] Em phải là chuyên chú đến những việc thuần túy thiêng liêng, và những việc có liên quan đến công tác của Anh [Chị] Em.

Thông điệp bao trùm trong thư của Thánh Phaolô là: giữa những đau khổ, các tín hữu cần ghi nhớ ân sủng tối thượng đã cứu chuộc họ nơi Đức Giêsu Kitô. Thông điệp này hướng người đọc về cả tương lai lẫn quá khứ, nhắc nhở họ về việc hai chiều kích thời gian này tác động thế nào đến hiện tại. Tương lai giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong thư 2 Thêxalônica, vì thư này nhấn mạnh đến sự kiện Đức Kitô sẽ quang lâm. Tình yêu bền vững của Thiên Chúa dành cho dân Người đã hiện hữu từ thuở đời đời. Sự an ủi vĩnh cửu và niềm hy vọng tốt đẹp nhờ ân sủng ấy tiếp thêm sức mạnh để các tín hữu kiên trì vượt qua nghịch cảnh, đứng vững trước Ác Thần và bền lòng làm điều thiện. Đoạn Tin Mừng này nằm trong phần giáo huấn của Đức Giêsu, nơi Người phê phán sự giả hình của các nhà lãnh đạo tôn giáo thời bấy giờ. Người quở trách họ vì đã quá chú trọng những chi tiết vụn vặt, như việc nộp thuế thập phân trên các loại gia vị, mà lại bỏ qua những vấn đề trọng yếu hơn như công lý, lòng thương xót và lòng trung tín. Thông điệp được truyền tải qua đoạn này là: sự công chính đích thực vượt xa những hình thức và nghi lễ bên ngoài. Nó đòi hỏi sự quan tâm chân thành đến công lý, lòng thương xót và lòng trung tín trong cả hành động lẫn thái độ sống. Đức Giêsu kêu gọi thánh giả hãy ưu tiên sự trong sạch và công chính nơi nội tâm hơn là những biểu hiện tôn giáo phô trương bên ngoài. Nhờ đó, họ có thể trải nghiệm sự biến đổi đích thực và phản chiếu phẩm hạnh của Thiên Chúa trong cuộc sống của mình.

Suy niệm: Br. HELDON FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Thánh Louis, vua nước Pháp

Bài Suy Gẫm số 160. Điểm 1: Tinh Thần Sống Đạo Của Thánh Nhân.

Hôm nay Giáo hội mừng kính Thánh Louis, vua nước Pháp, một vị lỗi lạc cả về tước phẩm lẫn đức hạnh. Trước tiên, ngài cực kỳ sợ tội, do được mẫu hậu rất nhân đức dạy bảo, ngay từ lúc ngài mới có trí khôn; ngài luôn ghi lòng tạc dạ lời dạy đó, nên ngài thường nói thà chịu mất cả vương quốc của mình, hơn là phạm một tội trọng duy nhất. Nơi ngài, tinh thần đạo thật sống động, đến nỗi ngài cảm thấy việc nhận lãnh bí tích rửa tội tại thành phố Poissy là một vinh dự, nên ngài thường ký tên và thích được gọi là “Louis thành Poissy”, để tỏ lòng tôn kính quý mến đối với bí tích này. Ngày nào ngài cũng dự hai thánh lễ, trong tư thế quỳ gối và lòng chan chứa niềm tin; một hôm, có người đến kể với ngài Chúa Hài Đồng hiện ra trong Bánh Thánh tại nhà thờ Sainte Chapelle; đức tin nơi ngài đã vững chắc, nên ngài không rời đi nửa bước, nói rằng không cần chứng kiến phép lạ mới tin Chúa Giêsu hiện diện thực trong bí tích Thánh Thể. Ngài nhận ra và thờ lạy Chúa Giêsu Kitô nơi người nghèo: mỗi ngày, ngài cho mời ba người trong số họ đến dùng bữa với ngài, và

nuôi một trăm hai chục người khác với cùng món thịt dành cho gia nhân trong cung.

Anh [Chị] Em có ghê tởm tội lỗi và sống tinh thần đạo như vị vua thánh này đã làm không? Anh [Chị] Em hãy thường xét mình về hai điểm ấy. Hãy tin chắc rằng Anh [Chị] Em chỉ giữ đạo sót sáng và truyền đạt cho học sinh mình, trong chừng mực Anh [Chị] Em có đầy đủ hai điều trên; không có chúng, linh hồn của Anh [Chị] Em giống như một thị trấn không thành quách, không công sự, luôn làm mồi ngon cho kẻ thù.



Sư huynh MAURICE-KHANH Nguyễn Phú Triều
(07/10/1932 – 25/08/1993)

Anh Jacques Nguyễn Phú Triều sinh ngày 07/10/1932 tại Phong Thanh, Bạc Liêu. Con ông Thaddée Nguyễn Văn Quý và bà Élisabeth Nguyễn Thị Hường.

Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 02/10/1952 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1953 (đoàn 68) với tên Dòng là Sư huynh MAURICE-KHANH. Số Danh bộ là J32135. Khấn lần đầu ngày 15/08/1954 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 12/07/1959 tại Thủ Đức.

- Bề Trên Chuẩn Viện Đồi La San Nha Trang;



- Giám Tỉnh (1987-1993).

Sư huynh **MAURICE Nguyễn Phú Triều** qua đời ngày 25/08/1993 tại Mai Thôn, hưởng thọ 61 tuổi với 40 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Bài Tiểu Sử Trước Thánh Lễ An Táng

Kính thưa toàn thể quý vị, trước khi đưa linh cửu người Anh Em và cũng là Giám tỉnh Tỉnh Dòng La San VN chúng tôi – đến nơi an nghỉ cuối cùng chờ ngày sống lại, tôi xin được phép ngỏ vài lời cùng quý vị. Tôi xin thay mặt Anh Em La San, cảm ơn:

- Đức GM Phụ tá và Quý Cha đại diện Tòa Giám mục Tp. HCM.
- Đức GM Phó Giáo phận Long Xuyên.
- Quý Cha Hạt Trưởng và toàn thể quý Cha.
- Quý Bề Trên, Giám Tỉnh và quý Tu sĩ các Dòng Tu Nam, Nữ.
- Quý vị thân bằng quyến thuộc, cùng toàn thể Ông, Bà, Anh, Chị, Em.

Trong những ngày vừa qua, quý vị đã đến thăm viếng, chia buồn, phúng điếu, cầu nguyện cho Sư huynh Giám Tỉnh của chúng tôi.

Đặc biệt hôm nay, quý vị lại có mặt ở đây, hiệp thông với chúng tôi trong Thánh lễ cầu cho người Anh Em của chúng tôi, và đưa linh cửu ngài về nơi an nghỉ cuối cùng. Sự hiện diện đông đúc này nói lên tấm thịnh tình mà quý vị dành cho Sư huynh Giám tỉnh của chúng tôi, cũng như đối với tập thể La San chúng tôi. Chúng tôi nguyện xin Chúa trả công bội hậu cho quý vị hết thảy. Trong những ngày thọ tang, chúng tôi đã không tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi xin quý vị rộng lòng tha thứ cho.

Chúng tôi cảm ơn quý vị trong chính quyền thuộc các ban ngành Phường 28, Quận Bình Thạnh, đã dành cho chúng tôi những thuận lợi trong việc tổ chức tang lễ này, cho Sư huynh Giám tỉnh của chúng tôi.

Chúng tôi cũng không quên ơn quý vị Bác sĩ, y sĩ, nhân viên của Trung tâm Chấn thương Chỉnh hình, của các Bệnh viện Hùng Vương (Hồng Bàng), Bình Dân, Nguyễn Tri Phương, Sài Gòn, Trung tâm Ung bướu Thành phố, Trung tâm Y tế quận 3, lúc nào cũng sẵn sàng trong việc chữa trị cho Sư huynh Triều.

Chúng tôi cảm ơn Cô Diệu, người đã nhiều tháng săn sóc không công cho Sư huynh Giám tỉnh của chúng tôi. Cảm ơn Sœur Giám tỉnh và quý Sœurs dòng Thánh Phaolô, đã cử người đến tiếp tay với chúng tôi trong việc chăm sóc người bệnh.

Lời đặc biệt cảm ơn, chúng tôi xin dành cho Bác sĩ Ngô Thanh Lương và Chị Hoài Châu, Bề trên dòng Nữ La San, là hai người đã có mặt bên cạnh Sư huynh Triều từ những ngày đầu Sư huynh Triều lâm bệnh, và từ ngày ấy đến lúc Sư huynh trút hơi thở cuối cùng – trong suốt trên 11 tháng. Bác sĩ và Chị bất kể ngày đêm, không ngại cực nhọc đã chăm sóc cho Sư huynh như một người thân trong gia đình. Chúng tôi nghĩ rằng, nếu Sư huynh Triều đã sống thêm được hơn 11 tháng nữa – chớ không chỉ 3

tháng theo chẩn đoán – đó là một phần do sự tận tụy của Bác sĩ và của Chị. Thật tôi không biết phải nói bao nhiêu lần cảm ơn cho tương xứng với lòng tận tụy ấy. Nguyên xin Chúa trả công cho Bác sĩ và quý vị xứng đáng.

Về phần thiêng liêng, chúng tôi xin ghi ơn hai cha Lộc và Phương, Dòng Xitô; cha Năng, cha già Hiền đã luôn sẵn sàng hằng tuần đến cử hành lễ tạ ơn tại gia trước giường bệnh nhân, đem lại cho ngài niềm an ủi và sức mạnh sống cuộc vượt qua của ngài.

* Kính thưa toàn thể quý vị,

Sự ra đi của người thân yêu của chúng ta không phải là một điều đột ngột. Gần 1 năm liệt giường của Sư huynh Triều đã chuẩn bị chúng ta đón nhận hung tin. Dầu vậy chúng ta không khỏi đau buồn, vì đây là một sự mất mát lớn cho gia đình Sư huynh và cho chúng tôi. Gia đình mất đi một người em yêu dấu, một người chú, người cậu thân thương. Còn Dòng La San thì mất một người con ưu tú, một vị lãnh đạo trẻ, một người Anh Em thân mến. tôi muốn nhân dịp này cảm ơn gia đình đã tiếp tay với chúng tôi lo cho Sư huynh Triều. Cảm ơn Sr. Trinh đã không quản ngại xa xôi, từ Thụy Sĩ về, để đem lại cho ngài niềm an ủi có ở bên cạnh sự hiện diện của một người chị. Cảm ơn cách riêng anh chị Bảy về một chứng tá đức tin vững vàng của anh chị, cũng như về thái độ hiểu biết, luôn luôn tôn trọng sự sắp đặt của nhà Dòng, vì hiểu rằng một người đã đi tu thì thuộc về gia đình thiêng liêng hơn là về gia đình máu mủ. Sư huynh Triều hẳn đã nghĩ như vậy, đã muốn như vậy, và giờ đây trong ánh sáng của Chúa, ngài cảm ơn lòng yêu thương sáng suốt của chúng ta.

* Anh Triều thân mến,

Đến lúc chúng ta phải từ biệt nhau. Dù biết rằng đây chỉ là tạm biệt, nhưng làm sao không khỏi buồn vì sự mất mát mà sự ra đi của Anh đánh dấu cho Tỉnh Dòng. Anh đã cùng chúng tôi – trong suốt 40 năm Anh ở trong Dòng, khi thì với Anh Em này, lúc thì với Anh Em khác trong các Cộng đoàn chúng ta tại Huế hay Nha Trang, Đà Lạt, Sài Gòn, Thủ Đức, Tân Định, cùng nhau dần bước trong đời sống Thánh hiến và cho Sự mạng giáo dục Truyền giáo của Hội Dòng. Đặc biệt trong những năm gần đây nhất – chúng ta đã cùng nhau chung vai sát cánh để mưu lấy sự sống còn của Tỉnh Dòng La San Việt Nam. Qua nhiệm kỳ Giám tỉnh lần I, cộng với nhiệm kỳ II đang dở, sự đóng góp của Anh vào sự hồi sinh của Tỉnh Dòng thật không nhỏ. Chúng tôi sẽ tiếp tục cuộc hồi sinh này với Anh, vì chúng tôi tin rằng dù khuất bóng, Anh vẫn có mặt với chúng tôi bằng lời cầu bầu của Anh bên cạnh Thánh Phụ La San và muôn vạn Anh Em La San khác trên cõi phúc. Anh vào nơi an nghỉ, còn chúng tôi tiếp bước, nhưng trong niềm tin vào Đức Kitô phục sinh, chúng ta cũng tin vào ngày hội ngộ trong Nhà Cha.

Trong niềm tin ấy, chúng tôi chào từ biệt Anh.

Sư huynh Phụ tá - François Trần Văn Ánh



Sư huynh ANTÔN Khuất Đăng Hưng
(03/10/1965 – 25/08/2001)

Anh Antôn Khuất Đăng Hưng sinh ngày 03/10/1965 tại Vũng Tàu. Con ông Joseph Khuất Đăng Khoa và bà Marie Phan Thị Trinh.

Vào Thỉnh Viện Tân Cang ngày 17/07/1991. Vào Tập Viện Tân Cang ngày 08/12/1991 và nhận Áo Dòng ngày 07/12/1991 (đoàn 102). Số Danh bộ là J65131. Khấn lần đầu ngày 29/06/1993 tại La San Taberd và nhập Học Viện La San Mai Thôn ngày 07/07/1993. Khấn trọn đời ngày 29/06/2000.

Sư huynh ANTÔN Khuất Đăng Hưng qua đời ngày 25/08/2001 tại La San Đức Minh do đột quỵ khi mới 36 tuổi với 10 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 26 Tháng 8

Ngày 26/8/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật XXI Thường Niên

2Tx 3,6-10.16-18

Mt 23,27-32

²⁷ Một hôm, Đức Giê-su nói với các kinh sư và những người Pha-ri-sêu rằng: “Khốn cho các người, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-sêu đạo đức giả! Các người giống như mồ mả tô vôi, bên ngoài có vẻ đẹp, nhưng bên trong thì đầy xương người chết và đủ mọi thứ ô uế.” (Mt 23,27)

Bài Suy Gẫm số 11. Điểm 1: Vâng Phục Tạo Nên Công Đức Cho Những Hành Động.

Vì nơi một người tu trì, vâng phục là một nguồn ơn lành, nên có thể ví sự vâng phục như một “*hạt giống tốt được gieo trên cánh đồng*” (Mt 13,27), một hạt giống mang nhiều lợi ích cho người gieo. Thật vậy, nơi những người dâng mình cho Thiên Chúa, nhân đức này tạo nên mọi công đức cho các hoạt động của họ; cho nên dù tốt đẹp thế nào đi nữa, các hoạt động trên cũng sẽ chỉ có giá trị khi chúng được đi kèm với đức vâng phục. Vậy người ta có thể nói rằng yếu tố làm tăng vẻ đẹp cho hành động của nhà tu chính là đức vâng phục; cho dù tự bản chất, các hành động ấy có thánh thiện đến mức nào đi nữa, nếu không được đức vâng phục tô điểm rực rỡ, chúng cũng chỉ có một vẻ đẹp bề ngoài, có thể làm loé mắt những kẻ không biết nhìn mọi sự bằng con mắt đức tin; còn những

người sáng suốt thì sẽ thấy toàn là sự giả dối và phù phiếm mà thôi.

Mong những người đang vâng phục biết cảnh giác để không ai nói về họ như đã từng nói về những kinh sư và những biệt phái: *“nếu người ta chỉ nhìn họ từ bên ngoài, đây là những mô mả tô vôi trắng xóa, trang trí đẹp đẽ và trông khá bắt mắt, nhưng bên trong, thì đầy xương người chết và đủ mọi thứ ô uế”* (Mt 23,27); người ta cũng có thể nói y như vậy về những tu sĩ, nếu những hành động của họ không được tiến hành dưới sự soi dẫn của đức vâng phục; các hành động này sẽ có vẻ đạo đức đấy; nhưng kỳ thực, chúng dựa trên một nền tảng không vững, và hoàn toàn không đẹp lòng Thiên Chúa, vì chúng không được linh hoạt bởi nhân đức duy nhất phải nâng đỡ chúng, đó là nhân đức vâng phục; không có nhân đức vâng phục, các hành động này, dù rất tốt trước mắt người đời, cũng chỉ là những xác không hồn và không thể được xem như những hành động của một nhà tu.

Những lời cầu nguyện thường thấy nhất của Thánh Phaolô trong các lá thư của ngài là những lời tạ ơn. Hãy suy ngẫm về những lời tuyệt đẹp này: “Mỗi khi nhớ đến anh em, tôi tạ ơn Thiên Chúa của tôi. Mỗi lần cầu nguyện, tôi đều vui vẻ cầu xin cho tất cả anh em” (Pl 1,3). Nhà thần bí người Đức Meister Eckhart đã viết: “Nếu lời cầu nguyện duy nhất bạn thốt ra trong suốt cuộc đời mình chỉ là ‘cảm ơn’, thì chừng đó cũng đã đủ rồi”. Khi dành thời gian dừng lại và suy ngẫm, chúng ta bắt đầu nhận ra biết bao ân phước mà mình nhận được từ Thiên Chúa mỗi ngày. Thường thì chúng ta quên tạ ơn Chúa vì những điều giản dị trong cuộc sống, chẳng hạn

như một tách trà ấm. Trong một lá thư gửi cho một tu huynh, Thánh Gioan La San đã nhắc nhở vị này: “Đừng quên tạ ơn Thiên Chúa vì muôn vàn ân phước của Người”. Thật hữu ích khi vào cuối mỗi ngày, bạn ngồi tĩnh lặng và tự hỏi: Hôm nay mình biết ơn điều gì? Hy vọng rằng bạn sẽ chìm vào giấc ngủ với nụ cười trên môi. Và khi thức dậy vào sáng hôm sau, hãy bắt đầu mong chờ những điều mà bạn sẽ cảm thấy biết ơn trong ngày mới.

Suy niệm: Br. MARK MCKEON FSC, Bethlehem.

Frère CLODOALD-ANDRÉ (28/11/1884 – 26/08/1930)

Alain-Marie Diverrez sinh ngày 28/11/1884 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère CLODOALD-ANDRÉ.

- Đến Việt Nam lần đầu năm 1904. Rời Việt Nam năm 1921.

- Qua Việt Nam lần hai năm 1928.

Frère CLODOALD-ANDRÉ qua đời ngày 26/08/1930 tại nhà thương Saint Paul, Hà Nội ở tuổi 46. Qua ngày hôm sau diễn ra lễ an táng Frère. Trong lễ tang, người ta thấy có sự hiện diện của Đức cha Chaize, phụ tá của Đức cha Gendreau, nhiều cha thừa sai, đại diện các cộng đoàn ở Hải Phòng, Nam Định và đương nhiên là tất cả các Frères trường Puginier cùng các học sinh, phụ huynh và bạn bè thân hữu của trường các Frères. An táng tại Hà Nội.

Ngày 27 Tháng 8

Ngày 27/8/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XXI Thường Niên

1Cr 1,1-9

Mt 24,42-51

⁴² Bấy giờ, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: “Anh em hãy canh thức, vì anh em không biết ngày nào Chúa của anh em sẽ đến.” (Mt 24,42)

Bài Suy Gẫm Số 72. Điểm 3: Phải Chống Lại Các Chức Cấm Dỗ.

Một lý do khác khiến có ít kẻ được chọn để sống trong Dòng, là nhiều người đưa thân ra chuốc lấy những cám dỗ nghiêm trọng, hoặc vì thiếu cảnh giác, hoặc vì không tận dụng những trợ giúp thiêng liêng mà họ cần. Thiếu những phương tiện đó, họ không thể tránh khỏi những hậu quả tai hại của những cơn cám dỗ dữ dội mà ma quỷ dùng để tấn công những ai được gọi ở trong Dòng. Quả vậy, thường những người này càng tiến xa trong đoàn nhân đức bao nhiêu, thì những cơn cám dỗ ấy càng mạnh bấy nhiêu; vì khi họ tỏ ra nhiệt tình để bền đỗ và đạt được sự trọn hảo trong ơn gọi, thì ma quỷ biết họ sẽ có thể gây tác hại cho nó, qua gương tốt cũng như qua những ơn mà họ có thể xin cho kẻ khác bằng lời cầu nguyện của họ; như thánh Phêrô nói, ma quỷ “*rảo quanh tìm mồi cắn xé*” (1Pr 5,8). Vì vậy, theo thánh Dorothee, ma quỷ rất vui mừng khi nó thấy có người cư xử cách bất cẩn và có thể nói là hạ vũ khí trước sức tấn công của nó; nó biết họ sẽ

roi rụng như những chiếc lá, bởi như lời của thánh nhân, họ đồng lõa với ma quỷ và với những kẻ thù của sự cứu rỗi của họ. Sự thiếu thức tỉnh và thiếu linh hướng, cùng với sự quá tin vào ánh sáng cá nhân, là nguyên nhân làm cho một số tu sĩ sa ngã. Vậy phải thường lĩnh ý của vị linh hướng, và nếu có gặp mỗi nguy trong công tác, phải trình báo cho những ai có thể tu sửa; còn nếu vì quá tự tin, hay e sợ dư luận mà không nói ra, thì ma quỷ sẽ lợi dụng cơ hội và đẩy linh hồn đến chỗ diệt vong.

Vậy Anh [Chị] Em hãy dùng những phương tiện mà Thiên Chúa đã ban, để chống lại các chước cám dỗ và được ơn cứu độ, bằng không, Anh [Chị] Em sẽ đánh mất tinh thần của ơn thiên triệu, và mặc dù đã được gọi vào Dòng, Anh [Chị] Em sẽ không được kể vào số những người được Thiên Chúa tuyển chọn.

Thánh Gioan La San luôn xác tín rằng Thiên Chúa yêu thương ngài. Một lời cầu nguyện thường xuyên của ngài là: “Lạy Thiên Chúa của tình yêu, xin hãy đốt cháy trong con ngọn lửa yêu mến Ngài và yêu mến tha nhân”. Trong bài Suy gẫm dịp Lễ Thánh Barnaba, ngài viết: “Anh Em hãy thể hiện lòng nhân hậu và tình yêu thương đối với các bạn trẻ mà Anh Em đang giảng dạy. Qua sự quan tâm chăm sóc dành cho học sinh, hãy chứng tỏ rằng Anh Em thực sự yêu thương chúng” (MF 80.3). Thánh Têrêsa Calcutta từng viết: “Căn bệnh lớn nhất ở phương Tây ngày nay không phải là lao hay phong cùi; mà là cảm giác bị chối bỏ, không được yêu thương và không được quan tâm. Liều thuốc duy nhất chữa lành nỗi cô đơn, sự tuyệt vọng và mất niềm tin chính là tình yêu”. Những người trẻ được trao phó cho sự chăm sóc của chúng ta rất cần tình yêu thương của chúng ta. Như

Đấng Lập Dòng đã viết: “Qua sự quan tâm chăm sóc dành cho học sinh, hãy chứng tỏ rằng Anh Em thực sự yêu thương chúng” (MF 80.3). Chúng ta hãy cầu xin Thiên Chúa để tình yêu thương giữa chúng ta và đối với tất cả những ai ta gặp gỡ ngày càng gia tăng và đông đầy.

Suy niệm: Br. MARK MCKEON FSC, Bethlehem.



Thánh Nữ Mônica

Hc 26,1-4.13-16

Lc 7,11-17

Bài Suy Gẫm số 122. Điểm 1: Thánh Nữ Mônica Yêu Mến Cầu Nguyện.

Khi còn trẻ, thánh Mônica đã đặc biệt yêu thích cầu nguyện, và niềm vui lớn nhất của bà là trải qua ngày và đêm trong việc niệm kinh, tránh giao tiếp với những người có thể làm bà xao lãng Thiên Chúa. Khi học được một số lời cầu nguyện từ mẹ mình, bà đọc đi đọc lại không biết mệt. Hạnh phúc biết bao khi chúng ta may mắn được dạy dỗ biết sùng đạo ngay từ lúc còn nhỏ! Như vậy chúng ta dễ dàng gìn giữ tinh thần đó trong cả cuộc đời. Thánh Mônica đã có thuận lợi này, và nó góp phần quan trọng trong việc hoán cải người chồng và con trai của bà.

Anh [Chị] Em có chăm lo kiểu đó để dạy dỗ đạo Kitô cho học sinh mình phụ trách không? Trong tất cả mọi sự,

Anh [Chị] Em có miệt mài truyền cho chúng sự khiêm cung khi đọc kinh, và lòng mến yêu thao tác thánh thiện này không? Về phần mình, Anh [Chị] Em phải cầu nguyện nhiều cho chúng, để xin Thiên Chúa là Đấng duy nhất có thể ban cho chúng ơn mộ đạo.

Sư huynh LÉOPOLD-LỰU Phạm Hữu Kiệt
(22/09/1918 – 27/08/1998)

Anh Vincent Phạm Hữu Kiệt sinh ngày 22/09/1918 tại Bảo Long, Nam Định. Con ông François-Xavier Đình và bà Marie Tấn.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 01/07/1931. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/08/1935 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1936 (đoàn 48) với tên Dòng là Sư huynh LÉOPOLD-LỰU. Số Danh bộ là J18166. Khấn lần đầu ngày 19/03/1937 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 20/03/1937. Khấn trọn đời ngày 25/08/1943.

Sư huynh LÉOPOLD Phạm Hữu Kiệt qua đời ngày 27/08/1998 tại Mỹ, hưởng thọ 80 tuổi với 62 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La Fayette, Louisiana.

[hình mộ]

Ngày 28 Tháng 8

Ngày 28/8/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XXI Thường Niên

1Cr 1,17-25

Mt 25,1-13

²¹ *Thật vậy, thế gian đã không dùng sự khôn ngoan mà nhận biết Thiên Chúa ở những nơi Thiên Chúa biểu lộ sự khôn ngoan của Người. Cho nên Thiên Chúa đã muốn dùng lời rao giảng điên rồ để cứu những người tin. (1Cr 1,21).*

Bài Suy Gẫm số 199. Điểm 3: Người Thầy Đào Tạo
Những Công Dân Nước Trời.

Chúng ta không nên lấy làm ngạc nhiên khi các giám mục tiên khởi của Giáo hội non trẻ, cùng với các thánh Tông đồ, đã đánh giá rất cao công việc dạy dỗ các dự tòng và tân tòng; và nếu thánh Phaolô đã đặc biệt tỏ ra tự hào vì được sai đi “rao giảng Tin Mừng, và rao giảng không phải bằng lời lẽ khôn khéo, để Thập giá Chúa Giêsu Kitô khỏi trở nên vô hiệu” (1Cr 1,17), là tại vì: “Thiên Chúa lại đã không để cho sự khôn ngoan của thế gian ra điên rồ đó sao? Thật vậy, thế gian đã không dùng sự khôn ngoan mà nhận biết Thiên Chúa ở những nơi Thiên Chúa biểu lộ sự khôn ngoan của Người. Cho nên Thiên Chúa đã muốn dùng lời rao giảng điên rồ để cứu những người tin” (1Cr 1,20-21).

Lý do khiến thánh Phaolô nói như thế là vì “Người đã mặc khải để tôi được biết mầu nhiệm Đức Kitô...”, và

“Thiên Chúa đã ban cho tôi ân sủng này là loan báo cho các dân ngoại Tin Mừng về sự phong phú khôn lường của Đức Kitô” (Ep 3,3.8); đến nỗi những ai “thuở ấy không có Đấng Kitô, ... xa lạ với các giao ước dựa trên lời hứa của Thiên Chúa, không có niềm hy vọng, ...” nhưng một khi đã thuộc về Đức Kitô, họ “không còn phải là người xa lạ ... nhưng là người đồng hương với các người thuộc dân thánh và là người nhà của Thiên Chúa, bởi đã được xây dựng trên nền móng là các Tông đồ, ... còn đá tảng góc tường là chính Đức Kitô Giêsu” (Ep 2,12.19.20); và như thế, họ “... là Đền Thờ của Thánh Thần ... chính Thiên Chúa đã ban cho ...” (1Cr 6,19).

Đó là kết quả mà các vị giám mục và chủ chăn vĩ đại của Giáo hội, đã đạt được, tiếp theo sau các thánh Tông đồ; các vị đã chăm lo dạy những kẻ muốn trở thành Kitô hữu; đó cũng là lý do công tác này có vẻ trọng đại trước mắt các vị, nên các vị rất chú tâm gắn bó. Điều trên đây cũng phải thôi thúc Anh [Chị] Em đặc biệt coi trọng việc dạy giáo lý và giáo dục Ki-tô cho con trẻ; vì công việc này là một trong các phương tiện giúp chúng trở thành những đứa con đích thực của Thiên Chúa và những công dân của Nước Trời; đây thực sự là nền tảng và giá đỡ cho lòng đạo đức của giới trẻ và cho tất cả mọi điều thiện khác đã được thực hiện trong Giáo hội.

Anh [Chị] Em hãy cảm tạ Thiên Chúa vì ơn đã cho Anh [Chị] Em tham dự, bằng công việc của mình, vào thừa tác vụ của các thánh Tông đồ, các giám mục và chủ chăn chính của Giáo hội; và hãy có thái độ trọng thị đối với thừa tác vụ của Anh [Chị] Em, bằng cách trở nên những

thừa tác viên, như thánh Phaolô dạy, “*đủ khả năng phục vụ Giao Ước Mới*” (2Cr 3,6).

Bài đọc trong thư 1Cr 1,17-25 nhấn mạnh vai trò trung tâm của cuộc khổ nạn và cái chết của Đức Kitô trong thần học Kitô giáo, đồng thời làm nổi bật cách sự khôn ngoan của Thiên Chúa thường thách thức sự hiểu biết của con người. Trong bài Tin Mừng, dụ ngôn tập trung vào thái độ mà mỗi người cần có cho đến khi chàng rể đến. Nói cách khác, chỉ biết mình đang “ở trong” Nước Trời hay “thuộc về” Giáo hội thôi thì chưa đủ: ta cần phải tỉnh thức và chuẩn bị cho ngày Chúa đến bằng cách thực hành những việc lành. Điều quan trọng là phải sẵn sàng và có lòng tin vào Thiên Chúa, để khi thời khắc ấy đến, ta được đón nhận vào Vương quốc của Người. Thánh Gioan La San đã đưa ra một lời khuyên rất hay: “Vậy, hãy coi đây là mối bận tâm hàng đầu và là kết quả đầu tiên của sự tỉnh thức trong công việc của Anh Em: luôn chú tâm đến học sinh để kịp thời ngăn chặn bất kỳ hành động xấu xa hay thậm chí là hành động dù chỉ hơi khiếm nhã nào. Hãy giúp các em tránh xa mọi điều dù chỉ thoáng chút đáng dấp của tội lỗi. Cũng vô cùng quan trọng khi sự giám sát của Anh Em đối với học sinh giúp các em biết tự chủ và giữ thái độ trang nghiêm, chừng mực khi ở trong nhà thờ cũng như trong các giờ đạo đức tại trường học” (MR 194.2).

Suy niệm: Br. HELDON FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Thánh Augustinô, giám mục, tiến sĩ Hội Thánh
1Ga 4,7-16 **Mt 23,8-12**

**Bài Suy Gẫm số 161. Điểm 1: Sau Cuộc Hoán Cải,
Thánh Augustinô Lui Về Nơi Hiu Quạnh Để Khóc
Than Hối Lỗi.**

Thánh Augustinô, sau khi đã hoán cải và quay về với Thiên Chúa, nhờ lời cầu nguyện sốt sắng của thân mẫu, là thánh Mônica, và nhờ sự chỉ bảo đầy uy lực và hiệu nghiệm của thánh Ambrôsiô, đã lui về vùng quê để sống suốt ba năm trong sự cô độc tuyệt đối và lo đền tội. Ở đó, ngài học được cách thưởng thức Thiên Chúa và lối thực hành toàn vẹn những qui tắc của Phúc Âm, mà ngài dùng làm đề tài suy niệm. Ở đó, ngài giải bày tâm tư trước sự hiện diện của Thiên Chúa, và không thể nguôi ngoai vì những sai trái quá khứ của mình; và khi hình dung những lầm lỗi to tát ấy, thì đôi lúc, ngài chìm đắm trong tình yêu Thiên Chúa và không thể nhận ra và ngưỡng mộ cho đúng mức lòng từ bi vô biên mà Thiên Chúa nhân lành dành cho ngài; hoặc đôi khi, vì quá xúc động trước tính cách vĩ đại và khó hiểu của Thiên Chúa, – Đáng đã dành cho loài người bao ân huệ, – tìm ngài dường như bụi ngùi tan chảy, để rồi sau đó biến thành cơn luyến ái bay hương về Thiên Chúa của ngài. Trong lần tĩnh tâm thánh thiêng này, thánh nhân đã trở thành một con người mới, một người của Thiên Chúa, được chuẩn bị sẵn sàng sau cuộc hoán cải cá nhân, để vững vàng bắt tay vào việc hoán cải những người khác.

Trong công tác của mình, Anh [Chị] Em chỉ có thể làm việc cách hữu ích nhờ chuyên chú tĩnh tâm và nguyện

gã: đây là hai phương tiện mà Anh [Chị] Em có thể dùng để hoàn toàn dứt khỏi thế gian và khuynh hướng tội lỗi, và để hiến trọn mình cho Thiên Chúa.

Ngày 29 Tháng 8

Ngày 29/8/2026

Thánh Gioan Tẩy Giả bị trảm quyết

Gr 1,17-19

Mc 6,17-29

²⁷ Lập tức, vua sai thị vệ đi và truyền mang đầu ông Gioan tới. Thị vệ ra đi, chặt đầu ông ở trong ngục, ²⁸ bung đầu ông trên một cái mâm trao cho cô gái, và cô gái trao cho mẹ. ²⁹ Nghe tin ấy, môn đệ đến lấy thi hài ông và đặt trong một ngôi mộ. (Mc 6,27-29)

Bài Suy Gẫm số 162. Điểm 3: Thánh Gioan Thiệt Mạng Vì Đấu Tranh Chống Tội.

Lòng nhiệt thành dũng cảm và không mệt mỏi của Gioan nhằm tiêu diệt tội lỗi, cuối cùng là nguyên nhân khiến ngài mất mạng. Hêrôđê, vua vùng Galilêa, đã chiếm đoạt bà Hêrôđia, vợ của Philípphê, anh mình, và phạm nhiều tội ác khác, nên đã bị Gioan quở trách; vua cho “bắt trói ngài và tống ngục, ... Vua muốn giết ngài nhưng lại sợ dân chúng, vì họ coi ngài là ngôn sứ” (Mt 14,3-5), còn vua thì cũng xem ngài như một vị thánh. Tuy nhiên, trong bữa tiệc mừng sinh nhật vua, để khoản đãi các cung thần, “con gái bà Hêrôđia vào biểu diễn một điệu vũ, làm cho nhà vua và khách dự tiệc vui thích. Nhà vua nói với cô gái: “Con muốn gì thì cứ xin, ta sẽ ban cho con.” ... Nghe lời mẹ xui bảo, cô vợ trở vào đến bên nhà vua và xin rằng: “Con muốn ngài ban ngay cho con cái đầu ông Gioan Tẩy Giả, đặt trên mâm.” Nhà vua buồn lắm, nhưng

vì đã trót thề, lại thề trước khách dự tiệc, nên không muốn thất hứa với cô. Lập tức, vua sai thị vệ đi ... chặt đầu ông ở trong ngục, bưng đầu ông trên một cái mâm trao cho cô gái, và cô gái trao cho mẹ” (Mc 6,22.25-28).

Vậy, đó là kết quả của lòng thành thánh nhân đã biểu lộ qua những bài giảng thuyết của mình! Có phải đó là phần thưởng mà Anh [Chị] Em trông chờ khi thực hiện công tác của mình không? Anh [Chị] Em có ao ước gặp nhiều gian khổ, chịu nhiều sự bắt bớ, và cuối cùng mất mạng trong công tác, sau khi đã đem hết tâm lực để hủy diệt tội lỗi không?

Có những lúc trong cuộc sống, mọi việc không diễn ra như dự định. Đôi khi, kẻ xấu lại phát đạt trong khi người tốt phải chịu khổ đau. Bài học từ việc Gioan Tẩy Giả bị giam cầm và hành quyết trong bài Tin Mừng hôm nay mời gọi mỗi chúng ta hãy bênh vực công lý và nói lên sự thật, noi gương người của Thiên Chúa, Đấng luôn khao khát sự cứu rỗi linh hồn. Là những người có đức tin, chúng ta đừng như chỉ ủng hộ Tin Mừng qua các bài giảng và chia sẻ trên mạng xã hội hay các ấn phẩm, nhưng thực tế lại có những hành vi sai trái gây tổn thương cho người khác. Chúng ta sẵn sàng chối bỏ sự thật để hòa theo điều bất chính nhằm bảo đảm sự an toàn và tiện nghi cho bản thân. Thánh Gioan Tẩy Giả và Thánh Gioan La San đều có chung lòng nhiệt thành bênh vực công lý và dám nói lên sự thật trước những kẻ nắm quyền lực; điều này đã được thể hiện rõ nét qua cuộc đời và sứ mạng phục vụ dân chúng của các ngài. Trong bài Suy gẫm 197.3 dành cho các Sư huynh, Thánh Gioan La San đã đặt ra một thách đố cho chúng ta: “Người trẻ cần ánh sáng từ những người hướng dẫn

đầy tỉnh thức để dẫn dắt họ trên con đường cứu rỗi”. Liệu đây có phải là điều chúng ta muốn thực hiện cho con em mình để giúp các em noi gương Thánh Gioan Tẩy Giả, vị chứng nhân kiên định bảo vệ công lý và sự thật? Hay chúng ta lại giống như Hêrôđê, kẻ vì lợi ích cá nhân mà đánh đổi sự thật và công lý?

Suy niệm: Br. BRICKSTON FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Đức PIÔ VI, Giáo hoàng thứ 250
(27/11/1717 – 29/08/1799)

Giáo hoàng Piô VI tên khai sinh là Giovanni Angelo Baraschi vào ngày 27 tháng 11 năm 1717 tại Cesena, Ý.

Đây là giai đoạn diễn ra cuộc Cách mạng Pháp, hệ quả từ những tư tưởng và giáo thuyết của những người được gọi là các Triết gia (thời Khai sáng).

Trong câu chuyện của chúng ta, nhiệm kỳ của Giáo hoàng Piô VI và của Sư huynh Agathon diễn ra song hành với nhau. Sư huynh Agathon được bầu làm Bề trên Tổng quyền hai năm sau khi Giáo hoàng Piô VI bắt đầu triều đại của mình, và Huynh qua đời vào năm 1798, tức một năm trước khi Đức Giáo hoàng qua đời. Cả hai đều phải kiên định đối mặt với những thời khắc đầy cam go của thời đại.

Khi cơn bão cách mạng đang đến gần, để chuẩn bị cho tương lai, vào năm 1789, Sư huynh Agathon đã xin Đức Giáo hoàng cho phép miễn chuẩn lời khấn cho các thành

viên. Giáo hoàng Piô VI đã chấp thuận và ủy quyền cho Tổng Giám mục Paris thực hiện việc này.

Tại Ý, tình hình lại khác biệt. Vào ngày 5 tháng 11 năm 1793, Giáo hoàng Piô VI đã thành lập một trường học mới tại Rôma, tọa lạc ở quảng trường San Salvatore in Lauro. Kinh phí hoạt động cho cơ sở này được trích từ ngân quỹ của Tòa Thánh.

Chỉ chưa đầy hai năm sau, vào ngày 16 tháng 2 năm 1795, chính vị Giáo hoàng này đã thành lập một trường học khác tại Orvieto. Thành phố này nổi tiếng với nhà thờ chính tòa và từng là nơi cư trú của các Giáo hoàng trong một thời gian. Năm 1796, Dòng đã mở một Nhà Tập tại cơ sở này.(16)

Giữa lúc cơn bão cách mạng đang hoành hành tại Pháp, Đức Giáo hoàng đã bổ nhiệm Sư huynh Frumence làm Tổng Đại diện của Dòng, do ngài không biết tung tích của Sư huynh Agathon. Sư huynh Frumence vốn là hiệu trưởng trường San Salvatore in Lauro.

(16) **Rigault**, *sđd*, III, tr. 337-338.

Ngày 30 Tháng 8

Ngày 30/8/2026

CHÚA NHẬT XXII THƯỜNG NIÊN

Năm A

Gr 20,7-9

Rm 12,1-2

Mt 16,21-27

²⁴ Rồi Đức Giê-su nói với các môn đệ: “Ai muốn đi theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo.

²⁵ Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ tìm được mạng sống ấy.” (Mt 16,24-25)

Bài Suy Gẫm số 165. Điểm 3: Cá Nhân Phải Vác Thánh Giá.

Tất cả những biểu hiện vinh dự bên trong lẫn bên ngoài, mà chúng ta có thể dành cho thánh giá của Đấng Cứu Chuộc sẽ không ích gì cho chúng ta, trừ phi chúng ta tôn thờ nó theo một cách khác, tức “*luôn mang trên người, như những dây tó tốt và trung tín, cây thánh giá mà Chúa Giê-su, vị Thầy của chúng ta đòi hỏi*” (Gương Chúa Giê-su, II, ch. XII, 10), để ý rằng Người đã sẵn sàng chịu đóng đinh vì yêu thương chúng ta; vì như Minutius Félix đã nói rất đúng rằng, dù Chúa Giê-su Kitô đòi hỏi chúng ta phải thờ lạy thánh giá của Người, tuy nhiên đó không phải là điều Người yêu cầu trên hết; điều Người muốn, là chúng ta bằng lòng “*uống chén Người sắp uống*” (Mt 20,22), nếu chúng ta ao ước kết bạn và được phần thưởng trong vương quốc của Người.

Với thánh Phaolô, chúng ta đặt tất cả vinh quang vào việc “*mang trên mình những dấu tích của Chúa Giêsu*” (Gl 6,17) hầu biến chúng ta trở nên đồng dạng với Chúa Giêsu chịu đóng đinh, và tôn vinh thánh giá của Người theo cách đẹp lòng Người, cách thuận lợi và hữu hiệu nhất cho chúng ta. Thật vậy chúng ta hãy nhận thức rằng cả cuộc đời của Chúa Giêsu chỉ là thánh giá, là một cuộc tử đạo liên tục, thế nên chúng ta chỉ có được cái vẻ là bạn, là đầy tớ, là kẻ bắt chước Người tốt nhất, khi nào chúng ta khắc ghi nơi bản thân dấu ấn thánh giá của Người, chỉ khi nào chúng ta chịu những đau khổ giống với đau khổ của Người.

Làm sao chúng ta dám tìm một lối nào khác để làm đẹp lòng Thiên Chúa, để vinh danh Người, để dâng của lễ làm đẹp lòng Người, ngoài lối đi của thập giá chí thánh, vì để tôn vinh Thiên Chúa Cha, Chúa Giêsu, Đấng Cứu Chuộc chúng ta, đã không sống qua một giờ trong đời mình mà không chịu đau khổ, và cũng không một vị thánh nào ở trần gian này mà không bị đau khổ hay không vác thánh giá của mình!

Bài đọc thứ nhất của Chúa Nhật hôm nay là một trong những đoạn Kinh Thánh mà tôi đặc biệt yêu thích. Tôi thường có cùng cảm nhận như ngôn sứ Giêrêmia trong đoạn này. Tôi từng lớn tiếng kêu trách Chúa: “Lạy Chúa, Ngài đã lừa dối con, và con đã để cho mình bị lừa dối!” Và tôi cứ để điều đó lặp đi lặp lại. “Chúa biết trước chuyện này sẽ xảy ra mà! Tại sao Người lại dẫn con vào thử thách này?” Có bao giờ bạn cảm thấy như vậy không? Bước đi cùng Chúa và phục vụ vương quốc của Người là một cuộc phiêu lưu. Chúng ta có thể gặp

những điều bất ngờ, và thật không may, ở thế giới này, điều đó bao gồm cả đau khổ, đó là việc từ bỏ những toan tính vị kỷ, vác thập giá và theo Chúa Giêsu đến tận đồi Canvê (tất nhiên, cũng là đi đến sự phục sinh, như được trình bày trong bài Tin Mừng). Vì yêu mến Thiên Chúa, chúng ta sẵn sàng hiến dâng bản thân như một hy lễ sống động, đúng như lời mời gọi trong bài đọc thứ hai. Đây là hình thức thờ phượng cao quý nhất; đó là sự hiệp thông thiêng liêng mà chúng ta trải nghiệm bên ngoài phụng vụ Thánh Thể trong Thánh Lễ. Khi hiệp nhất với Chúa Giêsu, chính chúng ta trở nên như một Thánh Thể. Lời than trách của Giêrêmia cho thấy rằng chúng ta hoàn toàn có thể trút nỗi lòng với Chúa. Chúng ta có thể thưa với Người – mà không sợ bị phạt – rằng mình không thích công việc Người giao phó. Tuy nhiên, than phiền với người khác lại là một tội, bởi nó khơi mào cho chuyện ngồi lê đôi mách, định kiến và làm xấu đi hình ảnh của Thiên Chúa. Việc xin người khác cầu nguyện khi gặp thử thách là điều quan trọng và cần thiết, nhưng việc than phiền với họ lại bộc lộ sự thiếu tin tưởng vào Thiên Chúa. Rồi sẽ đến lúc chúng ta nhìn thấy những điều tốt đẹp nảy sinh từ những hy sinh của mình, và đó chính là điều chúng ta nên chia sẻ với người khác.

Suy niệm: Br. IKOR DAMIAN FSC, Nigeria.

Ngày 31 Tháng 8

Ngày 31/8/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật XXII Thường Niên

1Cr 2,1-5

Lc 4,16-30

18 Thần Khí Đức Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, 19 công bố một năm hồng ân của Đức Chúa. (Lc 4,18-19)

Bài Suy Gẫm số 194. Điểm 1: Tầm Quan Trọng Của Các Trường Kitô Nghĩa Thực.

Anh [Chị] Em hãy xem cách làm rất thường xảy ra trong giới người nghèo và các thợ thuyền: họ thả lỏng cho con cái họ sống lang thang tự do đây đó, trong khi chưa tập cho chúng có được một nghề nghiệp; vì hoàn cảnh nghèo không cho phép họ trả tiền thầy giáo, cũng như vì họ bị buộc phải kiếm ăn việc làm xa nhà, nên họ không màng gởi con đến trường; họ buộc phải bỏ mặc chúng thôi.

Hậu quả của cảnh ngộ trên thật tai hại; những đứa trẻ bất hạnh ấy đã nhiều năm quen sống theo kiểu ăn không ngồi rồi, nên sau đó chúng rất khó tập thói quen lao động. Thêm vào đó, vì la cà với bạn bè xấu, chúng đi vào con đường phạm tội, mà về sau rất khó cải tạo, vì những thói hư tật xấu ấy đã lây nhiễm quá lâu.

Thiên Chúa nhân từ đã cứu vãn tình hình bất lợi to lớn này, bằng cách thiết lập trường Kitô, để dạy học miễn phí và chỉ để làm rạng danh Thiên Chúa; con trẻ ở lại đó suốt ngày để học đọc, học viết, và biết kiến thức về đạo; được luôn giao việc như vậy, chúng sẽ có điều kiện để chuẩn bị lao động, một khi cha mẹ quyết định cần nhờ chúng.

Anh [Chị] Em hãy tạ ơn Thiên Chúa, đã có lòng tốt sử dụng Anh [Chị] Em để mang lại cho con trẻ những lợi ích lớn lao như thế; hãy chu toàn bổn phận này một cách trung thành và chính xác và không nhận một thù lao nào, ngõ hầu Anh [Chị] Em có thể nói cùng với thánh Phaolô: *“Vậy đâu là phần thưởng của tôi? Đó là khi rao giảng Tin Mừng, tôi rao giảng không công, chẳng hưởng quyền lợi Tin Mừng dành cho tôi”* (1Cr 9,18).

Tại quê nhà Nadarét, Chúa Giêsu bước vào hội đường, đứng lên và đọc cuộn sách của ngôn sứ Isaia: “Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Người đã xức dầu tấn phong tôi để tôi loan báo tin vui cho người nghèo khó”. Ngay từ khi bắt đầu sứ vụ công khai, ánh mắt Chúa Giêsu đã hướng về người nghèo, người bị áp bức và những ai trong xã hội cần được giúp đỡ. Người coi mình là người được Thiên Chúa đặc biệt sai đến vì họ. Ngày nay, Chúa Giêsu cũng nói những lời ấy với mỗi người chúng ta. Người đến để mang lại sự chữa lành, phục hồi, tha thứ và giải thoát chúng ta khỏi ách áp bức của tội lỗi, sự tuyệt vọng, nỗi chán chường và sự hủy diệt. Bạn có tin vào lời Người với đức tin và lòng tín thác đầy mong đợi, hay với sự hoài nghi và thờ ơ? Chúa sẽ không từ chối tuân theo Thần Khí của Người trên tất cả những ai tin cậy nơi Người. Hãy xin Chúa Giêsu đổi mới trong bạn niềm

vui Tin Mừng và sự tự do để sống mỗi ngày với đức tin
tín thác, niềm hy vọng hân hoan và lòng mến nồng nàn.

Suy niệm: Br. CHRISTY CROOS FSC, Sri Lanka.